



Số: **3883** /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày **06** tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu Lixil Việt Nam, Công ty TNHH Thiên Kê, Công ty TNHH Samil Vina, Công ty TNHH Pegasus-Shimamoto Auto Parts Việt Nam do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND huyện Long Thành tại Tờ trình số 204/TTr-UBND ngày 28 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 820/TTr-LĐTBXH ngày 02 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu Lixil Việt Nam, Công ty TNHH Thiên Kê, Công ty TNHH Samil Vina, Công ty TNHH Pegasus-Shimamoto Auto Parts Việt Nam theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn huyện Long Thành, như sau:

1. Công ty TNHH Sản xuất Toàn cầu Lixil Việt Nam, địa chỉ: KCN Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 670 người lao động ngừng việc từ 14

ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 670.000.000 đồng (sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Thiên Kê, địa chỉ: Số 430, tổ 8, ấp Hiền Hòa, xã Phước Thái, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 18 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 18.000.000 đồng, trong đó có 08 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (10 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng chẵn).

3. Công ty TNHH Samil Vina, địa chỉ: KCN Long Thành, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 557 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 557.000.000 đồng, trong đó có 11 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 11.000.000 đồng và 117 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (122 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 122.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 690.000.000 đồng (sáu trăm chín mươi triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Pegasus-Shimamoto Auto Parts Việt Nam, địa chỉ: KCN Long Đức, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai gồm 69 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 69.000.000 đồng, trong đó có 02 người lao động đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng và 33 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (37 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 37.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 108.000.000 đồng (một trăm lẻ tám triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND huyện Long Thành chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Long Thành và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT TOÀN CẦU LIXIL VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3883 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	PHẠM THỊ MỸ TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	4799138772	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Mỹ Trang - 0481000197049 - VCB CN Biên Hòa	271333674
2	LÊ THỊ KIM GIANG	FAB	Không xác định thời hạn	7513022172	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Kim Giang - 0481000697361 - VCB CN Biên Hòa	272589238
3	NGUYỄN THỊ THU HƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	4706021879	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Hương - 0481000697364 - VCB CN Biên Hòa	271607217
4	ĐẶNG QUANG BÌNH	PC	Không xác định thời hạn	7908167835	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Quang Bình - 0121000124469 - VCB CN Đồng Nai	271618697
5	PHAN TƯ TƯỜNG	CA	Không xác định thời hạn	7511094567	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Tư Tường - 0481000702867 - VCB CN Biên Hòa	272535485
6	TRỊNH VĂN DUẤN	CA	Không xác định thời hạn	7712029104	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Văn Duẩn - 0481000702868 - VCB CN Biên Hòa	272501949

7	GIÁP THANH DŨNG	CA	Không xác định thời hạn	4705064292	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Giáp Thanh Dũng - 0481000702869 - VCB CN Biên Hòa	271528155
8	NGUYỄN CHÂU TUẤN	EX	Không xác định thời hạn	7510069664	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Châu Tuấn - 0481000702879 - VCB CN Biên Hòa	271492945
9	HOÀNG VĂN SƠN	FAB	Không xác định thời hạn	7510013276	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Văn Sơn - 0481000718808 - VCB CN Biên Hòa	271722262
10	ĐẶNG THỊ THÚY	FAB	Không xác định thời hạn	7510030252	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thị Thủy - 0481000719969 - VCB CN Biên Hòa	271821597
11	NGUYỄN THỊ KIM OANH	FAB	Không xác định thời hạn	7510037425	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Oanh - 0481000719976 - VCB CN Biên Hòa	205345086
12	NGUYỄN VĂN TÚ EM	FAB	Không xác định thời hạn	7413279969	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Tú Em - 0481000720814 - VCB CN Biên Hòa	341394283
13	HỒ THỊ KIM YẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7514007005	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thị Kim Yến - 0481000720839 - VCB CN Biên Hòa	215095687
14	HỒ THỊ LỢI	FAB	Không xác định thời hạn	7509092950	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thị Lợi - 0481000720848 - VCB CN Biên Hòa	276090479
15	NGUYỄN THỊ THÙY LINH	FAB	Không xác định thời hạn	7510205676	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thùy Linh - 0481000868262 - VCB CN Biên Hòa	272006704
16	VŨ VĂN THỦY	FAB	Không xác định thời hạn	7513072012	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Văn Thủy - 0481000720929 - VCB CN Biên Hòa	272104675
17	NGUYỄN MINH HIẾU	FAB	Không xác định thời hạn	7910309138	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Hiếu - 0481000720932 - VCB CN Biên Hòa	341424242
18	NGUYỄN VĂN CẢI	ST	Không xác định thời hạn	7713014674	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Cải - 0481000690485 - VCB CN Biên Hòa	272066127
19	BÙI XUÂN NGỌ	ST	Không xác định thời hạn	7513150852	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Xuân Ngọ - 0481000651829 - VCB CN Biên Hòa	163113437



20	VĂN NGỌC TUẤN	ST	Không xác định thời hạn	7909423591	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Văn Ngọc Tuấn - 0481000721004 - VCB CN Biên Hòa	1972229274
21	TRẦN THANH NHÂN	CA	Không xác định thời hạn	7508187220	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thanh Nhân - 0481000721008 - VCB CN Biên Hòa	271669011
22	BÙI TUẤN HIỆP	EX	Không xác định thời hạn	7510018433	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Tuấn Hiệp - 0481000721009 - VCB CN Biên Hòa	271464082
23	HÀN XUÂN TÌNH	HR	Không xác định thời hạn	4707162982	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hàn Xuân Tình - 0481000067750 - VCB CN Biên Hòa	272118216
24	PHÙNG ÁNH TUYẾT	PC	Không xác định thời hạn	7509066215	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phùng Ánh Tuyết - 0481000723257 - VCB CN Biên Hòa	271531723
25	VŨ THỊ KIM NHUNG	FAB	Không xác định thời hạn	7514014771	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Kim Nhung - 0481000724677 - VCB CN Biên Hòa	272400370
26	NGUYỄN THỊ LƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7510095556	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Lương - 0481000724680 - VCB CN Biên Hòa	276078572
27	VŨ THỊ KHUYÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7508016389	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Khuyên - 0481000724682 - VCB CN Biên Hòa	271728761
28	NGUYỄN THỊ PHI YẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7513078783	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Phi Yến - 0481000724687 - VCB CN Biên Hòa	271790523
29	PHẠM THANH QUÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7514014774	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thanh Quân - 0481000724691 - VCB CN Biên Hòa	272015721
30	NGUYỄN VĂN THÀNH	FAB	Không xác định thời hạn	7511096959	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thành - 0481000724698 - VCB CN Biên Hòa	173207659
31	NGUYỄN THỊ MINH THU	FAB	Không xác định thời hạn	7513184773	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Minh Thu - 0481000717803 - VCB CN Biên Hòa	152076756
32	NGUYỄN TRỌNG TUẤN	FAB	Không xác định thời hạn	7514014776	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trọng Tuấn - 0481000724701 - VCB CN Biên Hòa	272455415

33	NGUYỄN THỊ NHÀN	FAB	Không xác định thời hạn	4704070388	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Nhàn - Biên Hòa 0481000292525 - VCB CN	271510259
34	NGUYỄN PHƯỚC THỌ	FAB	Không xác định thời hạn	7508233657	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Phước Thọ - Biên Hòa 0481000713196 - VCB CN	271609284
35	NGÔ MẬU HÒA	FAB	Không xác định thời hạn	7514014782	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Mậu Hòa - Biên Hòa 0481000724709 - VCB CN	272689598
36	QUẢN QUỐC PHONG	CA	Không xác định thời hạn	7512189994	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Quản Quốc Phong - Biên Hòa 0481000724868 - VCB CN	271942754
37	HỒ HỒNG HIỆP	ST	Không xác định thời hạn	7514023998	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Hồng Hiệp - Biên Hòa 0481000724877 - VCB CN	272172320
38	TRẦN NGỌC BÌNH	ST	Không xác định thời hạn	7510108157	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Ngọc Bình - Biên Hòa 0481000724882 - VCB CN	272031700
39	NGUYỄN QUỐC THÁI	ST	Không xác định thời hạn	7514024003	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Thái - Biên Hòa 0481000724895 - VCB CN	211733179
40	NGUYỄN MINH KHA	CA	Không xác định thời hạn	7514024006	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Kha - Biên Hòa 0481000727956 - VCB CN	272682669
41	NGUYỄN THÀNH CẨM	PC	Không xác định thời hạn	4705057482	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thành Cẩm - Biên Hòa 0121000634219 - VCB CN	183322092
42	DOÃN VĂN PHÚ	PC	Không xác định thời hạn	7510119454	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Doãn Văn Phú - Biên Hòa 0481000727983 - VCB CN	241004390
43	TRƯƠNG CÔNG ĐƯỜNG	EX	Không xác định thời hạn	7514023993	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Công Đường - Biên Hòa 0481000728224 - VCB CN	271895316
44	NGUYỄN VĂN CHƯƠNG	EX	Không xác định thời hạn	7510113920	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Chương - Biên Hòa 0481000728227 - VCB CN	271627262
45	ĐẶNG XUÂN TOÀN	FAB	Không xác định thời hạn	7514024018	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Xuân Toàn - Biên Hòa 0481000728243 - VCB CN	271441961



46	NGUYỄN THỊ BẢO KHUYẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7510029471	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Bảo Khuyển - 0481000728249 - VCB CN Biên Hòa	271482097
47	NGUYỄN THỊ HOÀNG	FAB	Không xác định thời hạn	7511045653	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hoàng - 0481000645966 - VCB CN Biên Hòa	272210717
48	NGUYỄN CAO THẮNG	FAB	Không xác định thời hạn	7514024024	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Cao Thắng - 0481000728252 - VCB CN Biên Hòa	272300003
49	NGUYỄN VIỆT LONG	FAB	Không xác định thời hạn	7514024026	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Việt Long - 0481000728257 - VCB CN Biên Hòa	241165338
50	NGUYỄN THỊ THÙY	FAB	Không xác định thời hạn	4707082379	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy - 0481000728260 - VCB CN Biên Hòa	186374547
51	VOÔNG A PHÚC	FAB	Không xác định thời hạn	7514024028	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vông A Phúc - 0481000728261 - VCB CN Biên Hòa	272115838
52	LÊ VĂN VUI	FAB	Không xác định thời hạn	7511161270	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Vui - 0481000669619 - VCB CN Biên Hòa	172913538
53	PHAN CHÂU CƯỜNG	EX	Không xác định thời hạn	7511181479	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Châu Cường - 0481000638568 - VCB CN Biên Hòa	272165957
54	NGUYỄN HỮU KIM	EX	Không xác định thời hạn	7508202150	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Kim - 0481000720684 - VCB CN Biên Hòa	271895976
55	NGUYỄN BÁ PHƯỚC	EX	Không xác định thời hạn	7514032175	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Bá Phước - 0481000730960 - VCB CN Biên Hòa	186970996
56	NGUYỄN QUỐC VIỆT	EX	Không xác định thời hạn	7514032178	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Việt - 0481000730435 - VCB CN Biên Hòa	272679236
57	NGUYỄN DUY LÂM	EX	Không xác định thời hạn	0207304067	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Duy Lâm - 0481000730970 - VCB CN Biên Hòa	311734697
58	ĐÀO VĂN TOÀN	EX	Không xác định thời hạn	7212007912	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đào Văn Toàn - 0481000730974 - VCB CN Biên Hòa	261476395

59	LÊ YẾN THANH	EX	Không xác định thời hạn	7514032179	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Yến Thanh - Biên Hòa 0481000730976 - VCB CN	352205671
60	TRẦN MINH TÀI	PC	Không xác định thời hạn	7513072942	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Minh Tài - Biên Hòa 0481000716799 - VCB CN	272172458
61	PHAN THỊ THANH LOAN	FAB	Không xác định thời hạn	4705056829	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Thanh Loan - Biên Hòa 0481000012145 - VCB CN	271618115
62	NGUYỄN THỊ HUỠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7910200055	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hương - Biên Hòa 0481000733555 - VCB CN	186374582
63	PHẠM THỊ DIỄM TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	7513080167	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Diễm Trang - Biên Hòa 0481000733563 - VCB CN	241461821
64	NGUYỄN THỊ NHÌ	FAB	Không xác định thời hạn	4705028629	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Nhì - Biên Hòa 0481000733568 - VCB CN	272446711
65	LÊ THỊ MỸ HIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	7513074104	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Mỹ Hiền - Biên Hòa 0481000714050 - VCB CN	271627999
66	TRẦN THỊ ÁNH HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	7508069919	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Ánh Hằng - Biên Hòa 0481000558887 - VCB CN	272006483
67	TRẦN THỊ HẠNH	FAB	Không xác định thời hạn	4707045317	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Hạnh - Biên Hòa 0481000733581 - VCB CN	272647468
68	LÊ MẠNH HÙNG	PC	Không xác định thời hạn	7511073255	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Mạnh Hùng - Biên Hòa 0481000733600 - VCB CN	271878750
69	NGUYỄN VĂN THẮNG	ST	Không xác định thời hạn	7508074633	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thắng - Biên Hòa 0481000727454 - VCB CN	271609126
70	NGUYỄN TRƯỜNG THƯỜNG	ST	Không xác định thời hạn	7510131303	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trường Thường - Biên Hòa 0481000734500 - VCB CN	271271006
71	VŨ UYÊN NHÌ	TIL	Không xác định thời hạn	7513182079	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Uyên Nhì - Biên Hòa 0481000700460 - VCB CN	272078718

72	PHẠM VĂN HUÂN	EX	Không xác định thời hạn	7512021701	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Huân - 0481000735714 - VCB CN Biên Hòa	183202703
73	HUYỀN VĂN MINH	EX	Không xác định thời hạn	7511200918	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Văn Minh - 0481000735716 - VCB CN Biên Hòa	271877260
74	TRƯƠNG PHÁT VINH	EX	Không xác định thời hạn	7908388389	04/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Phát Vinh - 0481000735722 - VCB CN Biên Hòa	331474837
75	KIỀU TRÍ ANH	ST	Không xác định thời hạn	7512075386	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Kiều Trí Anh - 0481000735729 - VCB CN Biên Hòa	272282084
76	NGUYỄN VĂN THỦY	ST	Không xác định thời hạn	7512176144	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thủy - 0481000735731 - VCB CN Biên Hòa	272113689
77	LÊ THỊ THÙY VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7508062601	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thùy Vân - 0481000742807 - VCB CN Biên Hòa	271908872
78	NGUYỄN THỊ HỒNG PHƯỢNG	FAB	Không xác định thời hạn	7512192273	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Phượng - 0481000736900 - VCB CN Biên Hòa	272210941
79	TRƯỜNG THỊ THU HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	7513183901	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trường Thị Thu Hằng - 0481000736951 - VCB CN Biên Hòa	272209826
80	NGUYỄN THỊ HIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	4702024525	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hiền - 0481000736952 - VCB CN Biên Hòa	271605695
81	TRẦN THỊ YẾN HỒNG	FAB	Không xác định thời hạn	7514046480	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Yến Hồng - 0481000736955 - VCB CN Biên Hòa	271492017
82	PHAN THỊ NGỌC TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	7511179899	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Ngọc Trang - 0481000664350 - VCB CN Biên Hòa	271488090
83	LÊ THỊ DUNG	FAB	Không xác định thời hạn	7511093959	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Dung - 0481000736959 - VCB CN Biên Hòa	272435705
84	NGUYỄN TUẤN EM	FAB	Không xác định thời hạn	7513078687	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tuấn Em - 0481000736969 - VCB CN Biên Hòa	381401516

85	TRẦN VIỆT TRƯỜNG	ST	Không xác định thời hạn	7509042680	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Việt Trường - 0481000736976 - VCB CN Biên Hòa	271747660
86	PHẠM VĂN THÀNH	ST	Không xác định thời hạn	7514046478	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Thành - 0481000736978 - VCB CN Biên Hòa	186418621
87	NGUYỄN VĂN HOAN	PC	Không xác định thời hạn	0203256039	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hoan - 0481000617336 - VCB CN Biên Hòa	271442982
88	NGUYỄN THANH TÙNG	FAB	Không xác định thời hạn	7512153865	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Tùng - 0481000739147 - VCB CN Biên Hòa	271565306
89	NGUYỄN THANH BÌNH	FAB	Không xác định thời hạn	4707040789	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Bình - 0481000739148 - VCB CN Biên Hòa	272324987
90	TRẦN THỊ THIÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7908296354	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thiên - 0481000738828 - VCB CN Biên Hòa	183462880
91	NGUYỄN THỊ PHÚC	FAB	Không xác định thời hạn	7511178854	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Phúc - 0481000738839 - VCB CN Biên Hòa	272540383
92	ĐỖ THỊ PHƯƠNG THU	FAB	Không xác định thời hạn	4706039177	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Phương Thu - 0481000738842 - VCB CN Biên Hòa	271627866
93	HÁN THANH TÙNG	ST	Không xác định thời hạn	7514052256	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hán Thanh Tùng - 0481000738875 - VCB CN Biên Hòa	272118217
94	NGUYỄN VĂN KHA	ENG	Không xác định thời hạn	4706094738	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Kha - 0481000740365 - VCB CN Biên Hòa	186131423
95	ĐẶNG NGUYỄN QUỐC SƠN	PC	Không xác định thời hạn	7514060707	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Nguyễn Quốc Sơn - 0481000740417 - VCB CN Biên Hòa	272415890
96	NGUYỄN BÁ DUY	FAB	Không xác định thời hạn	7513183762	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Bá Duy - 0481000740426 - VCB CN Biên Hòa	272115855
97	NGÔ QUANG DUY	PVC	Không xác định thời hạn	7509083042	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Quang Duy - 0481000740539 - VCB CN Biên Hòa	271971746



98	NGUYỄN THANH TUẤN	PVC	Không xác định thời hạn	7512040310	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Tuấn - 0481000740874 - VCB CN Biên Hòa	371243631
99	THÔNG NHẬT MINH	EX	Không xác định thời hạn	7512004571	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Thông Nhật Minh - 0481000740562 - VCB CN Biên Hòa	272318220
100	NGUYỄN VĂN SƠN	EX	Không xác định thời hạn	7508249071	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Sơn - 0481000740572 - VCB CN Biên Hòa	151826091
101	NGUYỄN NGỌC HÙNG	EX	Không xác định thời hạn	7514060720	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Hùng - 0481000740592 - VCB CN Biên Hòa	186151522
102	VÔ VĂN TÌNH	EX	Không xác định thời hạn	7514060722	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vô Văn Tình - 0481000740597 - VCB CN Biên Hòa	184093650
103	DƯƠNG VĂN LONG	EX	Không xác định thời hạn	7212023379	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Văn Long - 0481000740612 - VCB CN Biên Hòa	272180777
104	NGUYỄN VĂN NGỌC	CO	Không xác định thời hạn	7514060728	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Ngọc - 0481000740621 - VCB CN Biên Hòa	272501164
105	CHU VĂN ĐÔNG	CO	Không xác định thời hạn	7511128153	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Chu Văn Đông - 0481000742610 - VCB CN Biên Hòa	271708735
106	NGUYỄN THÚC HẢI	EX	Không xác định thời hạn	6607034209	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thúc Hải - 0481000742627 - VCB CN Biên Hòa	182516767
107	TRẦN VĂN HÙNG	EX	Không xác định thời hạn	7510152553	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Hùng - 0481000742661 - VCB CN Biên Hòa	182337905
108	HUYỀN VĂN VÀNG	EX	Không xác định thời hạn	7514060740	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Văn Vàng - 0481000742677 - VCB CN Biên Hòa	365667035
109	NGUYỄN MAI HOÀNG TUẤN	EX	Không xác định thời hạn	7514060742	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Mai Hoàng Tuấn - 0481000742681 - VCB CN Biên Hòa	341756501
110	NGUYỄN DŨNG HẠ	EX	Không xác định thời hạn	7514060743	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Dũng Hạ - 0481000742683 - VCB CN Biên Hòa	272683112

111	LÊ HỮU LỘC	EX	Không xác định thời hạn	7514060746	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	0481000742701 - VCB CN Biên Hòa	271886659
112	VỊ THỊ LAN	FAB	Không xác định thời hạn	4706088655	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vị Thị Lan - 0481000742715 - VCB CN Biên Hòa	131449316
113	NGUYỄN THỊ NGỌC TRIỀU	FAB	Không xác định thời hạn	7512059027	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Triều - 0481000742728 - VCB CN Biên Hòa	272384758
114	BÙI NGỌC ÁNH	FAB	Không xác định thời hạn	7514180017	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Ngọc Ánh - 0481000742730 - VCB CN Biên Hòa	174503130
115	BÙI THỊ TUYẾT	FAB	Không xác định thời hạn	7513182189	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thị Tuyết - 0481000742833 - VCB CN Biên Hòa	184380613
116	THÁI THỊ NGỌC HẠNH	FAB	Không xác định thời hạn	7512176688	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Thái Thị Ngọc Hạnh - 0481000742686 - VCB CN Biên Hòa	272048529
117	PHẠM THU HÀ	FAB	Không xác định thời hạn	7411134868	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thu Hà - 0481000742817 - VCB CN Biên Hòa	271923372
118	NGUYỄN THỊ Y PHỤNG	FAB	Không xác định thời hạn	7514026166	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Y Phụng - 0481000742706 - VCB CN Biên Hòa	272317700
119	TRẦN THỊ THU HỒNG	FAB	Không xác định thời hạn	7512062805	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thu Hồng - 0481000742815 - VCB CN Biên Hòa	272195774
120	PHAN THỊ DẦU	FAB	Không xác định thời hạn	7510177849	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Dầu - 0481000742746 - VCB CN Biên Hòa	276022247
121	NGUYỄN VŨ SANG	PC	Không xác định thời hạn	7514066269	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Vũ Sang - 0481000744136 - VCB CN Biên Hòa	271608338
122	TRẦN QUỐC DU	PC	Không xác định thời hạn	7511173820	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Quốc Du - 0481000744144 - VCB CN Biên Hòa	272027227
123	HUỲNH THÀNH TÂM	ST	Không xác định thời hạn	4707131770	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huỳnh Thành Tâm - 0481000744149 - VCB CN Biên Hòa	271492881

124	LÊ THỊ TÂN	HR	Không xác định thời hạn	7514060768	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Tân - 0481000685973 - VCB CN Biên Hòa	272468152
125	NGÔ THỊ MỸ CHÂU	FAB	Không xác định thời hạn	7508079613	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Thị Mỹ Châu - 0481000674136 - VCB CN Biên Hòa	271509582
126	LÊ THỊ ĐƯỢC	FAB	Không xác định thời hạn	4706026874	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Được - 0481000851240 - VCB CN Biên Hòa	272719334
127	NGUYỄN TRỌNG LUẬT	FAB	Không xác định thời hạn	4704029560	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trọng Luật - 0481000745366 - VCB CN Biên Hòa	272728852
128	NGUYỄN XUÂN QUANG	FAB	Không xác định thời hạn	7514066285	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Quang - 0481000745368 - VCB CN Biên Hòa	272540543
129	HÀ MINH HẢI	FAB	Không xác định thời hạn	7514066287	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Minh Hải - 0481000745373 - VCB CN Biên Hòa	272656890
130	TRƯỜNG VĂN SƯA	FAB	Không xác định thời hạn	7508140844	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trường Văn Sưa - 0481000745374 - VCB CN Biên Hòa	381513529
131	NGUYỄN THỊ MINH NGUYỆT	FAB	Không xác định thời hạn	4706032795	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Minh Nguyệt - 0481000307067 - VCB CN Biên Hòa	271834135
132	HOÀNG THỊ KIM YẾN	FAB	Không xác định thời hạn	4706023061	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Kim Yến - 0121000722737 - VCB CN Biên Hòa	271673315
133	TRỊNH THỊ BÍCH NGÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7514178321	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Thị Bích Ngân - 0481000722724 - VCB CN Biên Hòa	272118062
134	VÕ THỊ THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7512157660	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Thị Thảo - 0481000743219 - VCB CN Biên Hòa	276014970
135	LÊ THỊ HUỖN TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	7514066300	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Huỳn Trang - 0481000743213 - VCB CN Biên Hòa	272434403
136	TRẦN THỊ THẢO PHƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	4707139584	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thảo Phương - 0481000347845 - VCB CN Biên Hòa	271488086

137	LÊ THỊ HỒNG LOAN	FAB	Không xác định thời hạn	7514066305	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Hồng Loan - 0481000745411 - VCB CN Biên Hòa	272541447
138	HOÀNG VIỆT LÊ	CA	Không xác định thời hạn	7514073829	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Việt Lê - 0481000746963 - VCB CN Biên Hòa	271605043
139	NGUYỄN THANH TÚ	PVC	Không xác định thời hạn	7911416743	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Tú - 0481000746968 - VCB CN Biên Hòa	272210762
140	PHẠM VĂN DUẤN	EX	Không xác định thời hạn	7513061140	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Duẩn - 0481000714007 - VCB CN Biên Hòa	184093836
141	NGÔ TUẤN CHUÔNG	PVC	Không xác định thời hạn	7912239286	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Tuấn Chương - 0481000746971 - VCB CN Biên Hòa	260948401
142	NGUYỄN VĂN ĐẠT	PVC	Không xác định thời hạn	7512190108	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Đạt - 0481000746972 - VCB CN Biên Hòa	272351773
143	NGUYỄN THỊ NGỌC CẢNH	FAB	Không xác định thời hạn	7512014877	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Cảnh - 0481000671518 - VCB CN Biên Hòa	272195096
144	NGUYỄN THỊ CẨM HẠNH	FAB	Không xác định thời hạn	7514041862	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Cẩm Hạnh - 0481000746976 - VCB CN Biên Hòa	351483766
145	ĐẶNG THỊ HIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	7908189581	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thị Hiền - 0481000746978 - VCB CN Biên Hòa	272718563
146	VŨ VIỆT THÁI	FAB	Không xác định thời hạn	7508069694	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Việt Thái - 0481000746980 - VCB CN Biên Hòa	271519338
147	BÙI THỊ THANH	FAB	Không xác định thời hạn	4705018399	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thị Thanh - 0481000746981 - VCB CN Biên Hòa	172149891
148	NGUYỄN THỊ QUỲNH THƠ	FAB	Không xác định thời hạn	4707097925	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Quỳnh Thơ - 0481000746983 - VCB CN Biên Hòa	183505851
149	ĐỖ THỊ KIM THU	FAB	Không xác định thời hạn	4707172277	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Kim Thu - 0481000656556 - VCB CN Biên Hòa	271637104

150	NGÔ THỊ NGÁT	FAB	Không xác định thời hạn	7511124174	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Thị Ngát - 0481000644175 - VCB CN Biên Hòa	272274399
151	LÊ HỮU HẠNH	ST	Không xác định thời hạn	7513163239	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hữu Hạnh - 0481000747962 - VCB CN Biên Hòa	271747918
152	PHẠM QUỐC HẢI	FAB	Không xác định thời hạn	4706080276	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Quốc Hải - 0481000748798 - VCB CN Biên Hòa	271318666
153	NGUYỄN THANH LIÊM	EX	Không xác định thời hạn	7514073824	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Liêm - 0481000747981 - VCB CN Biên Hòa	271813973
154	VŨ THỊ NGỌC LAN	FAB	Không xác định thời hạn	4707186706	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Ngọc Lan - 0481000734505 - VCB CN Biên Hòa	271878515
155	TRƯƠNG THỊ NGỌC ÁNH	FAB	Không xác định thời hạn	7512031061	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Thị Ngọc Ánh - 0481000747993 - VCB CN Biên Hòa	261052672
156	TRẦN THỊ THIÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7511181888	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thiên - 0481000748061 - VCB CN Biên Hòa	186252212
157	NGUYỄN THANH TUYỀN	FAB	Không xác định thời hạn	4707183207	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Tuyền - 0481000141777 - VCB CN Biên Hòa	164249393
158	NGUYỄN THỊ DIỄM KIỀU	FAB	Không xác định thời hạn	4706109044	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Diễm Kiều - 0121001060823 - VCB CN Biên Hòa	271606870
159	NGUYỄN THỊ THANH XUÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7508157062	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Xuân - 0481000748112 - VCB CN Biên Hòa	272604027
160	HÀ THỊ MỸ DUYÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7513073112	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Thị Mỹ Duyên - 0481000748127 - VCB CN Biên Hòa	272383044
161	BÙI VĂN THÀNH	PC	Không xác định thời hạn	7512163366	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Văn Thành - 0481000749068 - VCB CN Biên Hòa	271618777
162	NGUYỄN XUÂN THANH	PC	Không xác định thời hạn	4703015539	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Thanh - 0481000749073 - VCB CN Biên Hòa	271495936

163	NGUYỄN KHÁNH LY	PC	Không xác định thời hạn	7514005707	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Khánh Ly - Biên Hòa 0481000714947 - VCB CN	341378823
164	NGUYỄN QUỐC PHONG	PC	Không xác định thời hạn	7515001771	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Phong - Biên Hòa 0481000622526 - VCB CN	271609127
165	NGUYỄN MINH QUYỀN	EX	Không xác định thời hạn	7509133410	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Quyền - Biên Hòa 0481000749087 - VCB CN	272066942
166	MAI DUY TÂN	EX	Không xác định thời hạn	7515001778	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Mai Duy Tân - Biên Hòa 0481000749094 - VCB CN	272318422
167	NGUYỄN NHẬT HOÀNG	EX	Không xác định thời hạn	7515001779	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Nhật Hoàng - Biên Hòa 0481000749096 - VCB CN	191988160
168	PHAN VĂN MÃO	EX	Không xác định thời hạn	7515001781	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Văn Mão - Biên Hòa 0481000749102 - VCB CN	191645658
169	NGUYỄN THỊ TỐ NGA	FAB	Không xác định thời hạn	7515001787	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Tố Nga - Biên Hòa 0481000749117 - VCB CN	272600811
170	NGUYỄN VĂN PHONG	FAB	Không xác định thời hạn	7515001788	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Phong - Biên Hòa 0481000749798 - VCB CN	281208522
171	TRƯƠNG THỊ HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	0205194750	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Thị Hằng - Biên Hòa 0481000593959 - VCB CN	183380971
172	PHẠM THỊ THƠM	FAB	Không xác định thời hạn	7511180615	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Thơm - Biên Hòa 0481000749120 - VCB CN	272720218
173	HỒ THỊ HOA	FAB	Không xác định thời hạn	4707075371	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thị Hoa - Biên Hòa 0481000749122 - VCB CN	186402741
174	LÊ THỊ THÚY KIỀU	FAB	Không xác định thời hạn	7515001793	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thúy Kiều - Biên Hòa 0481000749125 - VCB CN	271848045
175	NGUYỄN THỊ LỆ THÚY	FAB	Không xác định thời hạn	4208005513	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Lệ Thủy - Biên Hòa 0481000749131 - VCB CN	183270337



176	NGUYỄN THỊ THANH TRÚC	FAB	Không xác định thời hạn	7510027719	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Trúc - 0481000749135 - VCB CN Biên Hòa	273349167
177	LÊ THỊ THÙY DƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7515001800	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thùy Dương - 0481000749139 - VCB CN Biên Hòa	272434393
178	NGUYỄN MẠNH LÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7514035695	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Mạnh Lân - 0481000749143 - VCB CN Biên Hòa	272074651
179	BÙI NGỌC HOÀNG	FAB	Không xác định thời hạn	7511116695	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Ngọc Hoàng - 0481000749167 - VCB CN Biên Hòa	271517169
180	HOÀNG XUÂN THÀNH	FAB	Không xác định thời hạn	7511000835	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Xuân Thành - 0481000618104 - VCB CN Biên Hòa	271937392
181	LÊ LONG VŨ	FAB	Không xác định thời hạn	7510037404	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Long Vũ - 0481000749171 - VCB CN Biên Hòa	271953579
182	LÊ THỊ THU SƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7515001881	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thu Sương - 0481000615542 - VCB CN Biên Hòa	272180037
183	HUYỀN THỊ PHI ĐIỂM	FAB	Không xác định thời hạn	7508020225	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Thị Phi Điểm - 0481000749757 - VCB CN Biên Hòa	215107946
184	PHAN THỊ BƯNG	FAB	Không xác định thời hạn	7514180429	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Bung - 0481000749190 - VCB CN Biên Hòa	276090693
185	HUYỀN PHƯƠNG THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7908341432	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Phương Thảo - 0481000749194 - VCB CN Biên Hòa	023448504
186	HOÀNG THỊ NỤ	FAB	Không xác định thời hạn	7510070775	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Nụ - 0481000749203 - VCB CN Biên Hòa	186215101
187	NGUYỄN THỊ QUYÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7515001827	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Quyên - 0481000749208 - VCB CN Biên Hòa	285186423
188	NGUYỄN THỊ NGỌC QUỲNH	FAB	Không xác định thời hạn	7511083251	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Quỳnh - 0481000749209 - VCB CN Biên Hòa	272210707

189	HOÀNG THỊ YẾN ANH	FAB	Không xác định thời hạn	7513170977	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Yến Anh - 0481000749213 - VCB CN Biên Hòa	272210129
190	PHÚ THỊ THÙY TIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	7514159543	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phú Thị Thùy Tiên - 0481000749218 - VCB CN Biên Hòa	272481300
191	NGUYỄN THANH PHONG	FAB	Không xác định thời hạn	7514054508	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Phong - 0481000749222 - VCB CN Biên Hòa	272443867
192	DƯƠNG VĂN LỢI	FAB	Không xác định thời hạn	7509120669	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Văn Lợi - 0481000750333 - VCB CN Biên Hòa	271877220
193	TRẦN THỊ LOAN	FAB	Không xác định thời hạn	7513200962	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Loan - 0481000750336 - VCB CN Biên Hòa	272350267
194	LÊ HALEN	FAB	Không xác định thời hạn	7911175883	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Ha Len - 0481000750343 - VCB CN Biên Hòa	271886378
195	NGUYỄN DUY TẤN	FAB	Không xác định thời hạn	7913091351	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Duy Tấn - 0481000750354 - VCB CN Biên Hòa	352150409
196	ĐẶNG THỊ NGỌC HOÀN	FAB	Không xác định thời hạn	7515001840	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thị Ngọc Hoàn - 0481000750363 - VCB CN Biên Hòa	272628638
197	NGUYỄN THỊ XUÂN LIỄU	FAB	Không xác định thời hạn	7515001844	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Xuân Liễu - 0481000750357 - VCB CN Biên Hòa	272302099
198	HỒ THÁI THẠCH	FAB	Không xác định thời hạn	7514038944	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thái Thạch - 0481000750368 - VCB CN Biên Hòa	272331468
199	ĐOÀN THỊ YẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7508181721	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Thị Yến - 0481000706881 - VCB CN Biên Hòa	271848704
200	ĐÀO THỊ HUỆ	FAB	Không xác định thời hạn	7508128561	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đào Thị Huệ - 0481000750431 - VCB CN Biên Hòa	272605504
201	DƯƠNG TIÊU LINH	FAB	Không xác định thời hạn	7514058678	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Tiêu Linh - 0481000750435 - VCB CN Biên Hòa	272165208



202	PHẠM THỊ THU TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	7510151916	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Thu Trang - 0481000750444 - VCB CN Biên Hòa	272172540
203	LƯƠNG VĂN HÂN	PC	Không xác định thời hạn	4704063310	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lương Văn Hân - 0481000274642 - VCB CN Biên Hòa	271637406
204	HỒ THUẬN PHÁT	PC	Không xác định thời hạn	7515002329	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thuận Phát - 0481000751589 - VCB CN Biên Hòa	272371836
205	NGUYỄN THỊ VI VÂN	CO	Không xác định thời hạn	7514005785	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Vi Vân - 0481000165931 - VCB CN Biên Hòa	271767596
206	NGUYỄN HOÀNG HẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7513033806	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Hảo - 0481000751612 - VCB CN Biên Hòa	381665295
207	LÊ THỊ HÒA	CO	Không xác định thời hạn	7515002336	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Hòa - 0481000751620 - VCB CN Biên Hòa	272619140
208	NGUYỄN THỊ TUYẾT	FAB	Không xác định thời hạn	7909170086	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Tuyết - 0481000671501 - VCB CN Biên Hòa	272086148
209	PHAN THỊ THANH THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7515002339	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Thanh Thảo - 0481000633719 - VCB CN Biên Hòa	272210830
210	HUYỀN ĐỨC MINH	FAB	Không xác định thời hạn	7511025338	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Đức Minh - 0481000751613 - VCB CN Biên Hòa	272172580
211	LÊ THỊ VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7514155461	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Vân - 0481000751621 - VCB CN Biên Hòa	173736916
212	MAI ĐỨC DŨNG	EX	Không xác định thời hạn	7513044573	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Mai Đức Dũng - 0481000701824 - VCB CN Biên Hòa	272597806
213	NGUYỄN VĂN TRẠCH	FAB	Không xác định thời hạn	4707143208	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Trạch - 0481000751629 - VCB CN Biên Hòa	162972218
214	TRẦN THỊ LỆ	FAB	Không xác định thời hạn	7515002351	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Lệ - 0481000751648 - VCB CN Biên Hòa	184234988

215	NGUYỄN VĂN LỘC	FAB	Không xác định thời hạn	7515002325	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Lộc - 0481000751660 - VCB CN Biên Hòa	272115791
216	LÊ THANH LONG	PC	Không xác định thời hạn	7513166803	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thanh Long - 0481000751481 - VCB CN Biên Hòa	271729812
217	HỒ HUY LĨNH	PC	Không xác định thời hạn	7513067135	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Huy Linh - 0481000749377 - VCB CN Biên Hòa	183199540
218	TRẦN THỊ KIM CHÍ	FAB	Không xác định thời hạn	7510141278	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Kim Chí - 0481000751572 - VCB CN Biên Hòa	271682531
219	LÊ THỊ THU HIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	7515004962	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thu Hiền - 0481000751575 - VCB CN Biên Hòa	272648373
220	TRỊNH VĂN TOẠI	FAB	Không xác định thời hạn	7514180950	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Văn Toại - 0481000739750 - VCB CN Biên Hòa	272584536
221	CAO LỮ MỸ NHUNG	FAB	Không xác định thời hạn	7511067674	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Cao Lữ Mỹ Nhung - 0481000751595 - VCB CN Biên Hòa	197257169
222	LÊ HOÀNG PHƯƠNG LÂM	EX	Không xác định thời hạn	7515005452	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hoàng Phương Lâm - 0481000752809 - VCB CN Biên Hòa	272216006
223	LÊ VĂN PHÚC	EX	Không xác định thời hạn	7511182862	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Phúc - 0481000646006 - VCB CN Biên Hòa	151836223
224	NGUYỄN TIẾN TRUNG	EX	Không xác định thời hạn	7515005455	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tiến Trung - 0481000752831 - VCB CN Biên Hòa	272210829
225	PHẠM ĐỨC THIỆN	PC	Không xác định thời hạn	7512008701	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Đức Thiện - 0481000663222 - VCB CN Biên Hòa	272043268
226	NGUYỄN THỊ HỒNG	PC	Không xác định thời hạn	7511083240	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng - 0481000754131 - VCB CN Biên Hòa	272209687
227	ĐOÀN A LY XA	FAB	Không xác định thời hạn	7513150313	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn A Ly Xa - 0481000754328 - VCB CN Biên Hòa	381493438

228	PHẠM TRỌNG NGHIÊM	FAB	Không xác định thời hạn	7908323711	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Trọng Nghiêm - Biên Hòa	381180240
229	LÂM THỊ VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7514188700	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lâm Thị Vân - Biên Hòa	271653108
230	HOÀNG THỊ THƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7411256119	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Thương - Biên Hòa	276091996
231	QUÁCH VĂN HÀNH	FAB	Không xác định thời hạn	7515009958	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Quách Văn Hành - Biên Hòa	172433893
232	LÊ THỊ PHƯƠNG KIỀU	FAB	Không xác định thời hạn	7508243454	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Phương Kiều - Biên Hòa	351899467
233	TRẦN THỊ TÂM	FAB	Không xác định thời hạn	5208011361	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Tâm - Biên Hòa	272929041
234	NGUYỄN THỊ NGỌC THUY	FAB	Không xác định thời hạn	7515009963	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Thủy - Biên Hòa	271747613
235	PHẠM XUÂN THUY	PC	Không xác định thời hạn	7515009967	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Xuân Thủy - Biên Hòa	272546078
236	TRẦN NHƯ THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7515009973	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Như Thảo - Biên Hòa	272107815
237	PHẠM HỮU LỘC	FAB	Không xác định thời hạn	7515009980	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Hữu Lộc - Biên Hòa	272257799
238	VŨ XUÂN DIỆN	FAB	Không xác định thời hạn	7411309246	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Xuân Diện - Biên Hòa	272681983
239	PHAN VĂN ĐIỆN	ST	Không xác định thời hạn	7509039837	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Văn Điện - Biên Hòa	183816821
240	NGUYỄN VĂN ĐƯỢC	PC	Không xác định thời hạn	7515002621	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Được - Biên Hòa	272107943

241	VŨ NGỌC DUY	EX	Không xác định thời hạn	4707110657	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Ngọc Duy - Biên Hòa 0481000756363 - VCB CN	271510275
242	NGUYỄN ĐÌNH CẢNH	EX	Không xác định thời hạn	7515019203	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đình Cảnh - Biên Hòa 0481000756365 - VCB CN	272720595
243	LÊ ĐỨC VÕ	ST	Không xác định thời hạn	7415078320	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Đức Võ - 0481000762680 - VCB CN Biên Hòa	183948194
244	LÊ HỒNG LỘC	EX	Không xác định thời hạn	7515039009	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hồng Lộc - Biên Hòa 0481000765208 - VCB CN	272434146
245	LƯƠNG TRUNG TÚ	EX	Không xác định thời hạn	7910179690	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lương Trung Tú - Biên Hòa 0481000765213 - VCB CN	024170881
246	TRẦN QUANG DU	EX	Không xác định thời hạn	4704056534	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Quang Du - Biên Hòa 0481000765427 - VCB CN	271466114
247	NGUYỄN HOÀNG NĂM	CA	Không xác định thời hạn	9107104180	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Năm - Biên Hòa 0481000766551 - VCB CN	182381868
248	TRỊNH ĐÌNH LĨNH	ST	Không xác định thời hạn	7509088073	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Đình Linh - Biên Hòa 0481000405981 - VCB CN	272202520
249	NGUYỄN ĐỨC TUẤN	ST	Không xác định thời hạn	7515044362	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Tuấn - Biên Hòa 0481000762897 - VCB CN	272541383
250	NGUYỄN HOÀI NAM	ST	Không xác định thời hạn	7508247910	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoài Nam - Biên Hòa 0481000693579 - VCB CN	197192993
251	BÙI THANH BÌNH	ST	Không xác định thời hạn	7515044364	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thanh Bình - Biên Hòa 0481000766863 - VCB CN	271953836
252	PHẠM TRƯỜNG AN	FAB	Không xác định thời hạn	7511177093	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Trường An - Biên Hòa 0481000616620 - VCB CN	272066197
253	HUỲNH BÁ PHÚC	FAB	Không xác định thời hạn	7510027945	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huỳnh Bá Phúc - Biên Hòa 0481000768019 - VCB CN	271510367

254	NGUYỄN VĂN HẬU	FAB	Không xác định thời hạn	7515051253	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hậu - Biên Hòa	0481000768021 - VCB CN	371249105
255	NGUYỄN THỊ SAO	FAB	Không xác định thời hạn	7510134009	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Sao - Biên Hòa	0481000768510 - VCB CN	272795887
256	PHẠM ĐĂNG KHOA	FAB	Không xác định thời hạn	4704042083	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Đăng Khoa - Biên Hòa	0481000757802 - VCB CN	271728711
257	TRẦN THANH SƠN	FAB	Không xác định thời hạn	7908153095	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thanh Sơn - Biên Hòa	0481000770131 - VCB CN	225331953
258	NGUYỄN THỊ GIÁP	FAB	Không xác định thời hạn	4705042881	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Giáp - Biên Hòa	0481000770135 - VCB CN	272704587
259	NGUYỄN HỮU TÌNH	FAB	Không xác định thời hạn	7513150295	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Tình - Biên Hòa	0481000770148 - VCB CN	172857750
260	NGUYỄN ĐỨC HÙNG	CA	Không xác định thời hạn	7511156399	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Hùng - Biên Hòa	0481000751701 - VCB CN	272078156
261	TRẦN THANH TÙNG	ST	Không xác định thời hạn	7515058736	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thanh Tùng - Biên Hòa	0481000772800 - VCB CN	272416484
262	NGUYỄN THANH NHẢ	ST	Không xác định thời hạn	7508226405	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Nhả - Biên Hòa	0481000781038 - VCB CN	272066714
263	LÔ VĂN LỊCH	ST	Không xác định thời hạn	7516006010	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lô Văn Lịch - Biên Hòa	0481000781040 - VCB CN	082321315
264	NGUYỄN TÂN LIỆT	CA	Không xác định thời hạn	7514009187	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tân Liệt - Biên Hòa	0481000784324 - VCB CN	381471264
265	VÕ PHƯƠNG LINH	CA	Không xác định thời hạn	7511209054	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Phương Linh - Biên Hòa	0481000784331 - VCB CN	272086130
266	HUỲNH ANH VŨ	ST	Không xác định thời hạn	7511174969	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huỳnh Anh Vũ - Biên Hòa	0481000785649 - VCB CN	2722273715

267	BÙI XUÂN ĐỊNH	ST	Không xác định thời hạn	7513046549	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Xuân Định - Biên Hòa 0481000698475 - VCB CN	183526752
268	BÙI VĨNH HUỖNH	ST	Không xác định thời hạn	7508163967	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Vĩnh Huỳnh - Biên Hòa 0481000785652 - VCB CN	272779062
269	NGUYỄN KHÁNH DUY	CA	Không xác định thời hạn	7510146698	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Khánh Duy - Biên Hòa 0481000770405 - VCB CN	272113688
270	NINH TRỌNG PHÚC	DP	Không xác định thời hạn	7516037381	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ninh Trọng Phúc - Biên Hòa 0481000796511 - VCB CN	272165101
271	PHẠM CÔNG KHANH	FAB	Không xác định thời hạn	7511165132	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Công Khanh - Nhơn Trạch 0401000538061 - VCB CN	272021243
272	LÊ MINH HIỂU	EX	Không xác định thời hạn	7511126512	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Minh Hiểu - Biên Hòa 0481000801290 - VCB CN	271976528
273	LÊ VĂN TƯ	EX	Không xác định thời hạn	7516044715	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Tư - 0481000801300 - VCB CN Biên Hòa	272226397
274	TRẦN VĂN HÓN	EX	Không xác định thời hạn	7514071775	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Hón - Biên Hòa 0481000745889 - VCB CN	341463949
275	NGUYỄN XUÂN NHẬT	EX	Không xác định thời hạn	7510133814	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Nhật - Biên Hòa 0481000801339 - VCB CN	272004280
276	TỔNG THỊ THƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7512059826	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Tổng Thị Thương - Biên Hòa 0481000801358 - VCB CN	174216103
277	DƯƠNG THỊ BÍCH VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7512161533	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Thị Bích Vân - Biên Hòa 0481000801370 - VCB CN	272522488
278	LÂM MINH TIẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7511126528	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lâm Minh Tiến - Biên Hòa 0481000801385 - VCB CN	271618611
279	NGUYỄN THỊ HÒA	FAB	Không xác định thời hạn	7516044726	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hòa - Biên Hòa 0481000804338 - VCB CN	276129003



280	NGUYỄN VĂN THÁI	CA	Không xác định thời hạn	7516046013	24/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thái - 0481000805519 - VCB CN Biên Hòa	174215677
281	TRẦN NGUYỄN TÙNG	PVC	Không xác định thời hạn	7515129084	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Nguyễn Tùng - 0481000805523 - VCB CN Biên Hòa	272021641
282	NGUYỄN KIM CANG	FAB	Không xác định thời hạn	7516046020	28/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Kim Cang - 0481000805533 - VCB CN Biên Hòa	241457666
283	NGUYỄN NGỌC TRÙNG DƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7513052138	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Trùng Dương - 0481000805534 - VCB CN Biên Hòa	272370489
284	HÀ THỊ THƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7516046023	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Thị Thương - 0481000805539 - VCB CN Biên Hòa	197383708
285	PHÙNG THỊ HƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	4707076205	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phùng Thị Hương - 0481000803924 - VCB CN Biên Hòa	272507079
286	VÔ TRƯỜNG SINH	ST	Không xác định thời hạn	4706049264	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vô Trường Sinh - 0481000807976 - VCB CN Biên Hòa	271624672
287	NGUYỄN XUÂN HOÀN	FAB	Không xác định thời hạn	7510178541	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Hoàn - 0481000770637 - VCB CN Biên Hòa	245072878
288	NGUYỄN THỊ TUYẾT MAI	FAB	Không xác định thời hạn	9104108873	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Tuyết Mai - 0481000859101 - VCB CN Biên Hòa	272598735
289	NGUYỄN THANH SƠN	QA	Không xác định thời hạn	7514018065	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Sơn - 0481000812437 - VCB CN Biên Hòa	272371261
290	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	FAB	Không xác định thời hạn	7508091740	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng Nhung - 0481000199005 - VCB CN Biên Hòa	250751476
291	NGUYỄN ĐỨC QUÝ	ST	Không xác định thời hạn	7912002804	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Quý - 0481000813897 - VCB CN Biên Hòa	273330465
292	ĐẬU VĂN THỊ	DP	Không xác định thời hạn	7409229922	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đậu Văn Thị - 0481000816367 - VCB CN Biên Hòa	186466497

293	NGUYỄN VĂN THÀNH	EX	Không xác định thời hạn	0111078919	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thành - 0481000817058 - VCB CN Biên Hòa	225248013
294	NGUYỄN ĐỨC CHÁNH	EX	Không xác định thời hạn	7514177395	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Chánh - 0481000820583 - VCB CN Biên Hòa	221116024
295	HỒ MINH TUẤN	ST	Không xác định thời hạn	7510020018	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Minh Tuấn - 0481000822941 - VCB CN Biên Hòa	271937124
296	TRẦN MINH HÙNG	ST	Không xác định thời hạn	7516077052	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Minh Hùng - 0481000822942 - VCB CN Biên Hòa	183581252
297	PHẠM ĐÌNH ĐIẾP	EX	Không xác định thời hạn	4707023707	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Đình Điệp - 0481000823038 - VCB CN Biên Hòa	272742750
298	NGUYỄN CHÍ NHÃN	EX	Không xác định thời hạn	7511087051	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Chí Nhãn - 0481000660398 - VCB CN Biên Hòa	371421462
299	NGUYỄN NHẬT HẢI	EX	Không xác định thời hạn	7516077055	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Nhật Hải - 0481000823084 - VCB CN Biên Hòa	191990559
300	PHẠM VĂN DUẤN	EX	Không xác định thời hạn	7413132137	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Duẩn - 0481000823611 - VCB CN Biên Hòa	183687131
301	HOÀNG VĂN TÚY	EX	Không xác định thời hạn	6012006530	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Văn Túy - 0481000823089 - VCB CN Biên Hòa	197277684
302	LÊ KIM TRÚC	ST	Không xác định thời hạn	7516077057	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Kim Trúc - 0481000823094 - VCB CN Biên Hòa	272374627
303	PHẠM THỊ NGÂN	ST	Không xác định thời hạn	7916046338	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Ngân - 0481000824339 - VCB CN Biên Hòa	272798503
304	MAI THỊ HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	4707056826	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Mai Thị Hằng - 0481000824354 - VCB CN Biên Hòa	276062682
305	PHAN THỊ THÙY TRÂM	FAB	Không xác định thời hạn	4704068988	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Thùy Trâm - 0481000824355 - VCB CN Biên Hòa	271682147



306	PHẠM VĂN HOAN	FAB	Không xác định thời hạn	7515149351	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Hoan - 0481000824359 - VCB CN Biên Hòa	261345754
307	LÊ ĐĂNG DUẤN	FAB	Không xác định thời hạn	7515059213	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Đăng Duẩn - 0481000824360 - VCB CN Biên Hòa	261187146
308	NGUYỄN THỊ THUẬN	FAB	Không xác định thời hạn	7408231633	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thuận - 0481000824362 - VCB CN Biên Hòa	272952718
309	NGUYỄN THỊ NGUYỆT	FAB	Không xác định thời hạn	4810020122	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Nguyệt - 0481000824365 - VCB CN Biên Hòa	183689935
310	VÔ THỊ HUYỀN TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	4706011964	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vô Thị Huyền Trang - 0481000824367 - VCB CN Biên Hòa	276043384
311	PHAN THỊ HẢI	FAB	Không xác định thời hạn	7510030066	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Hải - 0481000824369 - VCB CN Biên Hòa	276078976
312	ĐẶNG HOÀNG SANG	EX	Không xác định thời hạn	7514181755	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Hoàng Sang - 0481000745549 - VCB CN Biên Hòa	272384932
313	NGUYỄN QUANG HƯNG	CA	Không xác định thời hạn	4707086553	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quang Hưng - 0481000042536 - VCB CN Biên Hòa	271766007
314	ĐẶNG MINH KHẢI	CA	Không xác định thời hạn	7514044885	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Minh Khải - 0481000826896 - VCB CN Biên Hòa	272563477
315	ĐỖ VĂN NAM	EX	Không xác định thời hạn	4707178470	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Văn Nam - 0481000826983 - VCB CN Biên Hòa	172116212
316	VŨ THANH QUYÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7516074436	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thanh Quyên - 0481000828965 - VCB CN Biên Hòa	272209959
317	ĐẶNG LÊ HUYỀN TRẦN	FAB	Không xác định thời hạn	7512001476	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Lê Huyền Trần - 0481000671082 - VCB CN Biên Hòa	385604215
318	NGUYỄN THỊ NGÁT	FAB	Không xác định thời hạn	7516074440	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngát - 0481000828972 - VCB CN Biên Hòa	230742035

319	HOÀNG THỊ DUNG	FAB	Không xác định thời hạn	7512021981	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Dung - 0481000828976 - VCB CN Biên Hòa	272300029
320	TRẦN THỊ THUY	FAB	Không xác định thời hạn	7511181026	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thủy - 0481000828977 - VCB CN Biên Hòa	183725239
321	PHAN PHƯỚC THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7515129427	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Phước Thảo - 0481000828983 - VCB CN Biên Hòa	025622825
322	TRẦN THỊ MINH	FAB	Không xác định thời hạn	7516074442	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Minh - 0481000828992 - VCB CN Biên Hòa	272952440
323	NGUYỄN THỊ LAM	FAB	Không xác định thời hạn	7516074445	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Lam - 0481000829003 - VCB CN Biên Hòa	186967746
324	THÁI VĂN CHIẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7516074446	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Thái Văn Chiến - 0481000829008 - VCB CN Biên Hòa	187519026
325	VÕ TẤN THẠCH	CA	Không xác định thời hạn	7714017659	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Tấn Thạch - 0481000830237 - VCB CN Biên Hòa	273192782
326	NGUYỄN VĂN HUỆ	FAB	Không xác định thời hạn	7509032221	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Huệ - 0481000830239 - VCB CN Biên Hòa	038084002074
327	NGUYỄN THANH HẢI	CA	Không xác định thời hạn	7516074449	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Hải - 0481000830242 - VCB CN Biên Hòa	331689115
328	NGUYỄN THÀNH TRUNG	QA	Không xác định thời hạn	7514026108	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thành Trung - 0481000729052 - VCB CN Biên Hòa	351988506
329	LÊ LIÊM	ST	Không xác định thời hạn	7913187330	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Liêm - 0481000831867 - VCB CN Biên Hòa	225528833
330	TRẦN THỊ GUƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7516181904	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Guơng - 0481000831498 - VCB CN Biên Hòa	186858549
331	PHAN THỊ HẠNH	FAB	Không xác định thời hạn	4703029126	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Hạnh - 0481000826009 - VCB CN Biên Hòa	272735344



332	ĐỖ THỊ NGÀ	FAB	Không xác định thời hạn	7516211733	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Ngà - 0481000831504 - VCB CN Biên Hòa	174215981
333	HOÀNG THỊ THU VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7511126623	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Thu Vân - 0481000831505 - VCB CN Biên Hòa	271703147
334	NGUYỄN HOÀNG ÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7508113488	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Ân - 0481000826238 - VCB CN Biên Hòa	272380277
335	TRẦN MINH TÂM	CA	Không xác định thời hạn	7510028945	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Minh Tâm - 0481000831515 - VCB CN Biên Hòa	221228140
336	TRẦN HUY CƯỜNG	CO	Không xác định thời hạn	7516211737	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Huy Cường - 0481000831517 - VCB CN Biên Hòa	272501366
337	TRẦN QUANG HIỂN	FAB	Không xác định thời hạn	7510183588	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Quang Hiển - 0121000971931 - VCB CN Đồng Nai	271444222
338	VŨ MẠNH ĐẠT	FAB	Không xác định thời hạn	7508095476	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Mạnh Đạt - 0481000833271 - VCB CN Biên Hòa	272729676
339	LÊ THỊ KIM QUYÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7516049431	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Kim Quyên - 0481000801452 - VCB CN Biên Hòa	225814542
340	TRẦN HỮU NIÊM	EX	Không xác định thời hạn	7510196434	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Hữu Niêm - 0481000834709 - VCB CN Biên Hòa	197140062
341	NGUYỄN VĂN HỢP	EX	Không xác định thời hạn	7516217002	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hợp - 0481000834710 - VCB CN Biên Hòa	271954581
342	TRÀ QUANG DÀ	FAB	Không xác định thời hạn	7915149109	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trà Quang Đà - 0481000837131 - VCB CN Biên Hòa	272017985
343	LÊ THỊ PHƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	3813022885	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Phương - 0481000836468 - VCB CN Biên Hòa	172766137
344	NGUYỄN THỊ HỒNG	FAB	Không xác định thời hạn	4024337239	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hồng - 0481000836474 - VCB CN Biên Hòa	272804695

345	HOÀNG THỊ NẾT	FAB	Không xác định thời hạn	7512182084	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Nết - 0481000836477 - VCB CN Biên Hòa	152083656
346	NGUYỄN NGỌC THAO	FAB	Không xác định thời hạn	7516217009	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Thao - 0481000838395 - VCB CN Biên Hòa	351592551
347	LÊ VĂN DŨNG	DP	Không xác định thời hạn	7914293481	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Dũng - 0481000837916 - VCB CN Biên Hòa	186273549
348	TRẦN THANH QUANG	FAB	Không xác định thời hạn	7509135261	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thanh Quang - 0481000837924 - VCB CN Biên Hòa	276078574
349	TRẦN THANH HÙNG	PC	Không xác định thời hạn	7510016501	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thanh Hùng - 0481000840672 - VCB CN Biên Hòa	271866300
350	ĐẶNG CAO SƠN	ST	Không xác định thời hạn	7508085824	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Cao Sơn - 0481000840681 - VCB CN Biên Hòa	271963183
351	VŨ HÀO	FAB	Không xác định thời hạn	7514028159	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Hào - 0481000723144 - VCB CN Biên Hòa	272004962
352	NGUYỄN PHƯỚC TRUNG THIỆN	ST	Không xác định thời hạn	7526217705	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Phước Trung Thiện - 0481000841974 - VCB CN Biên Hòa	272383206
353	ĐỖ VŨ PHƯƠNG	EX	Không xác định thời hạn	9621852523	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Vũ Phương - 0481000841999 - VCB CN Biên Hòa	381387640
354	NGUYỄN TUẤN ANH	ST	Không xác định thời hạn	7526438683	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tuấn Anh - 0481000845265 - VCB CN Biên Hòa	272202848
355	HÀ VĂN ĐẠT	FAB	Không xác định thời hạn	7510005761	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Văn Đạt - 0481000847191 - VCB CN Biên Hòa	186039016
356	ĐÀO LINH TÂM	FAB	Không xác định thời hạn	9422844749	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đào Linh Tâm - 0481000847195 - VCB CN Biên Hòa	366072311
357	NGUYỄN ĐĂNG KHOA	FAB	Không xác định thời hạn	7526545520	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đăng Khoa - 0481000848306 - VCB CN Biên Hòa	272322457

358	TRẦN THỊ HOÀI CÚC	FAB	Không xác định thời hạn	4707108872	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Hoài Cúc - 0121001089357 - VCB CN Biên Hòa	164274550
359	HOÀNG THỊ THU THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7514074598	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Thu Thảo - 0481000749452 - VCB CN Biên Hòa	272435029
360	NGUYỄN VĂN HÙNG	EX	Không xác định thời hạn	7411281456	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hùng - 0481000733894 - VCB CN Biên Hòa	142550970
361	NGUYỄN THỊ NGỌC THÀNH	FAB	Không xác định thời hạn	7509030916	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc Thành - 0481000773407 - VCB CN Biên Hòa	271864368
362	MA THỊ TUYẾT	FAB	Không xác định thời hạn	7510029480	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ma Thị Tuyết - 0481000804150 - VCB CN Biên Hòa	184438076
363	LÊ MINH PHƯƠNG	CO	Không xác định thời hạn	7512073750	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Minh Phương - 0481000852571 - VCB CN Biên Hòa	194114412
364	PHAN VĂN ĐIỀU	EX	Không xác định thời hạn	7512191961	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Văn Điều - 0481000852575 - VCB CN Biên Hòa	331700583
365	TRẦN THỊ VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	4704002189	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Vân - 0481000844790 - VCB CN Biên Hòa	026184002358
366	LÊ THỊ TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	7510036481	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Trang - 0481000852599 - VCB CN Biên Hòa	272537405
367	LÊ HUY LUẬN	EX	Không xác định thời hạn	0204170358	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Huy Luận - 0481000853730 - VCB CN Biên Hòa	172220892
368	NGUYỄN THỊ TÙNG	EX	Không xác định thời hạn	7516123599	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Tùng - 0481000853737 - VCB CN Biên Hòa	221344160
369	PHAN HỒNG QUÂN	CA	Không xác định thời hạn	7526660098	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Hồng Quân - 0481000854962 - VCB CN Biên Hòa	272147429
370	HOÀNG THỊ MỸ DUNG	FAB	Không xác định thời hạn	7510106088	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Mỹ Dung - 0481000854969 - VCB CN Biên Hòa	272027629

371	VŨ NGỌC HUỖN TRẦN	FAB	Không xác định thời hạn	7525458796	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Ngọc Huyền Trần - 0481000849580 - VCB CN Biên Hòa	272728216
372	NGUYỄN ĐỨC CÔNG MINH	PVC	Không xác định thời hạn	7523639738	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đức Công Minh - 0481000855804 - VCB CN Biên Hòa	272766594
373	TRẦN THANH VŨ	PC	Không xác định thời hạn	7526670834	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thanh Vũ - 0481000856188 - VCB CN Biên Hòa	271815705
374	LÊ VĂN HÀ	CA	Không xác định thời hạn	7515106642	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Hà - 0481000858047 - VCB CN Biên Hòa	381453493
375	NGUYỄN NHUẬN LIÊN	FAB	Không xác định thời hạn	4703037160	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Nhuận Liên - 0481000858062 - VCB CN Biên Hòa	272768680
376	LÂM DƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7526693203	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lâm Dương - 0481000858075 - VCB CN Biên Hòa	271265617
377	TRẦN THỊ THUẬN	FAB	Không xác định thời hạn	7515128951	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thuận - 0281001657526 - VCB CN Biên Hòa	183854231
378	NGUYỄN VIỆT BẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7511178492	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Việt Bảo - 0481000858078 - VCB CN Biên Hòa	186357412
379	HỒ ĐỨC LỢI	FAB	Không xác định thời hạn	4706032987	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Đức Lợi - 0481000858096 - VCB CN Biên Hòa	271264725
380	CAO THỊ HUỖN	FAB	Không xác định thời hạn	7412194979	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Cao Thị Huyền - 0481000858974 - VCB CN Biên Hòa	194304681
381	HÀ VĂN TÝ	DP	Không xác định thời hạn	7916527193	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Văn Tý - 0481000858502 - VCB CN Biên Hòa	184179028
382	NGÔ THỊ HOÀN	FAB	Không xác định thời hạn	7411151684	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Thị Hoàn - 0481000859124 - VCB CN Biên Hòa	186995061
383	TRẦN TIẾN LỰC	FAB	Không xác định thời hạn	4421108663	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Tiến Lực - 0481000859139 - VCB CN Biên Hòa	194527933

384	NGUYỄN THỊ THU TRANG	FAB	Không xác định thời hạn	7514176179	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Trang - 0481000859309 - VCB CN Biên Hòa	272165670
385	LÝ PHÙI KIU	FAB	Không xác định thời hạn	7512158643	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lý Phui Kiu - 0401001416496 - VCB CN Nhơn Trạch	272407321
386	TRẦN LÝ KIM PHƯỢNG	FAB	Không xác định thời hạn	7516184413	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Lý Kim Phượng - 0481000859145 - VCB CN Biên Hòa	025916250
387	NGUYỄN TRỌNG TIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	7510110405	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trọng Tiến - 0481000859151 - VCB CN Biên Hòa	183633737
388	BÙI XUÂN SỬ	EX	Không xác định thời hạn	6423276466	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Xuân Sử - 0481000859677 - VCB CN Biên Hòa	230936014
389	MÃ KHÁNH LUÂN	EX	Không xác định thời hạn	7508120107	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Mã Khánh Luân - 0481000787704 - VCB CN Biên Hòa	272043110
390	TRẦN VĂN SƠN	EX	Không xác định thời hạn	7516062505	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Sơn - 0481000859680 - VCB CN Biên Hòa	241199598
391	BÙI QUANG CHƯỜNG	EX	Không xác định thời hạn	7525125690	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Quang Chường - 0481000859683 - VCB CN Biên Hòa	272454440
392	NGUYỄN PHƯỚC LONG	ST	Không xác định thời hạn	7525338746	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Phước Long - 0481000859691 - VCB CN Biên Hòa	272801023
393	CAO ĐỨC THỊNH	PVC	Không xác định thời hạn	7516183169	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Cao Đức Thịnh - 0481000859694 - VCB CN Biên Hòa	272209672
394	CAO VĂN CƯỜNG	FAB	Không xác định thời hạn	7523462049	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Cao Văn Cường - 0481000859746 - VCB CN Biên Hòa	168573625
395	PHAN VĂN CÂN	FAB	Không xác định thời hạn	4706089005	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Văn Cân - 0481000859750 - VCB CN Biên Hòa	271624992
396	PHÙNG THỊ ĐÀO	FAB	Không xác định thời hạn	7513156458	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phùng Thị Đào - 0481000805917 - VCB CN Biên Hòa	241386401

397	NGUYỄN THỊ HẠNH	FAB	Không xác định thời hạn	7909208734	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hạnh - 0481000736253 - VCB CN Biên Hòa	183527487
398	NGUYỄN NGỌC ĐỨC	FAB	Không xác định thời hạn	7916220078	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Đức - 0481000859825 - VCB CN Biên Hòa	271515638
399	ĐINH VĂN TÌNH	FAB	Không xác định thời hạn	7512037174	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đinh Văn Tình - 0481000859828 - VCB CN Biên Hòa	186771382
400	ĐỖ ĐĂNG KHOA	ST	Không xác định thời hạn	7526709533	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Đăng Khoa - 0481000853439 - VCB CN Biên Hòa	272383311
401	NGUYỄN THANH TÀI	FAB	Không xác định thời hạn	7514197402	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Tài - 0481000862379 - VCB CN Biên Hòa	272300744
402	TRỊNH HỮU NGHĨA	FAB	Không xác định thời hạn	7916503616	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Hữu Nghĩa - 0481000862380 - VCB CN Biên Hòa	187465079
403	NGUYỄN MINH HẢI	FAB	Không xác định thời hạn	7516003162	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Minh Hải - 0481000708302 - VCB CN Biên Hòa	075090002262
404	HÀ NGỌC HIỆU	FAB	Không xác định thời hạn	7512196277	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Ngọc Hiệu - 0481000689841 - VCB CN Biên Hòa	174668934
405	NGUYỄN XUÂN CHIẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7514162233	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Chiến - 0481000863448 - VCB CN Biên Hòa	184170383
406	NGUYỄN PHÚ QUÍ	FAB	Không xác định thời hạn	8922421969	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Phú Quý - 0481000863468 - VCB CN Biên Hòa	3523333826
407	NGUYỄN THÁI ANH TUẤN	FAB	Không xác định thời hạn	7916296767	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thái Anh Tuấn - 0481000810397 - VCB CN Biên Hòa	272567238
408	NGÔ THỊ HOÀNG YẾN	FAB	Không xác định thời hạn	7511093170	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Thị Hoàng Yến - 0481000863486 - VCB CN Biên Hòa	272210798
409	TRẦN THỊ THÙY DƯƠNG	FAB	Không xác định thời hạn	7516058725	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thùy Dương - 0481000806613 - VCB CN Biên Hòa	272698740



410	TRẦN GIA THANH NHÃ	FAB	Không xác định thời hạn	7526735579	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Gia Thanh Nhã - 0481000866384 - VCB CN Biên Hòa	272244326
411	HỒ XUÂN NGUYỄN	PVC	Không xác định thời hạn	5110008146	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Xuân Nguyễn - 0481000730594 - VCB CN Biên Hòa	276015303
412	DOÃN NGỌC BÁ	PVC	Không xác định thời hạn	4016374799	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Doãn Ngọc Bá - 0481000866395 - VCB CN Biên Hòa	187525648
413	BÙI THANH HƯNG	PC	Không xác định thời hạn	7508226810	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thanh Hưng - 0481000866400 - VCB CN Biên Hòa	271976161
414	NGUYỄN PHƯỚC TRUNG NGUYỄN	ST	Không xác định thời hạn	7516182906	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Phước Trung Nguyễn - 0481000832609 - VCB CN Biên Hòa	272604146
415	ĐỖ VĂN CỰ	EX	Không xác định thời hạn	7512171467	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Văn Cự - 0481000866829 - VCB CN Biên Hòa	173173996
416	HỒ HOÀNG TRUNG	EX	Không xác định thời hạn	7512050692	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Hoàng Trung - 0481000867639 - VCB CN Biên Hòa	301591043
417	TRẦN HẢI NAM	EX	Không xác định thời hạn	7514182121	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Hải Nam - 0481000867645 - VCB CN Biên Hòa	272416547
418	TRẦN THỊ BÍCH NGỌC	EX	Không xác định thời hạn	7516121971	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Bích Ngọc - 0481000869726 - VCB CN Biên Hòa	187340217
419	HỒ VIỆT ĐẠI	PVC	Không xác định thời hạn	7511182485	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Việt Đại - 0481000870594 - VCB CN Biên Hòa	184006712
420	NGHIÊM XUÂN CƯỜNG	FAB	Không xác định thời hạn	7515059750	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nghiêm Xuân Cường - 0481000870753 - VCB CN Biên Hòa	038090021624
421	HỒ TÀI	FAB	Không xác định thời hạn	7915051715	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Tài - 0401001443918 - VCB CN Nhơn Trạch	272476628
422	NGUYỄN HỒNG TỬ	FAB	Không xác định thời hạn	7516096252	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hồng Tử - 0481000750446 - VCB CN Biên Hòa	272718498

423	NGUYỄN THÀNH QUỐC	PC	Không xác định thời hạn	7516094750	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thành Quốc - 0481000870613 - VCB CN Biên Hòa	272637858
424	LÊ HỮU HOÁN	EX	Không xác định thời hạn	7508112167	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hữu Hoán - 0481000870621 - VCB CN Biên Hòa	197231755
425	HUỲNH NGỌC TÂM	EX	Không xác định thời hạn	4706094502	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huỳnh Ngọc Tâm - 0481000872313 - VCB CN Biên Hòa	271526723
426	BÙI CÔNG ĐỊNH	ST	Không xác định thời hạn	7515127483	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Công Định - 0481000761031 - VCB CN Biên Hòa	272107877
427	LƯU THỊ LUYẾN	ST	Không xác định thời hạn	7526792819	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lưu Thị Luyến - 0481000752628 - VCB CN Biên Hòa	272078497
428	TRẦN HUỲNH LONG	FAB	Không xác định thời hạn	7526792820	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Huỳnh Long - 0481000873216 - VCB CN Biên Hòa	272476728
429	NGUYỄN VĂN LUÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7511179308	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Luân - 0481000873219 - VCB CN Biên Hòa	194431607
430	TRẦN THỊ KIM ANH	FAB	Không xác định thời hạn	7516164249	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Kim Anh - 0481000873221 - VCB CN Biên Hòa	272742893
431	TRẦN THỊ THOA	FAB	Không xác định thời hạn	7511172438	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thoa - 0481000873233 - VCB CN Biên Hòa	272165678
432	VŨ THỊ THOA	FAB	Không xác định thời hạn	7514044163	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Thoa - 0481000866998 - VCB CN Biên Hòa	174240111
433	NGUYỄN VĂN LỘC	FAB	Không xác định thời hạn	0207468323	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Lộc - 0481000773492 - VCB CN Biên Hòa	272279446
434	ĐỖ QUỐC TÂN	FAB	Không xác định thời hạn	5121280899	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Quốc Tân - 0481000875636 - VCB CN Biên Hòa	212257677
435	LÊ VĂN NAM	FAB	Không xác định thời hạn	7512190584	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Nam - 0481000648485 - VCB CN Biên Hòa	272441523

436	TĂNG VĂN NGỌC	PC	Không xác định thời hạn	7414075444	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Tăng Văn Ngọc - 0481000876509 - VCB CN Biên Hòa	221203718
437	PHẠM VĂN TOÀN	EX	Không xác định thời hạn	7511169971	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Toàn - 0481000877788 - VCB CN Biên Hòa	271834089
438	HUYỀN TAM TÀI ĐỨC	FAB	Không xác định thời hạn	7525892679	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Tam Tài Đức - 0481000877805 - VCB CN Biên Hòa	272553683
439	NGUYỄN VĂN KHOA	FAB	Không xác định thời hạn	7525592930	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Khoa - 0481000877807 - VCB CN Biên Hòa	272360752
440	ĐOÀN THỊ MỸ HOA	FAB	Không xác định thời hạn	7913295792	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Thị Mỹ Hoa - 0481000879006 - VCB CN Biên Hòa	225552116
441	NGUYỄN VĂN HÒA	FAB	Không xác định thời hạn	7511182247	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hòa - 0481000674393 - VCB CN Biên Hòa	272317329
442	TRẦN QUANG ĐẠI	FAB	Không xác định thời hạn	7526837326	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Quang Đại - 0481000871931 - VCB CN Biên Hòa	272115994
443	PHAN THANH NGHỊ	FAB	Không xác định thời hạn	7916243607	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thanh Nghị - 0481000878873 - VCB CN Biên Hòa	194418429
444	TÀ THỊ THANH	FAB	Không xác định thời hạn	4026162350	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Tà Thị Thanh - 0481000875414 - VCB CN Biên Hòa	040187002115
445	ĐOÀN THỊ BÍCH LIÊN	FAB	Không xác định thời hạn	7516057523	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Thị Bích Liên - 0481000878878 - VCB CN Biên Hòa	272400986
446	NGUYỄN VĂN THÀNH	FAB	Không xác định thời hạn	7526837325	05/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thành - 0481000880681 - VCB CN Biên Hòa	272400596
447	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	0206399385	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Mỹ Hằng - 0481000880686 - VCB CN Biên Hòa	272970967
448	BÙI THÁI SƠN	FAB	Không xác định thời hạn	9522109677	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thái Sơn - 0481000880695 - VCB CN Biên Hòa	385448463

449	TRƯƠNG THỊ TRÚC LINH	FAB	Không xác định thời hạn	9123810437	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Thị Trúc Linh - Biên Hòa 0481000880703 - VCB CN	371924865
450	THÁI ĐÌNH HÒA	FAB	Không xác định thời hạn	7513069592	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Thái Đình Hòa - Biên Hòa 0481000705422 - VCB CN	272243002
451	VÕ ÁI QUỐC	FAB	Không xác định thời hạn	4700011135	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Ái Quốc - Biên Hòa 0481000881719 - VCB CN	271495839
452	BÙI VĂN MÙI	FAB	Không xác định thời hạn	7516003770	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Văn Mùi - Biên Hòa 0481000881722 - VCB CN	113601594
453	NGUYỄN VĂN THANH	FAB	Không xác định thời hạn	7412021069	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thanh - Biên Hòa 0481000881735 - VCB CN	276015744
454	PHAN ĐÌNH TIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	6423293224	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Đình Tiền - Biên Hòa 0481000881738 - VCB CN	231211502
455	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7514023160	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Thảo - Biên Hòa 0481000881749 - VCB CN	272454779
456	PHẠM THỊ HÀ	FAB	Không xác định thời hạn	7509044086	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Hà - Biên Hòa 0481000769176 - VCB CN	186739926
457	ĐỖ THỊ THÚY HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	7514032212	23/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Thủy Hằng - Biên Hòa 0481000881967 - VCB CN	245404067
458	NGUYỄN QUANG PHƯỢNG	FAB	Không xác định thời hạn	7512173892	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quang Phượng - Biên Hòa 0481000881972 - VCB CN	272770152
459	NGUYỄN THỊ VÂN	FAB	Không xác định thời hạn	7509058091	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Vân - Biên Hòa 0481000881976 - VCB CN	272965100
460	PHẠM QUANG TRUNG	FAB	Không xác định thời hạn	6721024434	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Quang Trung - Biên Hòa 0481000881985 - VCB CN	245348528
461	NGUYỄN SỸ NGUYỄN	FAB	Không xác định thời hạn	7523433414	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Sỹ Nguyễn - Biên Hòa 0481000881988 - VCB CN	272508282

462	TRẦN THỊ MINH ANH	FAB	Không xác định thời hạn	7526590556	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Minh Anh - 0481000881998 - VCB CN Biên Hòa	272766412
463	PHAN ĐÌNH KHOA	FAB	Không xác định thời hạn	7516121437	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Đình Khoa - 0481000808309 - VCB CN Biên Hòa	184243877
464	NGUYỄN THIÊN VĂN	FAB	Không xác định thời hạn	7513158843	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thiên Văn - 0481000882009 - VCB CN Biên Hòa	271729877
465	THÂN ANH NGUYỄN	PC	Không xác định thời hạn	7511126721	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Thân Anh Nguyễn - 0481000884106 - VCB CN Biên Hòa	271515306
466	ĐÀO VĂN SANG	EX	Không xác định thời hạn	5220996753	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đào Văn Sang - 0481000884114 - VCB CN Biên Hòa	215275777
467	ĐẶNG QUỐC LIÊM	FAB	Không xác định thời hạn	7516084313	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Quốc Liêm - 0481000884128 - VCB CN Biên Hòa	321513473
468	ĐỖ THỊ BÍCH NGỌC	TR	Không xác định thời hạn	7716046776	27/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Bích Ngọc - 0481000882875 - VCB CN Biên Hòa	191840089
469	NGUYỄN HOÀNG LONG	FAB	Không xác định thời hạn	7525065284	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Long - 0481000884281 - VCB CN Biên Hòa	272454160
470	LÂM THÚY HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	7526894901	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lâm Thúy Hằng - 0481000884287 - VCB CN Biên Hòa	272711752
471	NGUYỄN THANH QUANG	FAB	Không xác định thời hạn	7526894902	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Quang - 0481000885330 - VCB CN Biên Hòa	271580658
472	HOÀNG VĂN BA	FAB	Không xác định thời hạn	7514014386	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Văn Ba - 0481000885337 - VCB CN Biên Hòa	073443906
473	HUYỀN PHẠM MINH TRIẾT	FAB	Không xác định thời hạn	7526839290	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Huyền Phạm Minh Triết - 0481000885346 - VCB CN Biên Hòa	272694588
474	TÀNG THỊ THU THẢO	FAB	Không xác định thời hạn	7524545052	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Tàng Thị Thu Thảo - 0481000794654 - VCB CN Biên Hòa	272730578

475	NGUYỄN TRƯỜNG TOÀN	PC	Không xác định thời hạn	5610621851	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trường Toàn - 0481000860223 - VCB CN Biên Hòa	221149140
476	VŨ VĂN PHÚC	FAB	Không xác định thời hạn	7526911337	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Văn Phúc - 0481000886260 - VCB CN Biên Hòa	272107586
477	DƯƠNG VĂN THÁI	FAB	Không xác định thời hạn	7410181149	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Văn Thái - 0481000886203 - VCB CN Biên Hòa	183922518
478	LÊ THỊ THANH HIỀN	FAB	Không xác định thời hạn	7526673518	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thanh Hiền - 0481000886208 - VCB CN Biên Hòa	272862448
479	ĐẶNG THỊ HẰNG	FAB	Không xác định thời hạn	4707110601	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thị Hằng - 0481000886219 - VCB CN Biên Hòa	271497095
480	TRẦN VĂN NGUYỄN	FAB	Không xác định thời hạn	7516138434	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Nguyễn - 0481000887525 - VCB CN Biên Hòa	174659747
481	NGUYỄN THỊ KIM CHÍ	FAB	Không xác định thời hạn	9423289216	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Kim Chi - 0481000861254 - VCB CN Biên Hòa	365722410
482	TRƯƠNG NAM HOÀNG ANH	FAB	Không xác định thời hạn	7526753087	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Nam Hoàng Anh - 0481000887725 - VCB CN Biên Hòa	272674648
483	ĐOÀN CÔNG HUY	FAB	Xác định thời hạn	7722764516	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Công Huy - 0481000888914 - VCB CN Biên Hòa	273563183
484	NGUYỄN TRUNG VINH	FAB	Xác định thời hạn	7523978883	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trung Vinh - 0481000888915 - VCB CN Biên Hòa	272318115
485	NGUYỄN HỒNG KHẢI	FAB	Xác định thời hạn	4905000153	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hồng Khải - 0481000888921 - VCB CN Biên Hòa	341017849
486	NGUYỄN VĂN ĐỨC	EX	Xác định thời hạn	7513170193	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Đức - 0481000891082 - VCB CN Biên Hòa	272133568
487	PHẠM VĂN HOÀNG	CA	Xác định thời hạn	9124080538	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Văn Hoàng - 0481000891547 - VCB CN Biên Hòa	371389755

488	LÊ VĂN NAM	CA	Xác định thời hạn	7516112442	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Nam - Biên Hòa	0481000891101 - VCB CN	272347145
489	PHAN THANH HÙNG	FAB	Xác định thời hạn	7526938479	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thanh Hùng - Biên Hòa	0481000891122 - VCB CN	272210912
490	HOÀNG THỊ BÍCH	FAB	Xác định thời hạn	7414193881	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Thị Bích - Biên Hòa	0481000891129 - VCB CN	135625525
491	VŨ THỊ DIỆU LINH	FAB	Xác định thời hạn	6815002066	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Diệu Linh - Biên Hòa	0481000891130 - VCB CN	250960017
492	LÊ HOÀNG LŨY	FAB	Xác định thời hạn	7526812875	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hoàng Lũy - Biên Hòa	0481000891132 - VCB CN	271264937
493	TRẦN THỊ THANH NHÀNG	FAB	Xác định thời hạn	7511040980	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thanh Nhàng - Biên Hòa	0481000891137 - VCB CN	191828576
494	NGUYỄN NGỌC TRƯỜNG	PC	Xác định thời hạn	7512198091	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Trường - Biên Hòa	0481000891175 - VCB CN	341735810
495	TRẦN HOÀNG DÂN	FAB	Xác định thời hạn	7914164385	26/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Hoàng Dân - Biên Hòa	0481000103294 - VCB CN	272680864
496	NGUYỄN HOÀNG THÂN	FAB	Xác định thời hạn	8323129494	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Thân - Biên Hòa	0481000892231 - VCB CN	321335748
497	LÊ THỊ THU HUỖN	FAB	Xác định thời hạn	7516200728	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thu Huyền - Biên Hòa	0481000892235 - VCB CN	017468248
498	NGUYỄN QUỐC VIÊN	CA	Xác định thời hạn	7916324973	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Viên - Biên Hòa	0481000892238 - VCB CN	215263532
499	NGUYỄN ĐĂNG KHÁNH	CA	Xác định thời hạn	6815006358	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đăng Khánh - Biên Hòa	0481000892240 - VCB CN	271624547
500	LÊ THỊ MỸ HẠNH	FAB	Xác định thời hạn	7722731140	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Mỹ Hạnh - Biên Hòa	0481000894703 - VCB CN	273659449

501	NGUYỄN VĂN NHÂN	FAB	Xác định thời hạn	7509085071	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhân - 0481000894706 - VCB CN Biên Hòa	272004249
502	TRẦN VĂN LỢI	FAB	Xác định thời hạn	7915301806	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Lợi - 0381000467380 - VCB PGD Bình Thọ, Thủ Đức	341709468
503	TRÌNH HUNG QUÝ	PVC	Xác định thời hạn	7525350390	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trình Hưng Quý - 0481000894714 - VCB CN Biên Hòa	272434021
504	TRẦN HỮU VIỆT	PVC	Xác định thời hạn	7514177504	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Hữu Việt - 0481000894716 - VCB CN Biên Hòa	187466566
505	TRẦN VĂN PHÁP	FAB	Xác định thời hạn	7510092548	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Pháp - 0481000895393 - VCB CN Biên Hòa	250755014
506	NGUYỄN QUÂN ĐẠT	FAB	Xác định thời hạn	7525424468	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quân Đạt - 0481000895418 - VCB CN Biên Hòa	272416494
507	NGUYỄN HỮU VỊ	FAB	Xác định thời hạn	7514018151	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Vị - 0121000764795 - VCB CN Đồng Nai	187233737
508	TRỊNH MINH TUẤN	DP	Xác định thời hạn	7511126574	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Minh Tuấn - 0481000897270 - VCB CN Biên Hòa	271937382
509	NGUYỄN HỮU HIỆP	EX	Xác định thời hạn	7516183282	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Hiệp - 0481000897277 - VCB CN Biên Hòa	272590137
510	PHAN THANH QUÂN	EX	Xác định thời hạn	7523987379	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thanh Quân - 0481000897279 - VCB CN Biên Hòa	271703642
511	HÀ KHẮC TÂM	EX	Xác định thời hạn	9714821060	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Khắc Tâm - 0481000897280 - VCB CN Biên Hòa	271815846
512	NGUYỄN TÂM	FAB	Xác định thời hạn	7525303197	05/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tâm - 0481000901396 - VCB CN Biên Hòa	272133648
513	TRỊNH THÁI BẢO	FAB	Xác định thời hạn	9422473696	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Thái Bảo - 0481000901411 - VCB CN Biên Hòa	366268159

514	NGUYỄN VĂN TIẾN	FAB	Xác định thời hạn	7510204347	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Tiến - 0481000901414 - VCB CN Biên Hòa	272146787
515	THÁI HOÀNG ANH	FAB	Xác định thời hạn	7526972182	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Thái Hoàng Anh - 0481000901418 - VCB CN Biên Hòa	272892182
516	BÙI THỊ HỒNG	FAB	Xác định thời hạn	6622963258	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Thị Hồng - 0481000901428 - VCB CN Biên Hòa	241847442
517	NGUYỄN THỊ HIỆP	FAB	Xác định thời hạn	4707127909	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Hiệp - 0481000901435 - VCB CN Biên Hòa	001181015806
518	TRẦN THỊ TIỆP	FAB	Xác định thời hạn	4420932183	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Tiếp - 0481000901459 - VCB CN Biên Hòa	194569153
519	NGUYỄN MẠNH LONG	FAB	Xác định thời hạn	7525217184	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Mạnh Long - 0481000901470 - VCB CN Biên Hòa	271501621
520	NGUYỄN HỮU KHÁNH	FAB	Xác định thời hạn	4703006606	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Khánh - 0481000902104 - VCB CN Biên Hòa	271606110
521	LÊ HẢI ANH	FAB	Xác định thời hạn	7513180014	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hải Anh - 0481000844802 - VCB CN Biên Hòa	272647463
522	HOÀNG VI HUYỀN THANH	FAB	Xác định thời hạn	4706071960	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Vi Huyền Thanh - 0481000770136 - VCB CN Biên Hòa	271586526
523	NGUYỄN THỊ THÚY HÀNG	FAB	Xác định thời hạn	7513015214	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thúy Hàng - 0481000902108 - VCB CN Biên Hòa	272347142
524	ĐINH THỊ YẾN NHÌ	FAB	Xác định thời hạn	7526377971	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đinh Thị Yến Nhì - 0481000902110 - VCB CN Biên Hòa	272796430
525	ĐẶNG VĂN HẢI	EX	Xác định thời hạn	6020876540	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Văn Hải - 0481000819937 - VCB CN Biên Hòa	261307628
526	NGUYỄN TÂN PHÚC	EX	Xác định thời hạn	7508111781	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tân Phúc - 0481000788152 - VCB CN Biên Hòa	272951005

527	HOÀNG VĂN NĂM	PVC	Xác định thời hạn	7516071761	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Văn Năm - 0481000904521 - VCB CN Biên Hòa	044093001468
528	NGUYỄN HOÀNG ANH	ST	Xác định thời hạn	7526806307	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoàng Anh - 0481000881913 - VCB CN Biên Hòa	272766375
529	NGUYỄN THỊ NGỌC	FAB	Xác định thời hạn	7515069272	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Ngọc - 0481000908697 - VCB CN Biên Hòa	221325528
530	LÂM HOÀNG PHI	ST	Xác định thời hạn	0206299665	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lâm Hoàng Phi - 0481000908842 - VCB CN Biên Hòa	271637150
531	LÊ TẤN CÔNG	PVC	Xác định thời hạn	7512006053	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Tấn Công - 0481000908859 - VCB CN Biên Hòa	272310734
532	THÁI KHÁNH LINH	ENG	Xác định thời hạn	7524832642	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Thái Khánh Linh - 0481000915369 - VCB CN Biên Hòa	272331458
533	PHAN PHƯỚC MỸ	WP	Xác định thời hạn	7525219493	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Phước Mỹ - 0481000916235 - VCB CN Biên Hòa	271815889
534	TRẦN QUANG TRINH	WP	Xác định thời hạn	7516101646	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Quang Trinh - 0481000917837 - VCB CN Biên Hòa	162333235
535	TRẦN CÔNG TUẤN	FAB	Xác định thời hạn	7525224983	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Công Tuấn - 0481000918802 - VCB CN Biên Hòa	272476899
536	VŨ THỊ VÂN NGÀ	FAB	Xác định thời hạn	7524750124	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Vân Nga - 0481000918803 - VCB CN Biên Hòa	272913306
537	NGUYỄN NHẬT HIẾU	FAB	Xác định thời hạn	7526214425	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Nhật Hiếu - 0481000848062 - VCB CN Biên Hòa	271616680
538	LÊ QUỐC CƯỜNG	FAB	Xác định thời hạn	8724132847	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Quốc Cường - 0481000919800 - VCB CN Biên Hòa	342017197
539	NGUYỄN VĂN HẠN	FAB	Xác định thời hạn	9222956972	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hân - 0481000904646 - VCB CN Biên Hòa	092086000691



540	NGUYỄN HỮU Á	FAB	Xác định thời hạn	7511126609	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hữu Á - Biên Hòa	0481000919802 - VCB CN	271264737
541	PHẠM ĐÌNH TRƯỜNG	FAB	Xác định thời hạn	7508246731	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Đình Trường - Biên Hòa	0481000919857 - VCB CN	271609174
542	NGUYỄN VĂN HƯỜNG	FAB	Xác định thời hạn	7914152332	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Hường - Lộc, Hà Tĩnh	1012716130 - VCB CN Can	183720590
543	LÊ THỊ KIM ANH	FAB	Xác định thời hạn	7908154458	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Kim Anh - Biên Hòa	0481000919864 - VCB CN	197232007
544	LÊ THỊ HIỀN	FAB	Xác định thời hạn	4706041237	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Hiền - Biên Hòa	0481000919866 - VCB CN	276037231
545	LÝ THỊ BÍCH NGỌC	FAB	Xác định thời hạn	7513072347	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lý Thị Bích Ngọc - Biên Hòa	0481000715250 - VCB CN	366006503
546	HỨA LÊ KIM ANH	FAB	Xác định thời hạn	7514000827	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hứa Lê Kim Anh - Biên Hòa	0481000618330 - VCB CN	271963820
547	DƯƠNG MINH HÒA	FAB	Xác định thời hạn	7523779870	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Minh Hòa - Biên Hòa	0121000889184 - VCB CN	272688579
548	LÊ THỊ TUYẾN	FAB	Xác định thời hạn	7021578977	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Tuyến - Biên Hòa	0481000906734 - VCB CN	285764320
549	LÊ THỊ THÙY GĂM	FAB	Xác định thời hạn	4216153487	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thùy Găm - Hòa	1012677594 - VCB CN Biên	184408655
550	CAO VĂN THANH	EX	Xác định thời hạn	7511075750	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Cao Văn Thanh - Hàm Nghi -HCM	0071001299324 - VCB CN	044083000421
551	TRẦN MINH TIẾN	EX	Xác định thời hạn	7515035312	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Minh Tiến - Hòa	1012888840 - VCB CN Biên	272626888
552	TRẦN TÂN PHÁT	DP	Xác định thời hạn	7516118241	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Tân Phát - Biên Hòa	0481000789475 - VCB CN	251061723

553	NGUYỄN ĐÌNH THƯỢNG	CA	Xác định thời hạn	1520185603	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đình Thượng - Biên Hòa 048100089956 - VCB CN	061098003
554	NGUYỄN THANH TÂM	EX	Xác định thời hạn	7409234713	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Tâm - Hòa 1013151673 - VCB CN Biên	271610621
555	LÊ VĂN NGOAN	EX	Xác định thời hạn	8722282162	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Ngaoan - 1013151748 - VCB CN Biên Hòa	341859368
556	LÊ HUỲNH ĐỨC	EX	Xác định thời hạn	7525293426	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Huỳnh Đức - 1013151873 - VCB CN Biên Hòa	272796444
557	TRẦN VĂN AN	EX	Xác định thời hạn	4026023587	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn An - 1013151918 - VCB CN Biên Hòa	187761012
558	ĐẶNG CÔNG TÀI	EX	Xác định thời hạn	7515019591	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Công Tài - Hòa 1013152045 - VCB CN Biên	184190340
559	TRẦN HỮU TRUNG	ST	Xác định thời hạn	4420768015	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Hữu Trung - Hòa 1013152148 - VCB CN Biên	194595037
560	NGUYỄN VĂN NHÂN	DP	Xác định thời hạn	4024910427	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhân - Hòa 1013152201 - VCB CN Biên	187588951
561	TRẦN MINH THẮNG	FAB	Xác định thời hạn	7525350951	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Minh Thắng - Hòa 1013152336 - VCB CN Biên	272674322
562	VÕ VĂN NAM	FAB	Xác định thời hạn	7525237331	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Võ Văn Nam - 1013152447 - VCB CN Biên Hòa	272862127
563	ĐẶNG THỊ LỆ	FAB	Xác định thời hạn	7934301356	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thị Lệ - 1013152601 - VCB CN Biên Hòa	191650162
564	NGÔ VĂN TRINH	PVC	Xác định thời hạn	8714004836	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Văn Trinh - Hòa 1013330830 - VCB CN Biên	341547547
565	NGUYỄN THÀNH CÔNG	PVC	Xác định thời hạn	7524447943	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thành Công - Nhơn Trạch 0401001471205 - VCB CN	271736620



566	LÊ THỊ BẠCH NGỌC	TTL	Xác định thời hạn	7514017040	07/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Bạch Ngọc - 0501000042338 - VCB CN Bắc Sài Gòn	272143801
567	PHẠM ANH HÙNG	TTL	Xác định thời hạn	7524977962	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Anh Hùng - 1013379909 - VCB CN Biên Hòa	272505431
568	DƯƠNG THỊ NGỌC DIỆP	FAB	Xác định thời hạn	7516184855	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Thị Ngọc Diệp - 1013697002 - VCB CN Biên Hòa	341941775
569	TÔ THỊ THU LIỆU	FAB	Xác định thời hạn	4217072536	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Tô Thị Thu Liệu - 0481000872234 - VCB CN Biên Hòa	184051397
570	NGUYỄN THỊ THANH DIỆU	FAB	Xác định thời hạn	5221919799	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thanh Diệu - 1013697077 - VCB CN Biên Hòa	215568969
571	LÊ THỊ THANH NGÀ	FAB	Xác định thời hạn	7514195427	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thanh Nga - 0401001416780 - VCB CN Nhơn Trạch	272592390
572	PHẠM THỊ THU HIỀN	FAB	Xác định thời hạn	4026033486	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Thu Hiền - 0481000864674 - VCB CN Biên Hòa	187422787
573	TRỊNH THỊ THUY	W/P	Xác định thời hạn	7515106851	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trịnh Thị Thuy - 1013395413 - VCB CN Biên Hòa	272869282
574	NGUYỄN ĐÌNH SANG	EX	Xác định thời hạn	0206286892	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đình Sang - 1013788488 - VCB CN Biên Hòa	183648147
575	NGUYỄN ANH KIẾT	EX	Xác định thời hạn	7516174699	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Anh Kiệt - 0481000831417 - VCB CN Biên Hòa	272455027
576	TRẦN VĂN HẢI	EX	Xác định thời hạn	6623063628	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Hải - 1013697290 - VCB CN Biên Hòa	241874892
577	NGUYỄN VĂN NHÂN	EX	Xác định thời hạn	7516158162	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhân - 0481000822869 - VCB CN Biên Hòa	272598655
578	LÊ HẢI NGỌC	EX	Xác định thời hạn	4706078801	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Hải Ngọc - 0481000789430 - VCB CN Biên Hòa	271877872

579	NGUYỄN THỊ MAI VI	FAB	Xác định thời hạn	7516089093	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Mai Vi - 1013827350 - VCB CN Biên Hòa	272370382
580	TRẦN VĂN HÙNG	DP	Xác định thời hạn	4220255268	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Văn Hùng - 1013827467 - VCB CN Biên Hòa	184304034
581	NGUYỄN THANH LIÊM	PVC	Xác định thời hạn	7515110126	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Liêm - 1013827620 - VCB CN Biên Hòa	096096000429
582	LÊ PHẠM HỒNG THÚY	ST	Xác định thời hạn	7523618662	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Phạm Hồng Thúy - 0121000840904 - VCB CN Biên Hòa	271812147
583	ĐỖ MẠNH LINH	CA	Xác định thời hạn	7516019608	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Mạnh Linh - 1014621883 - VCB CN Biên Hòa	272628510
584	NGUYỄN NGỌC KHA	PC	Xác định thời hạn	7515016970	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Ngọc Kha - 1017027973 - VCB CN Biên Hòa	272564377
585	PHẠM HOÀI NAM	PC	Xác định thời hạn	7523411274	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Hoài Nam - 1019025578 - VCB CN Biên Hòa	272921262
586	LÊ LONG HOÀNG	FAB	Xác định thời hạn	7523765669	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Long Hoàng - 1012889282 - VCB CN Biên Hòa	272759806
587	HÀ VĂN SANG	FAB	Xác định thời hạn	7508211053	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Văn Sang - 1019330218 - VCB CN Biên Hòa	381590796
588	PHAN GIA HUY	FAB	Xác định thời hạn	7523798485	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Gia Huy - 1013943963 - VCB CN Biên Hòa	272855146
589	DƯƠNG MINH VƯƠNG	FAB	Xác định thời hạn	7712015854	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Minh Vương - 0081001158692 - VCB Phú Mỹ, Tân Thành, BR-VT	221225306
590	NGUYỄN THỊ SANG	FAB	Xác định thời hạn	5420799328	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Sang - 1019576603 - VCB CN Biên Hòa	221546390
591	ĐỖ THỊ XOAN	FAB	Xác định thời hạn	3816019916	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Thị Xoan - 1019603533 - VCB CN Biên Hòa	038191008465



592	NGUYỄN THỊ THUẬN AN	FAB	Xác định thời hạn	3720310758	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thuận An - 1019613650 - VCB CN Biên Hòa	037302002471
593	TRẦN THỊ THANH TRUYỀN	FAB	Xác định thời hạn	7510004013	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thanh Truyền - 1019613950 - VCB CN Biên Hòa	215117996
594	NGUYỄN TRẦN MINH NHỰT	WP	Xác định thời hạn	7525463699	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trần Minh Nhựt - 0401001478041 - VCB CN Nhơn Trạch	272656940
595	VÔ MINH TRỌNG	EX	Xác định thời hạn	7516117217	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vô Minh Trọng - 1019827723 - VCB CN Biên Hòa	272318014
596	LÊ NGỌC HUY	EX	Xác định thời hạn	7525447995	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Ngọc Huy - 1019828078 - VCB CN Biên Hòa	276060326
597	NGUYỄN VĂN NHẬT	EX	Xác định thời hạn	7516113547	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhật - 0481000870609 - VCB CN Biên Hòa	272626984
598	HỒ SĨ TRUNG	EX	Xác định thời hạn	7513072966	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Sĩ Trung - 0481000906414 - VCB CN Biên Hòa	187540142
599	TRƯỜNG THỊ NGÀ	TIL	Xác định thời hạn	4217046676	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trường Thị Nga - 1019945930 - VCB CN Biên Hòa	184380428
600	TRẦN THỊ THU HIỀN	TIL	Xác định thời hạn	7415117081	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Thu Hiền - 1019944833 - VCB CN Biên Hòa	272951413
601	TRƯƠNG GIA LẠC	TIL	Xác định thời hạn	9123450339	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Gia Lạc - 1013153955 - VCB CN Biên Hòa	372104238
602	CHU THỊ HUỆ	QA	Xác định thời hạn	7510062370	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Chu Thị Huệ - 0481000528524 - VCB CN Biên Hòa	186929620
603	HỒ THANH PHƯƠNG	TIL	Xác định thời hạn	7516057099	14/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hồ Thanh Phương - 0481000871138 - VCB CN Biên Hòa	381821621
604	HOÀNG CÔNG HIỂN	TIL	Xác định thời hạn	7515031924	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Công Hiển - 1020388192 - VCB CN Biên Hòa	272862972

605	NGUYỄN HOÀI THƯƠNG	TIL	Xác định thời hạn	8322543628	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Hoài Thương - 1020389658 - VCB CN Biên Hòa	321493368
606	ĐẶNG THÁI NAM	FAB	Xác định thời hạn	4221192493	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thái Nam - 0401001457401 - VCB CN Nhơn Trạch	184330592
607	LÂM QUỐC THIÊN	FAB	Xác định thời hạn	7410163343	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lâm Quốc Thiên - 0281001893702 - VCB CN Thủ Dầu Một, BD	334402270
608	NGUYỄN VĂN NHẬT	FAB	Xác định thời hạn	7516012940	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nhật - 0481000782332 - VCB CN Biên Hòa	184023133
609	TRƯƠNG THÀNH TÀI	FAB	Xác định thời hạn	7515127340	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trương Thành Tài - 1020393617 - VCB CN Biên Hòa	272540558
610	NGUYỄN THỊ THÚY TRANG	FAB	Xác định thời hạn	6622085877	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thủy Trang - 1020393782 - VCB CN Biên Hòa	240092580
611	LÊ THỊ LÂN	FAB	Xác định thời hạn	4420677660	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Lân - 0481000849876 - VCB CN Biên Hòa	044199002094
612	LÊ VĂN NGUYỄN	TIL	Xác định thời hạn	7526573533	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Nguyễn - 0481000889838 - VCB CN Biên Hòa	187521484
613	LÊ THỊ THÚY HÀ	TIL	Xác định thời hạn	7525652287	17/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thủy Hà - 1020394145 - VCB CN Biên Hòa	272620390
614	HOÀNG MẠNH TIẾN	PC	Xác định thời hạn	7512027664	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Mạnh Tiến - 1020395342 - VCB CN Biên Hòa	261166202
615	HOÀNG TRỌNG NHÂN	DP	Xác định thời hạn	6020881111	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hoàng Trọng Nhân - 1020585107 - VCB CN Biên Hòa	261464120
616	ĐỖ TIẾN KHOA	TIL	Xác định thời hạn	7526512580	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Tiến Khoa - 1020586315 - VCB CN Biên Hòa	272740272
617	PHẠM XUÂN KHÁNH	TIL	Xác định thời hạn	7511177308	19/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Xuân Khánh - 0481000729028 - VCB CN Biên Hòa	271895528



618	NGUYỄN THỊ TRÚC MAI	FAB	Xác định thời hạn	8011015977	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Trúc Mai - 102054940 - VCB CN Biên Hòa	301433343
619	PHẠM NGỌC KHÁNH	FAB	Xác định thời hạn	7523881968	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Ngọc Khánh - 1019919873 - VCB CN Đồng Nai	272805830
620	NGUYỄN XUÂN THĂNG	FAB	Xác định thời hạn	7523567653	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Xuân Thăng - 1020606978 - VCB CN Biên Hòa	272940933
621	NGUYỄN VĂN VIỆT	FAB	Xác định thời hạn	4017072374	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Việt - 1020607928 - VCB CN Biên Hòa	187514025
622	ĐOÀN YẾN NHÌ	FAB	Xác định thời hạn	9622819062	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Yến Nhì - 0481000785900 - VCB CN Biên Hòa	381591383
623	PHẠM THỊ NGỌC GIÀU	FAB	Xác định thời hạn	7514067777	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Ngọc Giàu - 0481000765667 - VCB CN Biên Hòa	272383039
624	PHAN THỊ HẠNH	FAB	Xác định thời hạn	7409237645	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Hạnh - 1020607202 - VCB CN Biên Hòa	038188008427
625	NGUYỄN NHƯ VÂN	EX	Xác định thời hạn	4217464868	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Như Vân - 1020607959 - VCB CN Biên Hòa	184425544
626	LÊ VĂN HẬU	EX	Xác định thời hạn	4216771241	21/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Hậu - 1020607291 - VCB CN Biên Hòa	184410808
627	LÊ KHẮC LÂM	CA	Xác định thời hạn	4217092925	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Khắc Lâm - 0481000746889 - VCB CN Biên Hòa	184174084
628	LÊ THỊ THU THẢO	FAB	Xác định thời hạn	7509080164	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thu Thảo - 0481000632102 - VCB CN Biên Hòa	272031074
629	NGUYỄN THỊ NIỀM	FAB	Xác định thời hạn	8021890689	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Niềm - 0401001428500 - VCB CN Nhơn Trạch	381489467
630	NGUYỄN VĂN THÁI	FAB	Xác định thời hạn	7526724439	02/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Thái - 1020865586 - VCB CN Biên Hòa	272673124

631	NGUYỄN KIM AN	TIL	Xác định thời hạn	7413256239	06/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Kim An - 0461000452015 - VCB CN Sóng Thần	215160735
632	ĐỖ VINH QUỐC NHẬT	TIL	Xác định thời hạn	7525471831	29/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Đỗ Vinh Quốc Nhật - 1015090251 - VCB CN Biên Hòa	272540561
633	LÊ VĂN TUẤN	TIL	Xác định thời hạn	7516154436	30/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Văn Tuấn - 0481000816846 - VCB CN Biên Hòa	174661989
634	VÔ THÀNH CHUNG	FAB	Xác định thời hạn	7523358609	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vô Thành Chung - 0121000976517 - VCB CN Đồng Nai	272619372
635	VI ĐỨC KHÔI	FAB	Xác định thời hạn	4016480357	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Vi Đức Khôi - 0361000304139 - VCB CN Phú Yên - Vĩnh Phúc	186851168
636	PHAN THỊ HIỀN	FAB	Xác định thời hạn	4217517160	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Phan Thị Hiền - 1021072916 - VCB CN Biên Hòa	184301640
637	LƯƠNG THỊ THÚY OANH	FAB	Xác định thời hạn	7526543340	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lương Thị Thùy Oanh - 0481000912440 - VCB CN Biên Hòa	272847973
638	LÊ BÁ DUỆ	FAB	Xác định thời hạn	7721719650	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Bá Duệ - 1020866512 - VCB CN Biên Hòa	077082000197
639	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	FAB	Xác định thời hạn	7512176588	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trọng Phúc - 1021069698 - VCB CN Biên Hòa	186929150
640	TRẦN THỊ PHƯƠNG	FAB	Xác định thời hạn	7413112313	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Thị Phương - 1021069910 - VCB CN Biên Hòa	183885392
641	HỨA NGỌC GIÀU	FAB	Xác định thời hạn	7416016694	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Hứa Ngọc Giàu - 1021070880 - VCB CN Biên Hòa	381832441
642	NGUYỄN THỊ TÚ HẰNG	FAB	Xác định thời hạn	7516183972	20/07/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Tú Hằng - 1021071167 - VCB CN Biên Hòa	272706235
643	NGUYỄN THUY XUÂN HẰNG	FAB	Xác định thời hạn	7509113457	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thụy Xuân Hằng - 0481000615329 - VCB CN Biên Hòa	271976573



644	TRẦN QUỐC NGUYỄN	FAB	Xác định thời hạn	8222762674	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Trần Quốc Nguyễn - Hòa	1020154292 - VCB CN Biên Hòa	381911026
645	NGÔ THANH NGHIÊM	PC	Xác định thời hạn	5621619169	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Ngô Thanh Nghiêm - Hòa	1016589247 - VCB CN Biên Hòa	225630766
646	ĐẶNG QUỐC GIÁP	PC	Xác định thời hạn	4705041191	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Quốc Giáp - Hòa	1019965825 - VCB CN Biên Hòa	272274490
647	NGUYỄN ĐÌNH THUY	PC	Xác định thời hạn	7516033633	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Đình Thủy - Hòa	1012683184 - VCB CN Biên Hòa	183870592
648	BÙI HOÀNG HẢI	TTL	Xác định thời hạn	9522030787	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Hoàng Hải - Hòa	1021072542 - VCB CN Biên Hòa	385620151
649	ĐÀO NGỌC THI	TTL	Xác định thời hạn	7514032527	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đào Ngọc Thi - 1019689987 - VCB CN Biên Hòa		187354215
650	NGUYỄN TUYẾT LOAN	TTL	Xác định thời hạn	7413275733	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Tuyết Loan - Thủ Đức	0381002805404 - VCB CN	281381621
651	NGUYỄN THỊ THU HỒNG	TTL	Xác định thời hạn	7514006490	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Thu Hồng - Biên Hòa	0481000765016 - VCB CN	272629594
652	MỸ THỊ HIẾU	TTL	Xác định thời hạn	7510109921	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Mỹ Thị Hiếu - Vietin Bank	102868788160 - Vietin Bank	186934421
653	NGUYỄN DUY KHÁNH	WP	Xác định thời hạn	7516124158	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Duy Khánh - Hòa	1021173363 - VCB CN Biên Hòa	272657460
654	HÀ THANH TÙNG	FAB	Xác định thời hạn	7523812497	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Hà Thanh Tùng - Hòa	1021174180 - VCB CN Biên Hòa	272959238
655	LÊ THỊ THANH TỎA	FAB	Xác định thời hạn	5220222913	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Thanh Tỏa - Chánh, HCM	1017193203 - VCB CN Bình	211868197
656	PHẠM THỊ THOA	TTL	Xác định thời hạn	7516082745	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Thị Thoa - Biên Hòa	0481000823436 - VCB CN	245295883

657	NGUYỄN VĂN NAM	TIL	Xác định thời hạn	3824827837	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Văn Nam - 0481000793992 - VCB CN Biên Hòa	038086002520
658	PHẠM NGỌC TRINH	PC	Xác định thời hạn	7516097111	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Phạm Ngọc Trinh - 0481000861058 - VCB CN Biên Hòa	271953979
659	ĐẶNG THỊ THANH THÙY	FAB	Xác định thời hạn	7512191977	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đặng Thị Thanh Thùy - 0481000915815 - VCB CN Biên Hòa	272416398
660	LÊ THỊ OANH	FAB	Xác định thời hạn	7915248678	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Oanh - 1021439976 - VCB CN Biên Hòa	173758561
661	ĐOÀN THỊ BÉ THIÊN	FAB	Xác định thời hạn	7512197448	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đoàn Thị Bé Thiên - 1021440038 - VCB CN Biên Hòa	321473988
662	DƯƠNG HOÀNG LINH	FAB	Xác định thời hạn	6421573223	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Dương Hoàng Linh - 1021196743 - VCB CN Biên Hòa	230680931
663	NGUYỄN THỊ CHUYÊN	FAB	Xác định thời hạn	7509056650	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thị Chuyên - 1021440824 - VCB CN Biên Hòa	183296842
664	ĐÌNH THỊ MẾN	FAB	Xác định thời hạn	7422443845	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Đình Thị Mến - 0281000273392 - VCB CN Thủ Dầu Một	281133992
665	NGUYỄN QUỐC LÂM	FAB	Xác định thời hạn	4018345952	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Quốc Lâm - 1021441082 - VCB CN Biên Hòa	187874782
666	LÊ THỊ NGỌC MAI	FAB	Xác định thời hạn	7525457061	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Lê Thị Ngọc Mai - 0481000757396 - VCB CN Biên Hòa	272522283
667	VŨ THỊ TÌNH	FAB	Xác định thời hạn	7514158252	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Vũ Thị Tình - 0401001472353 - VCB PGD Nhơn Trạch	272673267
668	NGUYỄN THANH CẢNH	CA	Xác định thời hạn	7513177482	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Thanh Cảnh - 9937590192 - VCB CN Biên Hòa	352259022
669	NGUYỄN TRỌNG HỮU	ST	Xác định thời hạn	9622965937	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Nguyễn Trọng Hữu - 1021526826 - VCB CN Biên Hòa	381575770

670	BÙI CHÍ CÔNG	ST	Xác định thời hạn	7514156977	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	Bùi Chí Công - 5911205324802 - Agribank CN Long Thành	381543409
II. Tổng cộng							670.000.000		



Tổng số tiền hỗ trợ: 670.000.000 đồng
(Sáu trăm bảy mươi triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH THIÊN KÊ

(Đính kèm theo Quyết định số **3883** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Lại Minh Khang	KHO	36 tháng	7516122535	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		272274318
2	Nguyễn Thị Mỹ Dung	BÁN HÀNG	36 tháng	7512163914	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		272384158
3	Bùi Văn Hậu	BÁN HÀNG	36 tháng	8925584193	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		351235292
4	Nguyễn Thành Luân	BÁN HÀNG	36 tháng	7934389259	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		025326804
5	Trần Thị Ngọc Nhi	BÁN HÀNG	36 tháng	8010029961	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		331660072
6	Lê Văn Nhi	BÁN HÀNG	36 tháng	9223035112	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		092092001460
7	Trần Văn Quyết	BÁN HÀNG	36 tháng	8924259597	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		352120421
8	Đặng Thị Ngọc Đẹp	BÁN HÀNG	36 tháng	8224103867	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		312244305
9	Nguyễn Văn Biên	BÁN HÀNG	36 tháng	7409302334	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		172768365
10	Võ Thị Ngân	BÁN HÀNG	36 tháng	7422136223	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		281248402
11	Mai Hoàng Được	BÁN HÀNG	36 tháng	7409251752	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		245107808
12	Đỗ Văn Chi	BÁN HÀNG	24 tháng	7722242009	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		077086000435
13	Võ Thị Kiều Chinh	NV VP	36 tháng	7413045778	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		301665501
14	Vũ Văn Long	BÁN HÀNG	12 tháng	7022329756	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		285573246
15	Nguyễn Thị Tố My	BÁN HÀNG	12 tháng	7915169813	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		321406164
16	Nguyễn Như Phương	BÁN HÀNG	12 tháng	7938032338	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		026015366
17	Trần Văn Chở	BÁN HÀNG	12 tháng	6623149746	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		241410962
18	Trần Lại Minh Hiếu	BÁN HÀNG	12 tháng	7938027134	16-07-21	30/09/2021	1.000.000		025604760

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SAMIL VINA

(Đính kèm theo Quyết định số **3883** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	SALES 02 (TARGET)	3 năm	4026311602	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		187353987
2	NGUYỄN THỊ HIỀN	Q.C COTTON DÂY SHIFT	Không thời hạn	7508070470	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		171661924
3	ĐẶNG HOÀNG TUẤN	DYEING POLY 6 ACME	Không thời hạn	4707010387	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271492016
4	VÕ QUỐC CA	KNITTING DÂY SHIFT 7	Không thời hạn	4707010430	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271809637
5	DƯƠNG TUYẾT HẠNH	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	4707010435	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271510916
6	TRẦN ANH KHANG	KNITTING DÂY SHIFT 7	Không thời hạn	4705033594	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140593
7	HUYỀN VĂN NGHĨ	KNITTING DÂY SHIFT 7	Không thời hạn	4707010529	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271409696
8	PHẠM HỮU NGHĨA	DYEING COTTON A	Không thời hạn	4707010564	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271308598
9	MAI QUỐC DŨNG	FINSHING POLY DÂY SHIFT	Không thời hạn	4707010267	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271308558
10	LÊ THỊ LÝ	KNITTING FAC 2 SHIFT 8	Không thời hạn	4707010275	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		186190768

11	NGUYỄN VĂN MINH	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	4707010202	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349241
12	ÂN THỊ PHƯƠNG	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	4707010227	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		270905585
13	THÁI VĂN CHÂU	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4707010232	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271996812
14	NGUYỄN THỊ LIÊN	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	4707075733	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271510991
15	LÝ VĂN OANH	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	4707106179	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271409658
16	NGUYỄN VĂN THƠ	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	4707106205	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271855712
17	NGUYỄN THANH SƠN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4707106208	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349061
18	NGUYỄN VĂN HIỆP	DYEING POLY B	Không thời hạn	4707106212	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140509
19	ĐOÀN THỊ NGỌC HẠNH	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4707106214	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140386
20	LÊ VĂN ĐẠT	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	4707139408	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183443431
21	NGUYỄN THỊ MINH THÙY	IMPORT- EXPORT	Không thời hạn	4707054472	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271608643
22	TRẦN VĂN TIỀN	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	4707139427	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272066149
23	CAO VĂN TÀI	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	4707139436	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271950334
24	NGUYỄN XUÂN HOÀNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	4707139448	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271528054
25	NGUYỄN PHI HÙNG	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	4707139455	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271214406
26	LƯƠNG VĂN TÂM	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4707139466	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271346948
27	HOÀNG THỊ HƯƠNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7508070417	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172389597
28	PHẠM VĂN GẮM	FINISHING POLY 1B	Không thời hạn	7508242019	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271895441
29	LÊ VĂN HẢI	HÁP SA (합사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7508118215	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271798224



30	HUỲNH NGỌC NHÂN	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7508118216	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271409731
31	LÊ VĂN HOÀNG	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7508155329	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271034665
32	NGUYỄN VĂN LỢI	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7508155397	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271510980
33	NGUYỄN THANH HÀ	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7508155399	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271528115
34	NGUYỄN XUÂN KIỀU	KNITTING FAC 2 SHIFT 8	Không thời hạn	7508155346	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271488135
35	LÊ HOÀNG ĐIệp	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7508155347	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140502
36	TRẦN VĂN NGÀ	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7508155360	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		024779665
37	LÊ KIM PHÂN	DYEING (준비) SHIFT A	Không thời hạn	7508155365	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271346881
38	NGUYỄN VĂN HÒA	DYEING COTTON B	Không thời hạn	7508155375	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271953140
39	TRẦN VĂN DỨNG	DYEING COTTON A	Không thời hạn	7508155405	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349309
40	NGUYỄN THỊ LỆ HẰNG	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7508155443	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271609070
41	NGUYỄN QUỐC CƯỜNG	Q.C COTTON SHIFT 5	Không thời hạn	7508242024	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271104251
42	NGUYỄN THỊ HỒNG	SALES PRODUCTION 01(WHOLE SELLER)	Không thời hạn	0207305426	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		240849896
43	NGUYỄN THỊ THÚY	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	4705014381	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331234912
44	NGUYỄN NGỌC AN	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7509061678	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381294039
45	NGUYỄN QUỐC VIỆT	WAREHOUSE OF YARN	Không thời hạn	4707010581	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271370611
46	ÂN THÀNH LONG	DYEING (준비) SHIFT B	Không thời hạn	7510025522	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271882358

47	PHẠM THỊ NGỌC DUNG	PRO.MANAGE RMENT DAY SHIFT	Không thời hạn	7510027960	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		261245294
48	ĐÌNH QUANG ĐẠO	FINISHING COTTON B	Không thời hạn	4707017656	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271864724
49	HUỖNH THỊ KIM CHUNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7510027968	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272942268
50	NGUYỄN KIM HUỖNH	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510027970	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341411041
51	HUỖNH VĂN CẢNH	Q.C COTTON SHIFT 6	Không thời hạn	7510029118	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		301143908
52	LÝ VĂN HIỆP	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510031852	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271820015
53	PHẠM DUY ĐĂNG	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510031853	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173285002
54	LÝ KIM MUỐI	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	7510106321	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		370998730
55	LÊ VĂN CHIẾN	DYEING COTTON B	Không thời hạn	7510106325	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140376
56	PHAN HẢI HẬU	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7510106327	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271963256
57	HUỖNH TIẾN CÔNG	WAREHOUSE OF YARN	Không thời hạn	7510106340	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271409655
58	NGUYỄN THỊ NGỌC HÀ	IMPORT- EXPORT	Không thời hạn	7510109061	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271809726
59	TỔ VĂN CAO	PHYSICIAN	1 năm	7510110657	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		270514652
60	NGUYỄN NGỌC HẰNG	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510027833	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271895252
61	HOÀNG THỊ THỦY	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7511178003	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		194364235
62	NGUYỄN THỊ NHÀN	KNITTING FAC 2 SHIFT7	Không thời hạn	4706094259	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		113190749
63	NGUYỄN HỒNG NHUNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7511178007	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381642390
64	PHAN THỊ KIỀU EM	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7511178979	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331322297
65	TRẦN VĂN BIÊN	KNITTING FAC 2 DAY SHIFT7	Không thời hạn	7511178982	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381353698



66	HUYỀN THỊ VUI	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7511178983	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381659740
67	HÒ PHÚC HIỆP	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	9612003169	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381148485
68	HÒ VĂN MỘNG	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7508192054	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381281071
69	ĐOÀN THANH QUAN	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7511182226	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271346950
70	NGUYỄN TRUNG HIẾU	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7511181501	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349064
71	VÕ CHÍ THANH	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7510027951	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272165856
72	TRẦN PHƯỚC LỘC	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7511182847	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352165365
73	LÊ TRẦN MINH TUẤN	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7511182848	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271855295
74	NGUYỄN THỊ TUYẾT	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7508000619	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271409621
75	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7511182849	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272398096
76	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7511182851	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272195883
77	ĐOÀN QUANG TÍNH	WAREHOUSE OF INGREY S.5	Không thời hạn	7511182869	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271798253
78	NGUYỄN THỊ HOA	FINISHING POLY 1A	Không thời hạn	7511183822	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271006762
79	NGUYỄN VĂN DŨNG	WAREHOUSE OF GOOD S1	Không thời hạn	7511183328	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381350970
80	ĐIỆP ÁI NỮ	Q.C COTTON SHIFT 6	Không thời hạn	7512189807	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385634690
81	ĐÀO THỊ MÀU	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7512189821	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		380962262
82	NGUYỄN THỊ LIÊN	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7512192699	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331366886
83	ĐỖ MINH TRUNG	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7512194707	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		311802969
84	NGUYỄN VĂN ĐÀ Y	FINISHING POLY 1A	Không thời hạn	7512194722	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271035523

85	NGÔ THỊ MỸ DUYÊN	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7512194713	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271238490
86	LÊ THỊ QUÝ	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7510110690	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272180938
87	TRẦN TẤN TRUNG	TECHNICAL	Không thời hạn	7513178500	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271727439
88	TRẦN VĂN DŨNG	DYEING (靛藍) SHIFT B	Không thời hạn	7513179823	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381164251
89	NGUYỄN THỊ THÚY HẰNG	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7513179835	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271607879
90	NGUYỄN VĂN MÈO	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7513179840	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371799332
91	TRẦN NGỌC LINH	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7510031066	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271528051
92	HÀ THỊ KIỀU	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7509047622	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172954287
93	HỒ THỊ CẨM LOAN	L.A.B DAY SHIFT	Không thời hạn	7513182360	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		261169706
94	LÊ THANH TÂN	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7513182359	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		361831812
95	NGUYỄN VĂN KHANG	HANES FORKLIFT SHIFT 2	Không thời hạn	7513182981	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272371344
96	TRẦN CẨM NHUNG	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7511178974	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381460532
97	NGUYỄN CẨM HẢI	Q.C COTTON SHIFT 6	Không thời hạn	7511037915	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381675616
98	NGUYỄN MINH TUẤN	PRO.MANAGE RMENT S.1	Không thời hạn	7510106308	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272146778
99	NGUYỄN THỊ KIM NGỌC	KNITTING FAC 2 SHIFT 8	Không thời hạn	7513184960	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371671045
100	NGUYỄN VĂN NUÔI	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7514176304	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271409654
101	NGUYỄN THỊ KIM XUYẾN	L.A.B TESTING DAY SHIFT	Không thời hạn	7514179343	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		212657467
102	NGUYỄN VĂN KHỎE	DYEING COTTON B	Không thời hạn	7512041238	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371268863



103	TRƯƠNG ĐÌNH THÀNH	DYEING (준비) SHIFT B	Không thời hạn	7514180530	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272027554
104	ĐỖ THỊ NGỌC NHƯNG	NEGO	Không thời hạn	7911122650	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271798893
105	NGUYỄN NGỌC XUÂN	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7514178381	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		361833090
106	NGUYỄN TRÍ THANH	DYEING (준비) SHIFT A	Không thời hạn	7509030834	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		270753281
107	LÊ THỊ OANH	ACCOUNTANC E	Không thời hạn	7514181397	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173457155
108	VÕ VĂN PHI	DYEING (준비) SHIFT B	Không thời hạn	7514182914	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352137644
109	LÊ MINH HOÀNG	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7514182935	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271375766
110	NGUYỄN VĂN HẢO	FINISHING COTTON B	Không thời hạn	7514183516	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		370959370
111	NGUYỄN DUY BÌNH	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7508070510	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271820418
112	VŨ THỊ BÍCH LIÊN	IMPORT- EXPORT	Không thời hạn	4703025817	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		040180000232
113	PHAN VĂN HÙNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7509019357	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		270219829
114	PHẠM VĂN ÚY	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	7510028578	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		145524045
115	NGUYỄN TRUNG HẠNH	DYEING COTTON B	Không thời hạn	7515126309	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271786008
116	VỊ THỊ THU HIỀN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7508155394	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272032821
117	PHẠM THỊ THANH NHÂN	CLEANER SHIFT1	1 năm	7515126790	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352175906
118	LÊ THANH HÙNG	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	4707010296	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271908069
119	NGUYỄN VĂN TOÀN	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7508155342	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371280560
120	BÙI THANH LÂM	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7508155344	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140284
121	HOÀNG THỊ HIỀN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7509008421	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		121852628

122	NGUYỄN VŨ PHƯƠNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7509061311	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321200544
123	PHẠM THỊ THANH	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	4707010244	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172670699
124	MAI TUYẾT TRINH	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7509110652	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381105151
125	NGUYỄN THỊ LỆ	HẤP SA (합사) B	Không thời hạn	7515127605	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349437
126	NGUYỄN THỊ LOAN	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7515128690	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		194568022
127	CHÂU CẨM QUYÊN	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	7515129189	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381585405
128	TRẦN QUỐC HÀO	DYEING COTTON B	Không thời hạn	7412011003	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365947773
129	TRẦN THỊ BÌNH	HẤP SA (합사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7713009694	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		273263098
130	HỒ THANH HOÀNG	Q.C COTTON DAY SHIFT	Không thời hạn	7515129661	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271510816
131	NGUYỄN THÀNH CÁN	HANES FINISHING DAY SHIFT	Không thời hạn	7515129667	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		212238566
132	LẠI QUỐC CHUNG	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7510085597	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272318327
133	CAO THÁI PHƯƠNG	SE SỢI (연사) 8 hours	Không thời hạn	4707010648	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271234395
134	HUỲNH THỊ THANH TÂM	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	4706093577	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271848676
135	LƯU THỊ KIM THẢO	PRO.MANAGE RMENT DAY SHIFT	Không thời hạn	7515009976	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272258103
136	PHẠM THỊ KIM HUỆ	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	7515125548	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271608892
137	LÊ THỊ HỒNG PHƯƠNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7510027948	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271312120
138	TẠ NGỌC HOÀNG NƯƠNG	ACCOUNTANC E	Không thời hạn	7911030819	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272086059
139	NGUYỄN VĂN CỌP	FINISHING COTTON B	Không thời hạn	7515131627	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351000448



140	LỤC THÀNH TỬ	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	4707146618	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381497887
141	TRƯƠNG THỊ THU HƯỜNG	PRODUCTION 01(VENDOR SELLER)	Không thời hạn	7508118246	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271834785
142	NGUYỄN ĐỨC NHUẬN	FINISHING COTTON B	Không thời hạn	7516117740	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271353027
143	LÊ VĂN LONG	KNITTING SHIFT 8	Không thời hạn	7509060191	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271725007
144	VÕ CÔNG MINH	PRO.MANAGE RMENT S.3	Không thời hạn	7516119153	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341808043
145	PHẠM VĂN CƯỜNG	WAREHOUSE OF INGREY S.5	Không thời hạn	7512192693	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		023361981
146	THỊ THA	SE SỢI (원사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7512198188	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385529353
147	TRẦN HOÀNG VŨ	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7514199158	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272415535
148	DƯƠNG THỊ AN	ACCOUNTANC E	Không thời hạn	4706108723	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271593655
149	VÕ THY NGÂN	DYEING DAY SHIFT	Không thời hạn	7516120876	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272628881
150	ĐOÀN THỊ HÀ	DYEING (준비) SHIFT A	Không thời hạn	4707015127	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349525
151	VÕ ĐÌNH LUYỀN	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7515127739	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271608440
152	VÕ THÀNH ĐẠT	DYEING POLY B	Không thời hạn	7509058081	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352080263
153	LÊ VĂN DŨNG	DYEING (준비) SHIFT A	Không thời hạn	7508231386	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		186882179
154	HÙNG NGỌC HOÀNG	KNITTING SHIFT 7	Không thời hạn	7516125475	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272564957
155	NGUYỄN THANH SANG	SE SỢI (원사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7514179008	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381537643
156	TRẦN THỊ THUYỀN	HÁP SA (합사) A	Không thời hạn	7511181899	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381559714

157	VÕ VĂN TUẤN	FINISHING COTTON B	Không thời hạn	7511067950	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351445910
158	LÊ THỊ NHÂM	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7513179660	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	186934497
159	TRẦN THỊ PHƯƠNG THÚY	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7516182590	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272147774
160	NGUYỄN TẤN LỰC	SALES COMMON SAMPLE	Không thời hạn	7516182604	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352438997
161	MAI ĐỨC HẢI	DYEING POLY A	Không thời hạn	7516182606	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	270753290
162	DƯƠNG BÉ BƯỞI	DYEING POLY 6 ACME	Không thời hạn	7516182612	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381904313
163	NGUYỄN THANH TUẤN	HANES FORKLIFT	Không thời hạn	7516182614	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365676599
164	LÊ QUANG ĐIỆN	HANES QUALITY DAY SHIFT1	Không thời hạn	7516182619	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225483823
165	VÕ VĂN TUẤN	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7516182625	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	270244275
166	ĐỖ THANH NGÂN	FINISHING COTTON B	Không thời hạn	7516183103	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365783119
167	HOÀNG KHÔI NGUYỄN	WAREHOUSE OF GOOD SI	Không thời hạn	7515032283	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272384099
168	ĐẬU THỊ TRƯỜNG	Q.C COTTON SHIFT 5	Không thời hạn	7516183231	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	187761884
169	TRẦN CHÍ SÁCH	L.A.B COLOR ROOM A	Không thời hạn	7516123583	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385783243
170	VÕ XUÂN KHẮC	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7516184051	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221429981
171	HUỲNH THỊ MỘNG TUYỀN	PLANNING	Không thời hạn	7513182975	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	273275633
172	ĐỖ MINH THIÊN	KNITTING SHIFT7	1 năm	7508010806	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271908781
173	NGUYỄN THỊ HÒA	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4706091757	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272172368
174	NGUYỄN VĂN KHOA	TECHNICAL	Không thời hạn	7516185425	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	362365967
175	NGUYỄN THỊ QUẾ THANH	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7516185437	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272541083



176	PHAN THÁI VINH	HANES DYEING SHIFT1	3 năm	7516185440	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385575456
177	NGUYỄN THANH HẢI	KNITTING SHIFT7	3 năm	7516119886	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271908518
178	HUYỀN THỊ BÉ GIANG	KNITTING FAC 2 SHIFT8	3 năm	9622599325	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381913680
179	ĐỖ XUÂN THỊNH	L.A.B SHIFT 2	3 năm	5420279997	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221287567
180	HUYỀN THỊ DUYÊN	KNITTING SHIFT7	3 năm	9622599329	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381833498
181	HUYỀN TRUNG HIẾU	HANES L.A.B SHIFT 2	3 năm	7526501723	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272628397
182	MAI TUẤN KIẾT	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	9115014127	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371430869
183	LÊ CÔNG DUY	HANES QUALITY DAY SHIFT1	3 năm	7526299460	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272501631
184	NGUYỄN ĐỨC TRUYỀN	HANES MAINTENANC E SHIFT4	3 năm	7526299462	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272066619
185	NGUYỄN THỊ QUYỀN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7513179847	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272195885
186	DƯƠNG THỊ YÊN	IMPORT- EXPORT HANES	Không thời hạn	7508144443	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272066188
187	ĐỖ TUẤN PHÚC	MAINTENANC E SHIFT1	3 năm	7512163204	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271429649
188	LÊ VĂN NGHĨ	KNITTING SHIFT8	3 năm	9123454431	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371429758
189	HUYỀN ĐẠI NHÂN	KNITTING SHIFT7	3 năm	7526533098	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272318321
190	PHẠM TIẾN HOÀN	KNITTING SHIFT7	3 năm	7515141740	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183781472
191	LÝ TRUNG HẬU	HANES QUALITY SHIFT 2	3 năm	7526533101	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272592743
192	NGUYỄN THỊ KIM NGUYỄN	SALES 02 (FOTL)	3 năm	4707088402	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271510262

193	ĐÀM VĂN XUÂN	HANES WAREHOUSE DAY SHIFT2	3 năm	7416328313	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241683971
194	NGUYỄN VŨ TRƯỜNG GIANG	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	7915095042	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092096001028
195	PHẠM VĂN KIẾN	FINISHING COTTON B	3 năm	7512163980	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271637854
196	NGUYỄN THỊ ĐOAN TRANG	HANES WAREHOUSE OFFICE	3 năm	7508162355	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271308114
197	NGUYỄN MẠNH THỦY	HANES FORKLIFT	3 năm	7508192133	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271666145
198	VÕ VĂN ÚT	FINISHING COTTON B	3 năm	8924938725	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352045345
199	PHẠM THÀNH PHÁP	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	9123827322	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371060227
200	VÕ THỊ HỒNG TRANG	R AND D DAY SHIFT	3 năm	7512195130	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272165334
201	HÀN TRỌNG ÁN	HANES FACTORY SECRETARY	3 năm	4703009951	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272357364
202	HỨA THỊ HỒNG NHUNG	HANES L.A.B DAY SHIFT	3 năm	7508250458	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		260937477
203	DƯƠNG THỊ HOA	SALES PRODUCTION 01 (HANES)	3 năm	7912240009	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		273345978
204	HỨA QUỐC PHƯƠNG	HANES FORKLIFT	3 năm	4705031329	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271543108
205	LÊ QUỐC HÀO	L.A.B DAY SHIFT	3 năm	9122916797	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371922407
206	NGUYỄN THỊ HOÀNG MAI	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7513179849	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272508039
207	NGUYỄN THỊ THƯƠNG	Q.C POLY SHIFT 6	3 năm	7510031836	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272718258
208	LÊ VĂN THÔNG	FINISHING COTTON B	3 năm	8924311766	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352358693



209	ĐỖ HOÀNG HUYNH	DYEING (靱 ^H) SHIFT B	3 năm	7513183154	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381731632
210	LÂM SA MAI	KNITTING SHIFT7	3 năm	7414095594	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334506145
211	BIỆN HẢI ĐĂNG	HANES DYEING SHIFT2	3 năm	9622919184	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381293888
212	NGUYỄN VĂN THỨA	L.A.B SHIFT 2	3 năm	7510029289	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371288163
213	VŨ QUỐC VƯƠNG	DYEING POLY 6 ACME	3 năm	7526727476	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272226787
214	TRẦN MINH THÀNH	WAREHOUSE OF YARN	3 năm	7526727477	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271488255
215	NGUYỄN THỊ TUYẾT LOAN	HANES L.A.B SHIFT 1	3 năm	7515022327	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352307375
216	NGUYỄN TRẦN THANH THANH	SALES PRODUCTION 01 (HANES)	3 năm	7525502562	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272605065
217	PHẦN HUỖNH MINH THÔNG	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510109044	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271747724
218	NGUYỄN THU THẢO	IMPORT- EXPORT	3 năm	7523194708	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272639733
219	LÊ HỒNG KHA	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	89222768716	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351181599
220	BÙI THỊ THU VÂN	SALES PRODUCTION 01(VENDOR SELLER)	3 năm	7511180246	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172417600
221	LÂM VĂN ĐỨC	KNITTING SHIFT8	3 năm	7508196600	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		273104685
222	NGUYỄN VĂN HẬU	KNITTING SHIFT8	3 năm	7509006265	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		186897041
223	LƯU THỊ THANH	WAREHOUSE OF GOOD S1	Không thời hạn	7509111251	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		186891189
224	NGUYỄN VĂN NGHĨ	FINISHING COTTON A	3 năm	92222961852	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		361833701
225	LÂM CHÍ KHANG	DYEING POLY 6 ACME	3 năm	8723925465	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341810311

226	HUỖNH THỊ KIM PHỤNG	HANES PLANNING	3 năm	7511180236	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272428281
227	TRẦN VĂN PHƯƠNG	KNITTING SHIFT7	3 năm	8922498453	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352319337
228	NGUYỄN VĂN ĐIỂM	KNITTING SHIFT8	3 năm	9621613748	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381117341
229	ĐOÀN THỊ MỘNG DIỄM	L.A.B DAY SHIFT	Không thời hạn	7510027954	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271963625
230	VÕ CHÚC LÝ	KNITTING SHIFT8	3 năm	7515130636	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385029935
231	TRẦN THANH THOÀN	KNITTING SHIFT8	3 năm	7938871768	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		093078000109
232	TRẦN NGỌC SƠN	KNITTING SHIFT8	3 năm	7526250385	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371876398
233	TRƯƠNG VĂN LUNG	KNITTING SHIFT8	3 năm	7514177377	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		362501668
234	PHẠM VĂN LÝ	KNITTING SHIFT7	3 năm	9124013227	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371292490
235	NGUYỄN HOÀNG THỌ	KNITTING SHIFT7	3 năm	7509031076	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271886245
236	TRẦN HỮU TÀI	L.A.B SHIFT 3	3 năm	7511203070	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385431161
237	NGUYỄN DUY KHOA	L.A.B SHIFT 3	3 năm	5420596413	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221356418
238	LÊ TRƯỜNG GIANG	HANES DYEING SHIFT1	3 năm	9124013229	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371599976
239	LƯU TÔNG HẠNH	KNITTING SHIFT8	3 năm	7511182661	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271963717
240	BÙI THỊ THU TRẦN	WAREHOUSE OF INGREY DAY SHIFT	Không thời hạn	7509110339	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272165135
241	MAI THANH LOAN	SALES PRODUCTION 01 (HANES)	3 năm	7514054041	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272011582
242	DIỆP VĂN DÀN	KNITTING SHIFT8	3 năm	8922555385	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352549786
243	NGUYỄN QUỐC QUY	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	7512055153	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381713213
244	LÊ NGỌC LÝ	KNITTING FAC 2 SHIFT8	3 năm	9522092574	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385839710



245	THẠCH ĐA	L.A.B COLOR DAY SHIFT	3 năm	7514041462	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		366071620
246	DANH CHÁNH HUY	DYEING COTTON A	3 năm	9124024662	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		372017232
247	NEÁNG DANE	HANES QUALITY SHIFT 2	3 năm	7515071558	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352341913
248	BÙI MINH THÁI	KNITTING SHIFT 7	3 năm	7511177254	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321531795
249	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	KNITTING FAC 2 SHIFT 7	3 năm	7525395439	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272800176
250	NGUYỄN THANH CHÂU	HANES FINISHING SHIFT 2	3 năm	7510155516	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272147196
251	NGUYỄN VĂN LUNG	HANES DYEING SHIFT 2	3 năm	9222156629	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092098002729
252	HUỖNH THỊ KIM ĐIỀU	NEGO	Không thời hạn	7514181033	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271835039
253	HỒ MẠI HƯƠNG	HANES L.A.B SHIFT 2	3 năm	5420961322	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221416984
254	TRÌNH PHOL	L.A.B COLOR DAY SHIFT	3 năm	9423269158	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		366285862
255	NGUYỄN VĂN HÙNG	FINISHING POLY 6 ACME	3 năm	7508191845	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271140317
256	NGUYỄN MẠNH HÙNG	DYEING POLY 6 ACME	3 năm	4420864127	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		194606589
257	NGUYỄN TRUNG TÍNH	DYEING POLY 5 ACME	3 năm	9623003728	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381901355
258	HUỖNH LONG TIÊN	KNITTING SHIFT 8	3 năm	6623512286	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		240851600
259	NGUYỄN TUYẾT HỒNG	KNITTING SHIFT 7	3 năm	7526846061	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272800189
260	TĂNG MINH NHÂN	SALES COMMON SAMPLE	3 năm	7509059902	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272146314
261	TRẦN NGỌC XUYẾN	Q.C POLY SHIFT 6	Không thời hạn	7512194324	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371594646
262	DƯƠNG THÁI HÒA	ACCOUNTANC E	3 năm	7910487866	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271826956

263	NGUYỄN HỒNG LỘC	KNITTING SHIFT 7	3 năm	9124080955	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371651188
264	DƯƠNG THỊ NGỌC TRINH	KNITTING DAY SHIFT 7	3 năm	9623023714	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381824993
265	NGUYỄN PHƯỚC SANG	WAREHOUSE OF YARN	3 năm	8925645565	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351587580
266	ĐÀO MUÔN PHƯƠNG	DYEING POLY 5 ACME	3 năm	9124080960	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371464565
267	LÊ MINH TUẤN	HANES DYEING SHIFT 2	3 năm	7939230763	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		026026490
268	PHẠM ÚT CƯỜNG	DYEING (준비) SHIFT A	3 năm	7413082206	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385322820
269	NGUYỄN THỊ NHA TRANG	PRO.MANAGE RMENT DAY SHIFT	Không thời hạn	7510031838	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272084416
270	BÙI VĂN LỚ	HANES DYEING SHIFT 1	3 năm	8925677836	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351474321
271	NGUYỄN KỲ NAM	HANES DYEING SHIFT 1	3 năm	9621314796	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381263577
272	NGUYỄN THỊ LAN	ACCOUNTANC E	Không thời hạn	7515129657	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272210393
273	NGUYỄN THỊ KIM THANH	NEGO	Không thời hạn	0207387339	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271771174
274	TRẦN THỊ THANH KIỀU	ACCOUNTANC E	3 năm	7516015767	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241399057
275	LÂM TÂN HOÀNG	KNITTING SHIFT 7	3 năm	8925717565	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352213722
276	NGUYỄN MINH ĐỨC	FINISHING COTTON A	3 năm	7513074291	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272410097
277	HUỲNH HẢI LÂM	FINISHING COTTON A	3 năm	7525511829	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272742962
278	LÊ VĂN HẬU	DYEING (준비) SHIFT B	3 năm	7022495686	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		285558991
279	PHẠM NGỌC VŨ	KNITTING SHIFT 7	3 năm	7512169698	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271605155



280	LÊ TUẤN KIẾT	FINISHING COTTON B	3 năm	9223141475	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092075001339
281	TRẦN HOÀNG NAM	HANES DYEING SHIFT 1	3 năm	7416156232	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371468720
282	VÔ MINH THƯỢNG	DYEING COTTON B	3 năm	7215029075	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		290619116
283	TRẦN ĐÌNH DỰ	Q.C COTTON SHIFT 5	3 năm	8925717573	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352523415
284	PHẠM VĂN TÀI	KNITTING SHIFT 7	3 năm	9623062575	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381702483
285	TRẦN QUỐC PHONG	KNITTING SHIFT 8	3 năm	9522151052	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385814126
286	NGUYỄN VĂN LỰA	KNITTING FAC 2 DAY SHIFT 7	3 năm	9423308116	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365701661
287	NGUYỄN VĂN QUÂN	KNITTING SHIFT 8	3 năm	7516118729	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272566163
288	TRẦN VĂN RÔI	KNITTING SHIFT 7	3 năm	4707127048	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271950801
289	HÔNG VĂN HIẾU	KNITTING SHIFT 7	3 năm	8421927144	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		334984270
290	NGUYỄN DUY TÂN	KNITTING DAY SHIFT 7	3 năm	7523553340	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272679955
291	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	HANES FINISHING SHIFT 1	3 năm	7511176730	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271834106
292	LÊ ĐỨC VŨ	HANES FINISHING SHIFT 2	3 năm	9623005060	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381612953
293	LÊ THỊ THANH THUẬN	ACCOUNTANC E	3 năm	7510110468	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271542753
294	LÝ MAI THẢO	KNITTING DAY SHIFT 7	3 năm	7515128196	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381429470
295	LÊ VĂN TUẤN	DYEING POLY 6 ACME	3 năm	9622945314	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381464603
296	NGUYỄN HUỠNH	HANES FINISHING SHIFT 1	3 năm	9521410704	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385761677

297	NGUYỄN HỮU HẠNH	HANES FINISHING SHIFT1	3 năm	8925523649	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352208624
298	NGUYỄN THỊ DIỄM	HANES PRO. CONTROL	Không thời hạn	4707010418	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271786759
299	BÙI THỊ TRANG	SALES 02 (TARGET)	Không thời hạn	7515131631	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272258568
300	NGUYỄN KHẮC HUY	HANES FINISHING SHIFT2	3 năm	7514022315	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		212279686
301	VÕ THỊ LOAN ANH	KNITTING DAY SHIFT1	3 năm	7513053177	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272318274
302	NGUYỄN CÔNG HƯỚNG	MAINTENANCE DAY SHIFT 1	3 năm	3321208662	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		145710309
303	NGUYỄN VĂN HIẾU	HANES FINISHING SHIFT1	3 năm	5121101676	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		212842167
304	LÊ QUỐC TRIỆU	HANES DYEING SHIFT1	3 năm	9223168436	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092089004480
305	NGÔ KHÚC HẠO	L.A.B DAY SHIFT	3 năm	7512045909	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221308596
306	NGUYỄN THANH TÙNG	SALES Q.C 1	3 năm	5221971718	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		215580143
307	ĐẶNG HOÀI LINH	DYEING POLY 5 ACME	3 năm	8222648361	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		312216338
308	ĐẶNG XUÂN XOAN	SALES PRODUCTION 01(WHOLE SELLER)	Không thời hạn	7510014436	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272107473
309	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	HANES QUALITY SHIFT 2	3 năm	7516079339	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272657328
310	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	4707086645	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321265077
311	NGUYỄN HUỲNH THU THẢO	HANES QUALITY SHIFT 2	3 năm	7526789864	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272952406

312	NGUYỄN HỮU LỢI	SALES PRODUCTION 01(VENDOR SELLER)	3 năm	8621827375	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331692720
313	DANH THOL XA RINH	WAREHOUSE OF INGREY S.S	3 năm	9522178524	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385632063
314	PHAN THỊ THẢO	KNITTING DAY SHIFT1 L.A.B	Không thời hạn	7508070392	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183483218
315	NGUYỄN THỊ ÁNH VI	TESTING DAY SHIFT	3 năm	7526466581	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272559475
316	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	ACCOUNTANC E	3 năm	4705045532	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271565706
317	PHẠM THỊ SEN	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7516067015	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272061524
318	NGUYỄN THỊ NHƯ' GIƯỜNG	PRO.MANAGE RMENT DAY SHIFT	Không thời hạn	4707008428	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271820671
319	ĐOÀN THỊ THU THẢO	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7916030898	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		215226526
320	PHẠM THỊ NGỌC THUY	COMPLIANCE	Không thời hạn	7508121272	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		111881662
321	LÊ XUÂN MƯỢI	FINISHING COTTON A	3 năm	9222621537	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		362382442
322	VÔ KIM THO	HÀP SA (합사) A	3 năm	7514181981	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385536910
323	NGUYỄN THỊ LY NA	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7416043616	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		261196731
324	NGUYỄN VĂN LÂM	FINISHING COTTON B	3 năm	7515128686	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271488148
325	NGUYỄN TÂN THÀNH	KNITTING SHIFT8	3 năm	7511176984	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271820133
326	TRẦN QUỐC NAM	KNITTING DAY SHIFT 7	3 năm	7510029062	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271886694
327	SU' THỊ ANH THU'	KNITTING SHIFT7	3 năm	9622544132	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381957088
328	NGUYỄN NGỌC EM	KNITTING SHIFT7	3 năm	9321747048	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		364191205

329	NGUYỄN THỊ HÓA	KNITTING SHIFT7	3 năm	7525410471	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272771037
330	NGUYỄN DUY KHÁNH	FINISHING COTTON B	3 năm	9122084358	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371802342
331	ĐẶNG THỊ CẨM TÚ	KNITTING FAC 2 SHIFT8	Không thời hạn	7516184704	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331569300
332	LÊ HỒNG KIM	KNITTING SHIFT7	3 năm	8922543935	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351906200
333	NGUYỄN CÔNG TUYẾN	PRO.MANAGE RMENT S.1	3 năm	7512019609	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272078366
334	NGUYỄN THỊ MINH TÂM	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7525456268	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272371206
335	TRẦN PHÚC HẬU	DYEING (染色) SHIFT A	3 năm	7526989694	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272604849
336	NGUYỄN HÀ KIM LỢI	PRO.MANAGE RMENT DAY SHIFT	3 năm	7515002330	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241689051
337	NGUYỄN THANH PHONG	KNITTING SHIFT7	3 năm	9623049257	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381873712
338	DUƠNG VŨ THÙY LINH	KNITTING DAY SHIFT1	3 năm	7526589757	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272541523
339	LƯU CẨM BÌNH	WAREHOUSE OF YARN	3 năm	7509003267	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271346759
340	VÕ VĂN HẠNH	Q.C COTTON SHIFT 5	3 năm	4216954368	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		184378099
341	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	PLANNING SALES	Không thời hạn	7510029125	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271834165
342	LÊ THỊ THANH MAI	PRODUCTION 01 (HANES)	3 năm	7523021754	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271635471
343	NGUYỄN THỊ THU HIỀN	SALES MARKETING 2	3 năm	7516035274	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321495962
344	NGUYỄN THỊ TRÚC ĐÀO	SALES MARKETING 2	3 năm	8322239931	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		321554632
345	NGUYỄN THỊ HỒNG	Q.C COTTON SHIFT 6	3 năm	7516075108	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		261502493
346	TRỊNH THỊ LIÊN	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7513181709	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		174733297



347	NGÔ THỊ KIM NGÂN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4707010199	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271544380
348	DƯƠNG HỒNG THI	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7509060904	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272181851
349	LÊ KIM VÊN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510114998	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272139261
350	PHẠM THÀNH SANG	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7511043109	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271923373
351	NGUYỄN VĂN TÀI	KNITTING SHIFT8	3 năm	9623062567	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381658248
352	PHAN VĂN LINH	FINSHING TENTER A (1층)	3 năm	4520613700	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		197364935
353	LÊ THỊ NGHĨ	SALES Q.C 1	3 năm	9621284147	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		382003693
354	TRẦN NGỌC ÁNH	DYEING (준비) SHIFT A	3 năm	7508240573	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271349521
355	VÔ THỊ KIM CHI	WAREHOUSE MANAGERME NT OF GOOD S4	3 năm	7511175212	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272052658
356	TÔ THỊ THẾ ANH	WAREHOUSE OF GOOD S1	3 năm	7511176939	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271976466
357	NGUYỄN THỊ QUỲNH NHƯ	WAREHOUSE OF GOOD S1	3 năm	7526666650	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272706991
358	BÙI VĂN THỊNH	KNITTING SHIFT7	3 năm	9521877260	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385810867
359	TÀ LÊ TRƯỜNG TOÀN	KNITTING SHIFT7	3 năm	7525366303	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272800872
360	PHẠM VĂN TÂY	SE SỞI (원사) DAY SHIFT	3 năm	9521086357	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385358439
361	TRẦN THỊ DIỆU	HẤP SA (합사)) B	3 năm	9521182461	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385649367
362	NGUYỄN ĐỖ HOÀNG NHỊ	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7523882021	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272534182
363	HÀ THỊ BÍCH VÂN	L.A.B DAY SHIFT	Không thời hạn	7511178043	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221223222
364	BÙI THỊ VÂN	NEGO	Không thời hạn	7512010592	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272084589
365	TÀNG TIỀN DUY	KNITTING SHIFT7	3 năm	7508169796	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271949255

366	TRƯƠNG THANH THẢO	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	Không thời hạn	4706008653	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271383239
367	VÕ KIM PHỤNG	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7515126899	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271510850
368	TRẦN THANH TUYỀN	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	3 năm	8723858667	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341487530
369	TRẦN NHƯ THẢO	HÁP SA (합사) B	3 năm	7514014346	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381558403
370	TRẦN THANH PHỤNG HẢO	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7512191802	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271268102
371	NGUYỄN THỊ LOAN	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7514181036	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381796464
372	VÕ THỊ KIM HỒNG	HÁP SA (합사) B	3 năm	7509095226	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271864609
373	PHẠM THỊ MỸ CHÁU	ACCOUNTANC E	3 năm	7512065193	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272031651
374	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	사무실 연사	3 năm	7508242025	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271848640
375	NGUYỄN VĂN MỸ	HÁP SA (합사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7516117734	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341612455
376	LÊ VĂN RƠI	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7514178356	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371047652
377	TRỊNH VĂN ĐIẾP	SE SỞI (연사) DAY SHIFT	3 năm	8925352662	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351080350
378	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	HÁP SA (합사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7513184981	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	261189235
379	VI THỊ ĐỨC	HÁP SA (합사) A	Không thời hạn	7516182585	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	174896357
380	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	HÁP SA (합사) DAY SHIFT	Không thời hạn	7511175635	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365361945
381	NGÔ VĂN HÒA	CLEANER SHIFT1	3 năm	7516049916	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	341476568
382	HUỲNH THANH ĐỨC	HANES DYEING SHIFT1	3 năm	6421521921	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	231320135
383	NGUYỄN CHÍ CƯỜNG	KNITTING SHIFT8	3 năm	9621696918	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	382021084



384	NGUYỄN VĂN MÊN	KNITTING DAY SHIFT 7	3 năm	751512657	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271942595
385	THẠCH NGỌC CÀN	WAREHOUSE OF INGREY S.6	3 năm	7514041442	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365290149
386	NGUYỄN THỊ HOÀI TRANG	SALES 02 (TARGET)	3 năm	4216108946	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		184230287
387	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	Q.C COTTON SHIFT 6	3 năm	7515041660	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371788068
388	NGUYỄN THỊ KIM HUÊ	WAREHOUSE OF GOOD S1	1 năm	7527010824	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271781967
389	NGUYỄN THỊ GIÁO	Q.C POLY SHIFT 5	3 năm	9621984659	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381964854
390	TRẦN THỊ HOÀI	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7508197306	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		183787797
391	ĐẶNG HOÀNG NGHĨA	HANES DYEING SHIFT1	1 năm	8621623461	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331562824
392	HOÀNG TRẦN THỂ VINH	L.A.B SHIFT 3	1 năm	7514182109	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		250714156
393	NGUYỄN ÁNH LINH	WAREHOUSE OF GOOD S1	1 năm	7414190509	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381601384
394	ĐẶNG THỊ DIỄM MY	KNITTING SHIFT8	1 năm	7516122305	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		363991375
395	MAI THỊ KIM TUYẾT	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7509042734	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272101091
396	VÔ CHIẾN THẮNG	FINISHING COTTON A	3 năm	9222743862	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		362538203
397	NGUYỄN THỊ MỸ HÀ	HÀP SA (합사)) A	1 năm	5421154170	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221505299
398	TÀ THỊ NY	KNITTING SHIFT7	1 năm	7513181420	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381215664
399	PHẠM THỊ KIỀU OANH	SALES COMMON SAMPLE	1 năm	7516125489	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381951328
400	NGUYỄN THỊ TÂM	SE SỢI (원사) DAY SHIFT	1 năm	7515128326	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		370963210
401	ĐOÀN THỊ VĂN ANH	KNITTING SHIFT7	1 năm	7526907657	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272656096
402	LÂM VĂN HUYNH	FINISHING COTTON B	1 năm	7524970488	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		363501466

403	TRƯƠNG ANH DUY	L.A.B TESTING DAY SHIFT	1 năm	6421720799	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		231213546
404	PHÙNG VĂN LƯỢNG	KNITTING SHIFT8	1 năm	9123826812	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371489885
405	NGUYỄN VĂN THÀNH	DRIVER	1 năm	7509011629	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271604323
406	NGUYỄN ĐỨC PHÚC	FINISHING COTTON B	1 năm	7525481300	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272706081
407	HUỲNH THỊ MỸ LINH	HANES QUALITY SHIFT 1	1 năm	8925635411	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352434927
408	LÊ THỊ MỸ XUYỀN	HANES PRO. CONTROL	3 năm	9123840604	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371727544
409	NGÔ BÍCH NHỊ	KNITTING SHIFT7	3 năm	9622388446	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381621675
410	TRẦN THU TRANG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7515128299	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351996400
411	DƯƠNG NHỰT HÀO	KNITTING SHIFT8	1 năm	8925465164	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		342008844
412	LÊ HUỲNH QUỐC BẢO	KNITTING SHIFT8	1 năm	8924580811	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352745280
413	LÊ MINH TUẤN	KNITTING SHIFT8	1 năm	7933715205	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		079090018835
414	NGUYỄN TÂN THANH	WAREHOUSE OF INGNEY DAY SHIFT	1 năm	7526870312	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272876148
415	ĐẶNG THANH HẬU	HÀP SA (합사) A	1 năm	8723826336	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		342136950
416	HUỲNH THỊ NGỌC HẠNH	Q.C COTTON SHIFT 5	1 năm	9623099777	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381747699
417	NGUYỄN THỊ VINH	HANES QUALITY DAY SHIFT1	Không thời hạn	7516117738	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272233764
418	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7915009863	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		173911154
419	TRẦN THỊ PHƯƠNG HỒNG	SALES 02 (TARGET)	1 năm	4705085434	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271798622



420	TRẦN CÔNG HIẾU THU'	SALES PRODUCTION 01(VENDOR SELLER)	1 năm	7515054971	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272291536
421	TRẦN TRUNG NHÂN	WAREHOUSE OF INGREY S.5	1 năm	9622148040	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		382058213
422	NGUYỄN TUẤN HIỆP	KNITTING DAY SHIFT 7	1 năm	8622242166	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		331940341
423	NGUYỄN THỊ TRANG	KNITTING SHIFT8	1 năm	7424843461	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381222973
424	KON YÔNG K'VÂN	HÀP SA (ҺАРА) A	3 năm	6822882641	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		251224674
425	PHAN THỊ THU THẢO	HANES DYEING OFFICE	Không thời hạn	4610000059	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		205152000
426	CAO THỊ BÍCH LIÊU	KNITTING SHIFT7	3 năm	7510106460	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272824191
427	NGUYỄN KIM THUY	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7508069893	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271609020
428	TRƯƠNG THỊ THU THUY	SALES 02 (TARGET)	Không thời hạn	7412065758	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		212649060
429	TÀNG THỊ THƯƠNG	SALES COMMON SAMPLE	3 năm	7510111012	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		122375840
430	PHẠM THỊ HÀ	ACCOUNTANC E	3 năm	7509022618	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272237528
431	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	KNITTING SHIFT8	3 năm	7514202036	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272475546
432	PHẠM THANH TÂM	HANES DYEING SHIFT1	1 năm	8021744086	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		301586480
433	PHẠM HẢI KHANH	HANES FINISHING SHIFT2	1 năm	9122870246	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371612759
434	THẠCH LANG	HANES DYEING SHIFT2	1 năm	8016044064	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365896411

435	LÊ TÂN ĐỨC	HANES DYEING SHIFT1	1 năm	9616010377	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381946239
436	VÕ VŨ THANH	HANES QUALITY SHIFT 1	1 năm	9421969926	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		366191518
437	BÙI VĂN TÝ	HANES DYEING SHIFT1	1 năm	9121959053	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371405967
438	ĐOÀN TÂN ĐẠT	KNITTING SHIFT8	1 năm	7516124789	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272592716
439	LÂM VĂN CẢNH	KNITTING FAC 2 SHIFT8	1 năm	8924212804	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351666268
440	TRỊNH DUY TÙNG	HANES QUALITY SHIFT 2	1 năm	6624411301	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		241780899
441	VÕ VĂN THÔNG	KNITTING SHIFT7	1 năm	4023408623	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		187364906
442	BÙI VĂN KHANG	HANES FINISHING SHIFT1	1 năm	9121643723	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371999160
443	DANH LỆ	KNITTING DAY SHIFT 7	1 năm	9520979637	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385632095
444	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG THÚY	SALES Q.C 1	1 năm	5220729818	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		215511560
445	NGUYỄN VĂN SƠN	KNITTING FAC 2 SHIFT8	1 năm	7909279567	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365908057
446	NGÔ THỊ MỘNG	KNITTING FAC 2 SHIFT8	1 năm	9623005664	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381487111
447	LÊ THỊ XUÂN	Q.C POLY SHIFT 6	1 năm	7516182751	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272764763
448	DUƠNG VĂN NHÂN	HANES FINISHING SHIFT2	1 năm	9321181798	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		363825038
449	THỊ TIẾP DƯ	HÁP SA (합사) B	1 năm	9321480695	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		364152423
450	PHAN THỊ NGỌC	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7526679330	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272202880
451	LÊ THỊ TRÀ MỸ	LAB DAY SHIFT 1	Không thời hạn	7512035093	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221249731



452	DƯƠNG THỊ KIỀU YẾN	KNITTING SHIFT7	1 năm	8724133913	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		342091874
453	SIU HỖ MI	Q.C POLY SHIFT 5	1 năm	6422706112	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		231326192
454	NGUYỄN TÂN PHÁP	KNITTING SHIFT8	1 năm	7516125395	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381343937
455	NGUYỄN VĂN SANG	DYEING COTTON A	1 năm	9122730390	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371450849
456	TRẦN THỊ THU THẢO	PLANNING	1 năm	7523578271	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272666488
457	LÊ XUÂN HẢI	DYEING COTTON A	1 năm	7524000213	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272014597
458	NGUYỄN THÁI AN	FINSHING TENTER B (1 ^{trăng})	1 năm	8724076110	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		341327749
459	LÊ NGỌC TRÂM	SALES 02 (TARGET)	1 năm	7511165772	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272180966
460	NGUYỄN THỊ TÚ TRINH	SALES 02 (TARGET)	1 năm	7515011217	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272434329
461	THỊ TÂN	SE SỢI (원사) DAY SHIFT	1 năm	9321457786	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		363516686
462	NGUYỄN TRỌNG PHÚC	HANES DYEING SHIFT1	1 năm	9222156556	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092202000984
463	NGUYỄN VĂN LINH	DYEING COTTON B	1 năm	7514032621	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352488459
464	NGUYỄN TUẤN ANH	DYEING COTTON B	1 năm	7415178786	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		301642723
465	NGUYỄN THANH RÔI	DYEING POLY 5 ACME	1 năm	9521375506	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385881764
466	PHẠM TRỌNG HIẾU	HANES DYEING SHIFT2	1 năm	3621482928	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		036092000491
467	NGUYỄN NGỌC ÁNH	L.A.B COLOR ROOM B	1 năm	7514155292	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		221314241
468	PHẠM TUYẾT TRINH	SALES 02 (TARGET)	1 năm	7525408668	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272522035
469	TRẦN TIẾN NAM	Q.C COTTON SHIFT 5	1 năm	8723701844	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		342056871
470	NAY VIH	FINISHING COTTON B	1 năm	6422716380	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		231072504

471	VÕ VĂN HÙNG	FINISHING COTTON B	1 năm	8925716357	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352647418
472	NGUYỄN HỒNG ĐẦU	WAREHOUSE OF INGREY DAY SHIFT	3 năm	7408202102	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	363541872
473	BÙI THỊ LỘC	ACCOUNTANC E	3 năm	7416049975	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	164441382
474	PHẠM THỊ MAI THÙY	SALES 02 (TARGET)	3 năm	7514163324	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	230849880
475	NGUYỄN THỊ CÚC	Q.C POLY DAY SHIFT	Không thời hạn	7516119576	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381842965
476	NGUYỄN THANH LAN	IMPORT- EXPORT	Không thời hạn	7510031355	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271908816
477	HỒ VĂN HẠ	SE SỢI (연사) DAY SHIFT	3 năm	4706079023	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	270858041
478	DANH SANG	SE SỢI (연사) DAY SHIFT	1 năm	9521050833	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385832528
479	NGUYỄN THANH HẰNG	R AND D DAY SHIFT	Không thời hạn	7515131926	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272468289
480	NGUYỄN QUỐC CHÂU	FINISHING COTTON A	1 năm	5220887918	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	215561544
481	ĐOÀN QUANG LONG	FINSHING TENTER A (1 $\frac{1}{2}$)	1 năm	7525406299	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	075095000637
482	TRẦN VĂN DỰ	FINSHING TENTER A (1 $\frac{1}{2}$)	1 năm	7516073453	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	261292963
483	PHẠM THỊ THU TRANG	KNITTING DAY SHIFT1	1 năm	7526916277	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272435927
484	CAO TRUNG HẬU	HANES QUALITY SHIFT 1	1 năm	5621616002	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225650569
485	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	KNITTING SHIFT7	1 năm	5621494092	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225258677
486	NGUYỄN VĂN TRỌN	KNITTING FAC 2 SHIFT8	1 năm	8922272507	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351253874
487	PHÙNG THANH SƠN	Q.C COTTON SHIFT 6	1 năm	5621607068	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	225689510
488	LÊ VĂN TÚ	KNITTING SHIFT7	1 năm	7515131020	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351498900

489	PHẠM CHÍ CƯỜNG	HANES FINISHING SHIFT 2	1 năm	7411256486	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371614250
490	BÙI QUANG NGHĨA	DYEING (靛 H) SHIFT A	1 năm	7525371103	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272728427
491	HỒ THỊ QUỲ LY	Q.C COTTON SHIFT 5	1 năm	5615000836	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		225672629
492	NGUYỄN THỊ THUY KIỀU	Q.C COTTON SHIFT 6	1 năm	9222218533	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		092302002346
493	LÊ CHÍ PHƯƠNG	HANES DYEING SHIFT 1	1 năm	7511047949	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272165481
494	LÊ BẢO NGỌC	Q.C COTTON SHIFT 5	1 năm	8924515386	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352470663
495	VÕ THỊ LOAN	KNITTING DAY SHIFT 1	1 năm	7516057636	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		184269516
496	NGUYỄN THANH NGỢT	R AND D DAY SHIFT	1 năm	9521011292	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385780195
497	NGUYỄN ÁNH VUI	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7512194717	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		320893261
498	NGUYỄN THỊ ÁNH	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7509012635	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271528083
499	TRẦN TUYẾT HẠNH	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7509060459	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		276014668
500	TRẦN TUYẾT NGỌC	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7508086179	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271908066
501	TRẦN THỊ TRANG	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7516117512	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352577891
502	TRƯƠNG THỊ GAI	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7511058562	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272048988
503	TRẦN THỊ TRÂM Y	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	4421008217	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		044301002928
504	MAI KIỀU TRANG	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7516195063	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381796820
505	NGUYỄN THỊ TIỀN	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	8925355240	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351872660
506	TRÌNH VĂN MỪNG	SE SỢI (靛 H) DAY SHIFT	1 năm	7516117385	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352157506

507	PHẠM THANH HIẾU	PRO.MANAGEMENT S.4	1 năm	7929772624	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272559498
508	ÔN THỊ NGỌC HÀ	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7513181700	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	351777724
509	PHẠM THẾ KHOA	PERSONNEL	6 tháng	7523323305	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272677528
510	LƯU MINH QUANG	DYEING COTTON B	1 năm	9623013293	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381820553
511	TRẦN VĂN TRÀ	DYEING (준비) SHIFT B	1 năm	8925426341	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	352196624
512	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	DYEING COTTON A	1 năm	9622473835	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381396277
513	LÊ THỊ MỸ QUÝ	KNITTING DAY SHIFT 7	1 năm	6622542105	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	241843098
514	NGUYỄN TUYỀN TUYẾN	KNITTING SHIFT7	1 năm	9423306449	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366264109
515	NGÔ HỮU TÀI	KNITTING SHIFT8	1 năm	7525455025	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272801035
516	LÊ THỊ MỸ HẠNH	IMPORT-EXPORT	Không thời hạn	7513161732	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272257942
517	LÊ KIM NGÂN	KNITTING SHIFT7	3 năm	9123795402	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	371834936
518	LÂM KIM ĐOÀN	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7516119567	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	385348204
519	LÊ THỊ HUỲNH ANH	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4707010472	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271510882
520	LƯƠNG NGỌC KIA	DYEING COTTON A	Không thời hạn	4707075688	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271346748
521	NGUYỄN VĂN VƯỢNG	FINISHING POLY 1B	Không thời hạn	7511178021	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	270671918
522	QUÁCH VĂN TÙNG	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7511182236	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	173691376
523	VŨ ĐÌNH MÀM	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7512189803	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	142309698
524	NGUYỄN VĂN MINH	KNITTING DAY SHIFT 7	Không thời hạn	7511178202	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	365611852
525	NGUYỄN THANH TIỀN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7512196422	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271848564
526	BÀN VĂN CHIỀU	FINISHING COTTON A	Không thời hạn	7514183501	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	060865900



527	MAI VĂN MẠNH	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7510106332	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		172703123
528	QUẦNG THỊ TÂM	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7516117751	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352276170
529	VÕ HỒNG LIÊU	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	7511178235	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		385547395
530	ĐỖ THỊ MAI LIÊN	KNITTING SHIFT8	Không thời hạn	4706112443	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271308226
531	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	FINISHING POLY 1B	Không thời hạn	7516124229	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272622118
532	LƯƠNG CÔNG TRƯỜNG	L.A.B SHIFT 2	Không thời hạn	7516124231	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271378248
533	LÂM HỒ PHI	FINISHING POLY 6 ACME	Không thời hạn	7912013148	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		272195938
534	NGUYỄN THỊ BÔNG	KNITTING SHIFT7	Không thời hạn	7516125493	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		225126271
535	VÕ LÍL DOL	FINISHING POLY 1A	Không thời hạn	7516183106	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		381848396
536	NGUYỄN VĂN KHÔI	HANES QUALITY SHIFT 2	3 năm	7510041539	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		365870620
537	DANH HOÀI THANH	DYEING POLY 5 ACME	3 năm	9122754287	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		371874166
538	VÕ THÁI NGUYỄN	FINISHING COTTON B	3 năm	7415110707	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352471285
539	NGUYỄN THỊ THÚY AN	KNITTING SHIFT7	3 năm	7514177739	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		363531690
540	DIỆP THỊ HÀ HOA	KNITTING SHIFT8	3 năm	8925379489	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		352028598
541	LÊ HỮU LỢI	KNITTING SHIFT8	3 năm	8925379487	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		351807396
542	LÊ VĂN HOÀNG	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	7515015332	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271798903
543	KSOR KHOAN	KNITTING SHIFT8	3 năm	6423266826	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		230667553
544	TRƯỜNG CÔNG LÂM	HANES MAINTENANC E SHIFT1	3 năm	4705050649	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		271457280
545	TRÌNH THỊ OANH	KNITTING SHIFT8	3 năm	7022250400	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000		285300961

546	BÙI MINH ÚT	KNITTING SHIFT 8	3 năm	9622137478	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381318236
547	CHUÔNG VĂN NÚI	HANES QUALITY SHIFT 1	3 năm	6421455052	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	231371068
548	LÊ HỒNG ĐỨC	FINISHING COTTON A	3 năm	7516193649	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272446293
549	PHAN THỊ THU THẢO	Q.C POLY SHIFT 6	3 năm	6423444888	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	233257398
550	NGUYỄN ĐỨC NAM	FINISHING COTTON A	3 năm	7514077159	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	272147009
551	HOÀNG ĐỨC ANH	FINISHING POLY 1B	1 năm	4420814332	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	044092001882
552	LÊ TƯỜNG HUÂN	L.A.B SHIFT 2	1 năm	5420571425	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221449388
553	LÊ HOÀI NHÂN	DYEING COTTON A	1 năm	9622348047	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	381976330
554	PHAN THANH HỒ	L.A.B SHIFT 2	1 năm	5420655491	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	221436095
555	TRƯƠNG CHÍ HẢI	L.A.B COLOR ROOM B	1 năm	8722868780	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	342033561
556	KIM DUY HOÀNG	Q.C COTTON SHIFT 5	1 năm	9422789521	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	366305403
557	LÊ THỊ HỒNG DIỄN	PERSONNEL	Không thời hạn	7510106358	07/08/2021	15/09/2021	1.000.000	271976560

II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai

TT	Họ và tên	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	HỒ THỊ CẨM LOAN	1.000.000		261169706
2	NGUYỄN THỊ HOÀNG OANH	1.000.000		272800176
3	ĐẬU THỊ TRƯỜNG	1.000.000		187761884
4	PHẠM THỊ KIỀU OANH	1.000.000		381951328
5	ĐỖ THỊ NGỌC NHUNG	1.000.000		271798893
6	HUỲNH THỊ KIM DIỆU	1.000.000		271835039
7	BÙI THỊ TRANG	1.000.000		272258568
8	NGUYỄN HUỲNH THU THẢO	1.000.000		272952406
9	LƯU THỊ THANH	1.000.000		186891189
10	HUỲNH THỊ KIM CHUNG	1.000.000		272942268
11	DƯƠNG THỊ NGỌC TRINH	1.000.000		381824993



III. Hồ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CM/Thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CM/ND/thẻ căn cước công dân
1	DƯƠNG THÁI HOÀ	DƯƠNG QUỲNH CHI DƯƠNG BẢO NGỌC	06-11-17 08-02-21	VÂN THỊ HƯƠNG	187002717	1.000.000 1.000.000		271826956
2	TRƯƠNG THỊ THU THUY	LÊ TRƯƠNG AN NHIÊN LÊ QUANG THIÊN TỬ	05-09-20 03-12-18	LÊ QUANG SƠN	212381326	1.000.000 1.000.000		212649060
3	NGUYỄN THỊ KIM THANH	LÊ NGUYỄN BẢO ANH LÊ NGUYỄN TUÂN KIẾT	20-12-16 19-08-18	LÊ MẠNH TUẤN	271787073	1.000.000 1.000.000		271771174
4	LẠI QUỐC CHUNG	LẠI QUỐC HUY LẠI NGỌC YÊN NHƯ	26-08-16 11-10-17	PHAN THỊ NGÀ	187466171	1.000.000 1.000.000		272318327
5	NGUYỄN HOÀNG THỌ	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	20-01-17	ĐOÀN THỊ KIM LINH	272760385	1.000.000		271886245
6	LÊ KIM NGÂN	TRẦN NGỌC TUYẾT VÂN	16-02-21	TRẦN VĂN VÀNG	272435681	1.000.000		371834936
7	ĐẶNG HOÀI LINH	ĐẶNG HOÀI AN	14-11-20	HUỲNH THỊ LỢI	301728615	1.000.000		312216338
8	NGUYỄN TRỌNG HIẾU	NGUYỄN TRỌNG BÌNH	31-12-20	NGUYỄN THỊ THUY	194568631	1.000.000		272398096
9	LÊ THỊ MỸ HẠNH	LÊ MINH HUY	08-01-21	LÊ MINH NHỰT	272202029	1.000.000		272257942
10	TÀNG TIỀN DUY	TÀNG LÊ GIA HÂN	26-02-21	LÊ THỊ BÍCH THUY	271996314	1.000.000		271949255
11	NGUYỄN VĂN ĐIỂM	NGUYỄN NGỒ GIA HƯNG	11-02-21	NGỒ NGỌC CHÚC	381984174	1.000.000		381117341
12	ĐẶNG HOÀNG TUẤN	ĐẶNG HUỲN TRẦN	10-03-21	PHẠM THỊ NGỌC HUỲN	272384567	1.000.000		271492016
13	NGUYỄN QUỐC QUÝ	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	14-01-21	NGUYỄN NGỌC MÀNG	381787958	1.000.000		381713213
14	NGUYỄN THANH HÀNG	PHAN NGUYỄN ĐAN THU	01-02-21	PHAN HUỲNH ĐẶNG	341894414	1.000.000		272468289
15	ĐẶNG THỊ LAN HƯƠNG	ĐẶNG THỊ ANH THU	27-01-21	ĐẶNG NGỌC CƯỜNG	187353987	1.000.000		187353987
16	PHẠM THỊ MAI THUY	NGUYỄN BÁCH TÙNG	11-04-20	NGUYỄN TÂN KHOA	230849880	1.000.000		230849880
17	NGUYỄN THỊ CÚC	NGUYỄN AN	09-01-21	NGUYỄN TIẾN GIÀU	272629572	1.000.000		381842965
18	MAI THỊ KIM TUYẾT	NGUYỄN GIA KIẾT	07-04-20	NGUYỄN VĂN GIÀU	321333309	1.000.000		272101091
19	NGUYỄN HỮU LỢI	NGUYỄN NGỌC THANH TRÚC	04-07-21	NGUYỄN THỊ HỒNG YÊN	272064711	1.000.000		331692720
20	THẠCH ĐA	THẠCH KHẢ AI	26-12-20	SƠN THỊ YÊN	366217394	1.000.000		366071620
21	BÙI THỊ LỘC	PHẠM THANH MAI	28-10-20	PHẠM VĂN DỪNG	164358765	1.000.000		164441382

22	PHAN THỊ NGỌC	PHẠM NGỌC ÁNH DƯƠNG	08-10-20	PHẠM TRUNG THẮNG	230745910	1.000.000		272202880
23	LÊ THỊ TRÂM MY	LƯƠNG DUY PHÁT	30-09-20	LƯƠNG VĂN NHÂN	221317188	1.000.000		221249731
24	TẶNG THỊ THƯƠNG	ONG KHẮC THIÊN TÀI	17-09-20	ONG KHẮC THƯƠNG	121906756	1.000.000		122375840
25	LÂM KIM ĐOÀN	NGUYỄN LÂM THIÊN	23-09-20	NGUYỄN VĂN SÓM	381306839	1.000.000		385348204
26	TRẦN HỮU TÀI	TRẦN QUỐC ANH	01-11-20	TRẦN THỊ QUỲNH NGA	271738356	1.000.000		385431161
27	PHẠM THỊ HÀ	NGUYỄN NGỌC MINH CHÁU	07-09-20	NGUYỄN ĐẠT DANH	311903038	1.000.000		272237528
28	NGUYỄN THỊ THUỶ	AN NGUYỄN HẢI ĐĂNG	30-08-20	AN VĂN MẠNH	30093001298	1.000.000		205152000
29	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	LÊ NGUYỄN THẢO VY	20-07-20	LÊ ANH MINH	173911154	1.000.000		173911154
30	NGUYỄN KIM THỦY	NGUYỄN HOÀNG THIÊN AN	21-09-20	NGUYỄN THÀNH NHÂN	272416326	1.000.000		271609020
31	ỖN THỊ NGỌC HÀ	NGUYỄN TUẤN KIỆT	08-04-20	NGUYỄN THÀNH THỌ	331499010	1.000.000		351777724
32	TRƯƠNG VĂN LŨNG	TRƯƠNG THỊ KIM LIÊN	20-07-20	NGUYỄN THỊ KIM LOAN	272475546	1.000.000		362501668
33	NGUYỄN HUỲNH THU THẢO	LÊ NGUYỄN ANH THU	16-02-19	LÊ HOÀNG NHÂN	271848382	1.000.000		272952406
34	NGUYỄN THỊ VINH	NGÔ NGỌC BẢO AN	31-05-20	NGÔ HOÀNG LONG	272210725	1.000.000		272233764
35	KON YONG K'VÂN	NGUYỄN THỊ MỸ NGỌC	07-02-20	NGUYỄN QUỐC TRÍ	371896863	1.000.000		251224674
36	PHAN THỊ THU THẢO	NGUYỄN HẢI PHONG	18-08-20	NGUYỄN VĂN CHUNG	272877746	1.000.000		205152000
37	LÊ THỊ MỸ XUYỀN	Ngô Bá Lộc	19-05-20	NGÔ DƯƠNG TRƯỜNG GIANG	91090000483	1.000.000		371727544
38	NGÔ BÍCH NHỊ	TRƯƠNG THỊ MỸ HÀNG	22-05-20	TRƯƠNG THANH THẢO	381770063	1.000.000		381621675
39	NGUYỄN VĂN MỸ	NGUYỄN THỊ NGỌC GIÀU	04-04-20	LÊ THỊ THU HỒNG	352150447	1.000.000		341612455
40	HUỲNH LONG TIẾN	HUỲNH THỊ KIM NGỌC	16-05-20	VÔ THỊ HUỆ	240855247	1.000.000		240851600
41	CAO VĂN TÀI	CAO THÀNH TÂM	23-05-20	PHẠM THỊ KIM THANH	272847119	1.000.000		271950334
42	PHẠM THỊ MỸ CHÁU	PHAN CHÁU ANH	14-02-20	PHAN VĂN THẮNG	33088003848	1.000.000		272031651
43	BÙI THỊ VÂN	NGUYỄN BẢO NGỌC	13-01-20	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	10019846	1.000.000		272084589



44	NGUYỄN VĂN HẬU	NGUYỄN BẢO VƯƠNG	25-02-20	ĐỖ THỊ KIM TÂM	225804832	1.000.000		186897041
45	NGUYỄN VĂN THỪA	NGUYỄN MINH TIẾN	12-05-20	NGUYỄN THỊ TRÚC ĐỖ	381476460	1.000.000		371288163
46	HÀ THỊ BÍCH VÂN	VƯƠNG HÀ BẢO AN	09-02-20	VƯƠNG LÊ HÂN	221297196	1.000.000		221223222
47	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	NGUYỄN GIA BẢO	01-07-20	NGUYỄN VĂN CHƠN	365820583	1.000.000		365361945
48	KSOR KOAN	KSOR NAY H ELLY	25-12-19	NAY H YUNG	230887347	1.000.000		230667553
49	TRẦN THU TRANG	VÕ THANH BÌNH	12-12-19	VÕ TUẤN THANH	381587209	1.000.000		351996400
50	ĐỖ XUÂN THỊNH	ĐỖ NGUYỄN ÁNH NHỊ	25-08-19	NGUYỄN THỊ HẰNG	215385702	1.000.000		221287567
51	NGUYỄN THỊ THANH THẢO	XÚ NGUYỄN NGỌC VY	17-04-19	XÚ A THÀNH	79088005222	1.000.000		321265077
52	NGUYỄN THANH HÀ	NGUYỄN LÝ GIA VỸ	17-07-19	LÝ THỊ NHƯNG	183217620	1.000.000		271528115
53	VÕ VĂN ỨT	VÕ THỊ NGỌC GIÀU	17-08-19	VÕ THỊ CẨM TIẾN	352459714	1.000.000		352045345
54	TRẦN THỊ NGỌC YẾN	PHẠM NGỌC QUỲNH THU	03-04-19	PHẠM MINH HIẾU	272514686	1.000.000		272657328
55	LÊ VĂN ĐẠT	LÊ NGUYỄN HOÀNG BẠCH	30-01-19	NGUYỄN THÁI HẰNG	272172388	1.000.000		183443431
56	LÂM CHÍ KHANG	LÂM CHÍ DUY	08-11-19	VÕ THỊ CẨM TIẾN	352543107	1.000.000		341810311
57	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	TRẦN NGỌC MAI TRINH	10-10-19	TRẦN QUANG VINH	272084919	1.000.000		271834165
58	TRẦN THỊ HOÀI	NGUYỄN MINH KHANG	12-10-19	NGUYỄN MINH BẢO	334800825	1.000.000		183787797
59	LÊ KIM VÊN	NGUYỄN NGỌC TÚ VY	13-10-19	NGUYỄN ĐỨC THÀNH	271140321	1.000.000		272139261
60	LÊ THỊ THANH MAI	PHẠM LÊ NGÂN CHỊ	28-10-19	PHẠM TÂN TIẾN	271726731	1.000.000		271635471
61	ĐẶNG THỊ CẨM TÚ	VÕ TÂN PHÁT	20-09-19	VÕ VĂN SƠN	311644142	1.000.000		331569300
62	PHẠM VĂN KIẾN	PHẠM GIA KHANG	15-09-19	BÙI THỊ NHUNG	183139477	1.000.000		271637854
63	NGUYỄN VĂN TOÀN	NGUYỄN TRẦN BẢO CHÂU	09-03-19	TRẦN THỊ BẢO YẾN	272043048	1.000.000		371280560
64	VÕ THỊ KIM HỒNG	VŨ GIA BẢO	19-06-17	VŨ MINH CHÂU	271382759	1.000.000		271864609
65	VỊ THỊ ĐỨC	VŨ THỊ THUY TRANG	02-07-18	VŨ VĂN NAM	174008999	1.000.000		174896357
66	NGUYỄN THỊ THUY	AN NGUYỄN LINH ĐAN	16-08-18	AN VĂN MẠNH	30093001298	1.000.000		205152000
67	NGUYỄN THỊ MỸ HẰNG	HỒ NGUYỄN HUỖN TRANG	03-02-19	HỒ THANH BÙI	341053474	1.000.000		261189235
68	NGUYỄN THỊ KIM TUYỀN	VŨ ĐÌNH THIÊN PHONG	16-03-17	VŨ ĐÌNH HẠNH	38083011360	1.000.000		271848640
69	HUYỀN THỊ MỘNG TUYỀN	HUYỀN NGỌC LAN ANH	12-05-16	HUYỀN VŨ BẢO	221203117	1.000.000		273275633
70	TÀNG THỊ THUỜNG	ÔNG KHẮC THANH THIÊN	31-03-16	ÔNG KHẮC THƯƠNG	121906756	1.000.000		122375840
71	NGUYỄN THỊ LY NA	TRẦN NGỌC AN VY	08-10-18	TRẦN QUANG ĐẠI	272115994	1.000.000		261196731

72	PHAN THỊ NGOC	PHẠM TRUNG KIÊN	16-04-17	PHẠM TRUNG THẮNG	230745910	1.000.000		272202880
73	PHẠM THỊ MAI THÙY	NGUYỄN NHẬT ĐĂNG	26-11-18	NGUYỄN TÂN KHOA	230849880	1.000.000		230849880
74	PHẠM TUYẾT TRINH	NGUYỄN GIA HUY	25-10-19	NGUYỄN QUY TÂN	272350873	1.000.000		272522035
75	BÙI THỊ TRANG	NGUYỄN TÁT THANH BÌNH	05-01-19	NGUYỄN TÁT BẦY	197285753	1.000.000		272258568
76	NGUYỄN THANH LAN	ĐOÀN NGUYỄN PHÚC	14-01-18	ĐOÀN SONG PHÚ	301008801	1.000.000		271908816
77	DƯƠNG THỊ YÊN	DƯƠNG TUỆ LAM	13-04-17	DƯƠNG THỊ YÊN	272066188	1.000.000		272066188
78	HUỲNH THỊ KIM DIỆU	PHẠM HUỲNH MAI ANH	27-03-18	PHẠM TÂN TRÚC	271823331	1.000.000		271835039
79	TRẦN THỊ TUYẾT MAI	TRẦN NGỌC KHÁNH LINH	25-10-17	TRẦN QUANG VINH	272084919	1.000.000		271834165
80	TÔ THỊ THẾ ÁNH	HUỲNH MINH KHANG	11-03-19	HUỲNH VĂN HÀ	276060782	1.000.000		271976466
81	NGUYỄN THỊ KIM HUỆ	NGUYỄN NHẬT ANH	31-05-16	NGUYỄN THANH ĐỨC	271942726	1.000.000		271781967
82	SIUHYOMI	SIU CỎ LA	30-03-20	RAMH KHUI	231146124	1.000.000		231326192
83	TRẦN NGỌC XUYẾN	ĐOÀN NGỌC NGẮN	04-05-18	ĐOÀN VĂN VŨ	272318098	1.000.000		371594646
84	PHẠM THỊ KIỀU OANH	PHẠM NGỌC KIỀU NHI	10-10-18	PHẠM VĂN HẬU	363885739	1.000.000		381951328
85	BÙI THỊ VÂN	NGUYỄN PHƯƠNG ANH	28-03-18	NGUYỄN HUY PHƯƠNG	10019846	1.000.000		272084589
86	NGUYỄN THỊ DIỄM	Lê Thiên Phúc	13-12-18	LÊ TRƯỜNG SƠN	271609082	1.000.000		271786759
87	ĐẶNG XUÂN XOAN	NGUYỄN ĐẶNG KHÁNH VY	05-04-16	NGUYỄN HOÀNG LÂM	271923444	1.000.000		272107473
88	ĐẶNG XUÂN XOAN	NGUYỄN ĐẶNG BẢO AN	20-04-19	NGUYỄN HOÀNG LÂM	271923444	1.000.000		272107473
89	NGUYỄN THỊ NHA TRANG	ĐẶNG NGUYỄN THẢO LINH	26-07-18	NGUYỄN THỊ NHA TRANG	272084416	1.000.000		272084416
90	NGUYỄN THỊ MỸ HẠNH	NGUYỄN HUỲNH THÁI BẢO	27-02-18	HUỲNH VĂN TRÍ	271383519	1.000.000		271565706
91	ĐOÀN THỊ MỘNG DIỄM	HuỲNH NGỌC TRÂM ĐAN	26-12-17	HuỲNH THANH TRỌNG	271798448	1.000.000		271963625
92	LÊ THỊ THANH THUẬN	LÊ NGỌC TRÚC NHÂN	29-02-16	LÊ THỊ THANH THUẬN	271542753	1.000.000		271542753
93	NGUYỄN THỊ LAN	NGÔ THANH HÀ	09-08-18	NGÔ ĐỨC THỊNH	272008450	1.000.000		272210393
94	BÙI THỊ THU TRẦN	TRẦN TÂN PHÁT	02-03-18	TRẦN VĨNH THÀNH	272824647	1.000.000		272165135
95	PHẠM THỊ NGỌC THÙY	NGUYỄN CÁT HẢI ĐƯỜNG	09-07-19	NGUYỄN HỮU TRƯỜNG	271645898	1.000.000		111881662
96	ĐẶNG THỊ DIỄM MY	LÊ TÂN HUY	16-02-20	LÊ VĂN THỐI	352279238	1.000.000		363991375
97	ĐOÀN THỊ VÂN ANH	LÊ THỊ BẢO AN	05-10-17	LÊ VĂN ĐỨC	75097001282	1.000.000		272656096

98	NGUYỄN VĂN KHÔI	NGUYỄN TRẦN GIA PHÁT	31-12-18	TRẦN THỊ YẾN LINH	366316203	1.000.000		365870620
99	PHAN THỊ THẢO	NGUYỄN HUY HOÀNG	18-04-19	NGUYỄN LÊ THANH HUY	271500231	1.000.000		183483218
100	PHAN HUỠNH MINH THÔNG	NGUYỄN SƠN LÂM	06-09-17	NGUYỄN THANH SƠN	271349061	1.000.000		271747724
101	VÔ THỊ KIM CHI	NGUYỄN PHÚC HUY	19-07-19	NGUYỄN PHÚC HẬU	272052658	1.000.000		272052658
102	BÙI THỊ LỘC	PHẠM THANH TRUNG	17-11-16	PHẠM VĂN DŨNG	164358765	1.000.000		164441382
103	TRẦN THỊ THANH KIỀU	NGUYỄN MINH BẢO ANH	14-06-18	NGUYỄN VĂN GIANG	183911735	1.000.000		241399057
104	NGUYỄN CÔNG TUYẾN	NGUYỄN NGỌC TUỆ LÂM	06-08-19	NGUYỄN THỊ NHỊ	272078366	1.000.000		272078366
105	NGUYỄN THỊ NHƯ GƯƠNG	NGUYỄN NGỌC THẢO NGUYỄN	17-06-19	NGUYỄN VĂN TRƯỜNG	272924065	1.000.000		271820671
106	LƯU THỊ THANH	HỒ KHÁNH NGÂN	19-12-17	LƯU THỊ THANH	186891189	1.000.000		186891189
107	HUỠNH THỊ KIM PHỤNG	PHẠM HUỠNH MỸ ANH	15-07-17	PHẠM MINH HÙNG	272428281	1.000.000		272428281
108	NGUYỄN ÁNH LINH	LÊ NGUYỄN GIA TUỆ	27-03-19	NGUYỄN ÁNH LINH	381601384	1.000.000		381601384
109	CAO VĂN TÀI	CAO THÀNH LỘC	10-05-17	PHẠM THỊ KIM THANH	272847119	1.000.000		271950334
110	NGUYỄN TRỌNG NGHĨA	NGUYỄN NGỌC BĂNG DI	08-03-19	NGUYỄN THẢO TRINH	371966002	1.000.000		272622118
111	NGUYỄN THỊ QUYỀN	ĐẶNG NGUYỄN NHƯ QUỲNH	13-10-16	ĐẶNG HOÀNG PHI	272066077	1.000.000		272195885
112	LÝ MAI THẢO	ĐẶNG TÚ ANH	28-12-17	ĐẶN ANH TUẤN	75087001717	1.000.000		381429470
113	ÔN THỊ NGỌC HÀ	NGUYỄN THÚY VY	17-08-16	NGUYỄN THÀNH THỌ	331499010	1.000.000		351777724
114	TÀ THỊ NY	TÀ THỊ KIM LIÊN	15-11-16	MAI THANH VÊN	381652629	1.000.000		381215664
115	LÂM VĂN ĐỨC	LÂM HẢI BĂNG	06-08-18	NGUYỄN THỊ VÂN	186145026	1.000.000		273104685
116	ĐỖ MINH THIÊN	ĐỖ THỊ DIỄM MY	07-07-17	LÂM THỊ HỒNG PHƯỚC	272318124	1.000.000		271908781



117	TRỊNH THỊ LIÊN	SỐ TRỊNH ANH THƯ	12-08-18	SỐ SỐNG	334601688	1.000.000		174733297
	IV. Tổng cộng							
						690.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ: 690.000.000 đồng
(Sáu trăm chín mươi triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH PEGASUS-SHIMAMOTO AUTO PARTS VIỆT NAM

(Đính kèm theo Quyết định số 3883 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Số sổ bảo hiểm	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	TRẦN THỊ HẠNH	BỘ PHẬN CHẤT LƯỢNG	KHÔNG THỜI HẠN	4705024977	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272739018
2	DƯƠNG THỊ HUỖN	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	6605046764	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186038193
3	NGUYỄN THỊ MỸ THẨM	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7510127244	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271973020
4	ĐINH THỊ LUYẾN	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7510178601	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272052728
5	TRẦN THỊ THU HẰNG	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7511181915	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		162585333
6	HUỖNH THỊ KIM HOA	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7514181802	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272172441
7	HOÀNG THỊ CẢNH	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7709025701	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186203667
8	PHAN THỊ THU	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7514182553	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271886828
9	MAI THÀNH TÀI	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7508107294	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271923439
10	PHAN THỊ LAN	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7508163957	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		271942833

11	NGUYỄN VŨ ĐOAN TRINH	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	4706106336	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272657021
12	NGUYỄN THỊ LOAN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7514017400	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183577348
13	CHÈ A CÚ	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7515130852	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272540854
14	ĐÀO THỊ HÂN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7515031751	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183564170
15	LÊ THỊ HỒNG HẠNH	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	4704023094	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271492652
16	ĐẶNG THỊ MAI TRÂM	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7514008055	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272514248
17	ĐOÀN THỊ HUỖN TRANG	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7912056499	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	024235434
18	PHAN THỊ HÒA	BỘ PHẬN CHẤT LƯỢNG	KHÔNG THỜI HẠN	7913126809	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183444861
19	ĐÀO THỊ THÚY HỒNG	BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ	KHÔNG THỜI HẠN	5615624569	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	215226673
20	ĐÀO THỊ HOÀI	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7512179387	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183710327
21	HOÀNG THỊ THU TRANG	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7513156433	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184149062
22	NGUYỄN THỊ VĨNH	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	4707110646	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271996914
23	NGUYỄN THỊ NHỎ	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	4024145826	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186491870
24	NGUYỄN THỊ LAN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7513033140	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	241494191
25	LÊ THỊ YẾN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	4707151883	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187851256
26	NGUYỄN VĂN THANH	BỘ PHẬN BẢO TRÌ	KHÔNG THỜI HẠN	7514158710	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186712896
27	NGUYỄN VĂN PHÚC	BỘ PHẬN ĐỨC	KHÔNG THỜI HẠN	5211002953	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	186079172
28	DƯƠNG THỊ LOAN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	7511128546	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	351786155
29	NGUYỄN THỊ BÍCH	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	KHÔNG THỜI HẠN	4216524519	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	184086053



30	PHAN THỊ HÀ	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	4025281837	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		187632006
31	NGUYỄN THỊ HIỀN	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7516046105	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184313127
32	PHẠM THỊ TÂM	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	KHÔNG THỜI HẠN	7516080856	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184174890
33	LÊ THỊ THU THỦY	BỘ PHẬN HÀNH CHÍNH NHÂN SỰ	KHÔNG THỜI HẠN	7515113248	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272757306
34	ĐINH TRUNG TÍN	BỘ PHẬN IT	KHÔNG THỜI HẠN	7516049403	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272266915
35	HỨA VĂN ĐOÀN	BỘ PHẬN ĐỨC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	6623508608	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		241429513
36	NGUYỄN THỊ OANH	BỘ PHẬN ĐỨC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	3721356301	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		037194001817
37	LÊ THỊ MỸ LINH	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	8421223999	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		331691702
38	PHAN THỊ XUÂN	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7513029119	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		164554700
39	NGUYỄN THỊ TƯỜNG VY	BỘ PHẬN KỸ THUẬT	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7513005150	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272106771
40	ĐỖ THỊ HỒNG PHƯỢNG	BỘ PHẬN CHẤT LƯỢNG	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7514157965	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272202452
41	TRẦN THỊ ĐÀO	BỘ PHẬN ĐỨC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	3811026641	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186721811
42	NGUYỄN MINH VƯƠNG	BỘ PHẬN ĐỨC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	5420563305	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		221302344
43	HOÀNG ĐÌNH LỢI	BỘ PHẬN ĐỨC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	4017724463	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		186832206
44	ĐOÀN THỊ CHÍ CÔNG	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7937898221	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		371827131
45	NGUYỄN THỊ NGÀ	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	4221331502	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		184221331
46	ĐẶNG QUANG HUY	BỘ PHẬN KHUÔN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7513058434	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272427126
47	GIANG THỊ NHUNG	BỘ PHẬN HOÀN THIÊN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7523935301	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		272318068
48	TRẦN ÁNH LOAN	BỘ PHẬN KHO	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	9621312126	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000		381437135

49	MAI QUYNH NHI	BỘ PHẬN KHUÔN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7525384435	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272567493
50	HOÀNG ĐÌNH SƠN	BỘ PHẬN KỸ THUẬT	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7911037703	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272815766
51	NGUYỄN THỊ HỒNG XUÂN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7908007837	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	331439680
52	NGUYỄN THỊ HẰNG	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7410148902	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	173244321
53	NGUYỄN THỊ THUYỀN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7511048086	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	276090404
54	TRẦN THỊ HẠNH	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7525429280	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	276078704
55	NGUYỄN THẢO XƯƠNG	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7509018952	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	271963641
56	HOÀNG ĐẮC BÌNH	BỘ PHẬN CHẤT LƯỢNG	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7514155796	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	191658562
57	HOÀNG ĐÌNH TÙNG	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7526743346	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	230917257
58	NGUYỄN XUÂN PHƯỢNG	BỘ PHẬN BẢO TRÌ	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	4221189376	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	183978782
59	LƯƠNG TRÍ SINH	BỘ PHẬN KỸ THUẬT	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7722789828	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	273232850
60	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7515035495	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	187456958
61	NGUYỄN BÍCH TIỀN	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	9623019849	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381782192
62	NGUYỄN VĂN THUẬT	BỘ PHẬN ĐÚC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7523168571	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	272845089
63	NGUYỄN VŨ NGỌC THỦY	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7931026274	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	079191005740
64	TRƯƠNG VĂN NGUYỄN	BỘ PHẬN ĐÚC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	9622851148	22/07/2021	31/08/2021	1.000.000	381992244
65	BÙI TRỌNG HOÀ	BỘ PHẬN ĐÚC	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7526572686	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	264520875
66	NGUYỄN THỊ OANH	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7510178510	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	183950889
67	NGUYỄN THỊ MAI	BỘ PHẬN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7511164050	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	044192002256
68	NGUYỄN VĂN CÔNG	BỘ PHẬN CHẤT LƯỢNG	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	7514059333	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	184152218



69	HUYỀN THỊ KIM LOAN	BỘ PHẦN HOÀN THIỆN	XÁC ĐỊNH THỜI HẠN	5421141679	01/08/2021	31/08/2021	1.000.000	221253713
II. Hỗ trợ người lao động đang mang thai								
TT	Họ và tên		Số tiền hỗ trợ			Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động		Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	CHÈ A CÚ		1.000.000			272540854		
2	ĐOÀN THỊ CHÍ CÔNG		1.000.000			371827131		
III. Hỗ trợ người lao động đang nuôi con đẻ dưới 06 tuổi								
TT	Họ và tên	Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ tên vợ hoặc chồng	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng	Số tiền hỗ trợ	Ký nhận và ghi rõ họ tên hoặc chuyển vào tài khoản của người lao động	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	NGUYỄN THỊ BÍCH	NGUYỄN TÙNG ANH NGUYỄN HẢI YẾN	26-10-16 11-07-20	NGUYỄN VĂN ĐÀN		1.000.000 1.000.000		184086053
2	PHAN THỊ HÀ	NGUYỄN THỊ BẢO NGỌC NGUYỄN THỊ PHƯƠNG UYÊN	20-03-18 28-10-16	NGUYỄN ĐỨC THẠNH		1.000.000 1.000.000		187632006
3	ĐỖ THỊ HỒNG PHƯỢNG	NGUYỄN DIỆU ANH NGUYỄN MINH KHÔI	15-06-19 29-04-18	NGUYỄN VĂN HÀ		1.000.000 1.000.000		272202452
4	HỨA VĂN ĐOÀN	HỨA ÁNH LINH ẼNƯỒL HỨA MINH QUÂN ẼNƯỒL	05-06-16 27-10-18	H'JUL ẼNƯỒL		1.000.000 1.000.000		241429513
5	NGUYỄN THỊ MỸ THẨM	NGUYỄN VĂN HẬU	06-04-20	NGUYỄN VĂN PHÚC		1.000.000		271973020
6	ĐINH THỊ LUYẾN	PHẠM THÀNH ĐẠT	14-12-17	PHẠM THẾ HÙNG		1.000.000		272052728
7	TRẦN THỊ THU HẰNG	HUYỀN TRẦN DĂNG KHOA	04-10-19	HUYỀN BÁ HẬU		1.000.000		162585333
8	HUYỀN THỊ KIM HOA	MAI HUYỀN THANH DANH	14-08-19	MAI THÀNH TÀI		1.000.000		272172441
9	HOÀNG THỊ CÀNH	LÊ HOÀNG BẢO HÂN	26-09-19	LÊ MAI TUẤN		1.000.000		186203667
10	MAI THÀNH TÀI	MAI HUYỀN THANH DANH	14-08-19	HUYỀN THỊ KIM HOA		1.000.000		271923439
11	LÊ THỊ HỒNG HÀNH	HÀ ANH ĐÀO	26-01-19	HÀ VĂN THƯỜNG		1.000.000		271492652
12	PHAN THỊ HÒA	LÊ QUỲ ĐOÀN	02-02-18	LÊ NGUYỄN LÊ		1.000.000		183444861
13	ĐÀO THỊ THÚY HỒNG	NGUYỄN ĐÀO DĂNG KHOA	21-06-20	NGUYỄN NHÂN TÍNH		1.000.000		215226673
14	ĐÀO THỊ HOÀI	LÊ QUANG HUY	03-01-19	LÊ QUANG CÀNH		1.000.000		183710327
15	NGUYỄN THỊ NHỎ	PHẠM TÂN PHÁT	06-03-20	PHẠM HÙNG TIẾN		1.000.000		186491870
16	NGUYỄN VĂN PHÚC	NGUYỄN BẢO NHỊ	23-09-20	TRẦN THỊ HÒA		1.000.000		186079172
17	PHẠM THỊ TÂM	LÊ MINH ĐẠI	14-02-16	LÊ XUÂN HÙNG		1.000.000		184174890

18	NGUYỄN THỊ OANH	TRẦN NGỌC MINH MY	11-11-16	TRẦN VĂN MÙI	1.000.000	37194001817
19	NGUYỄN THỊ NGÀ	NGUYỄN DUY KHANG	18-10-18	NGUYỄN DUY HUẾ	1.000.000	184221331
20	GIANG THỊ NHUNG	TRẦN THỊ BẢO ANH	30-11-18	TRẦN XUÂN BIÊN	1.000.000	272318068
21	HOÀNG ĐÌNH SƠN	HOÀNG LÊ YẾN LAM	01-09-18	LÊ THỊ ẬU	1.000.000	272815766
22	NGUYỄN THỊ THUYỀN	NGUYỄN LÊ GIA HƯNG	15-01-19	NGUYỄN LÊ ĐIẾP	1.000.000	276090404
23	TRẦN THỊ HẠNH	TRẦN THIÊN ẮN	02-03-20	KHÔNG CÓ	1.000.000	276078704
24	HOÀNG ĐÌNH TÙNG	HOÀNG MINH KHÔI	02-11-17	VÕ THỊ THANH THUY	1.000.000	230917257
25	LƯƠNG TRÍ SINH	LƯƠNG TRÍ VĨNH	31-05-20	VÕ THỊ THỀM	1.000.000	273232850
26	TRẦN THỊ THÚY HẰNG	NGUYỄN TRẦN GIA HUY	29-07-19	NGUYỄN VĂN TÍNH	1.000.000	187456958
27	NGUYỄN BÍCH TIỀN	NGUYỄN HOÀNG THIÊN PHÚ	01-07-18	NGUYỄN VĂN THI	1.000.000	381782192
28	NGUYỄN THỊ OANH	NGUYỄN THỊ TÚ LINH	16-11-18	NGUYỄN XUÂN THANH	1.000.000	183950889
29	NGUYỄN THỊ MAI	NGUYỄN MINH TUẤN KIẾT	14-05-19	NGUYỄN THANH TÂN	1.000.000	44192002256
30	ĐẶNG QUANG HUY	ĐẶNG NGỌC THANH TÚ	14-09-19	DƯƠNG THỊ NGỌC ĐIẾP	1.000.000	272318068
31	HUỲNH THỊ KIM LOAN	HUỲNH TÂN KHÔI	14-11-15	HUỲNH VĂN HÂN	1.000.000	221253713
32	NGUYỄN THỊ LOAN	NGUYỄN THỊ THẢO NHI	22-10-16	NGUYỄN DUY KHÁNH	1.000.000	183577348
33	ĐÀO THỊ HOÀI	LÊ ANH THỨ	10-09-20	LÊ QUANG CẢNH	1.000.000	183710327
	IV. Tổng cộng				108.000.000	

Tổng số tiền hỗ trợ: 108.000.000 đồng
(Một trăm lẻ tám triệu đồng chẵn)

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng